

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày 06/01/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
1. Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng															
1	BV01	Phạm Phước Minh	15/11/2001		Văn thư viên	Thực hiện nhiệm vụ văn thư - lưu trữ.	Văn thư viên	02.007	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân văn học			67,5	67,5	Trúng tuyển
2	BV02	Nguyễn Nam Kha	10/11/1984		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Đại học Dược			97,0	97,0	Trúng tuyển
3	BV03	Nguyễn Thị Kiều Anh		22/05/1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật			95,5	95,5	Trúng tuyển
4	BV04	Nguyễn Quốc Thái	13/03/1992		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật	CAND xuất ngũ	2,5	50,0	52,5	Không trúng tuyển
5	BV05	Đoàn Huy Hoàng	08/08/2002		Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật			66,0	66,0	Không trúng tuyển
6	BV06	Phạm Thị Thu Phương		12/06/2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật kinh tế			62,0	62,0	Không trúng tuyển
7	BV07	Lâm Thanh Trúc		07/08/1993	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Đại học Dược			76,0	76,0	Không trúng tuyển
8	BV08	Nguyễn Thị Tuyết		10/12/1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật kinh tế			51,0	51,0	Không trúng tuyển
9	BV09	Phạm Lâm Thúy Vy		25/01/2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý nguồn nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật			83,5	83,5	Không trúng tuyển
10	BV10	Nguyễn Thị Thúy Hằng		11/01/1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hành chính - văn phòng.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Thạc sĩ Dược lý- Dược lâm sàng			80,0	80,0	Trúng tuyển
11	BV11	Dương Thị Mỹ Hạnh		01/01/1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hành chính - văn phòng.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật			Vắng		
12	BV12	Bùi Quốc Huy	20/05/2001		Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hành chính - văn phòng.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật			62,0	62,0	Không trúng tuyển
13	BV13	Nguyễn Ngọc Thùng		13/08/1988	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hành chính - văn phòng.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Luật			62,5	62,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
14	BV14	Nguyễn Khánh Cát Như		28/12/1980	Văn thư viên	Thực hiện nhiệm vụ văn thư - lưu trữ.	Văn thư viên	02.007	Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị	Cử nhân Kinh tế			Vắng		
15	BV15	Cao Hoàng Anh	18/08/2001		Công nghệ thông tin hạng III	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công nghệ thông tin.	Công nghệ thông tin hạng III	V. 11.06.14	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin	Kỹ sư Công nghệ thông tin			Vắng		
16	BV16	Trần Công Minh	08/05/1996		Công nghệ thông tin hạng III	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công nghệ thông tin.	Công nghệ thông tin hạng III	V. 11.06.14	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Con thương binh	5,0	82,8	87,8	Trúng tuyển
17	BV17	Đỗ Thành Trung	20/08/1981		Chuyên viên về kế hoạch, đầu tư	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	01.003	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin	Đại học Dược			80,0	80,0	Trúng tuyển
18	BV18	Phan Thị Bảo Ngọc		01/01/1988	Chuyên viên về kế hoạch, đầu tư	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	01.003	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin	Đại học Dược			68,5	68,5	Không trúng tuyển
19	BV19	Nguyễn Thị Ngân		05/09/2002	Kế toán viên	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kế toán	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			61,5	61,5	Không trúng tuyển
20	BV20	Bùi Yến Nhi		16/05/1990	Kế toán viên	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kế toán	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			80,0	80,0	Trúng tuyển
21	BV21	Huỳnh Ngọc Thiên Trang		10/12/1993	Kế toán viên	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kế toán	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			79,0	79,0	Trúng tuyển
22	BV22	Lương Thị Huyền Trang		10/04/1991	Kế toán viên	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kế toán	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Tài chính ngân hàng			78,5	78,5	Trúng tuyển
23	BV23	Trương Thị Kim Phụng		22/09/1994	Kế toán viên trung cấp	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp			73,5	73,5	Trúng tuyển
24	BV24	Đinh Nguyễn Hoàng Nhung		29/08/2002	Chuyên viên về thống kê	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến thống kê	Chuyên viên	01.003	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học Kế toán			75,0	75,0	Không trúng tuyển
25	BV25	Lâm Thị Anh Thư		14/04/1981	Chuyên viên về thống kê	Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến thống kê	Chuyên viên	01.003	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân kế toán doanh nghiệp			93,5	93,5	Trúng tuyển
26	BV26	Trần Hoàng Kiệt	21/08/1998		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh đa khoa	Bác sĩ Y học cổ truyền			79,4	79,4	Không trúng tuyển
27	BV27	Nguyễn Đào Ngọc Thuyết		07/02/1997	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh đa khoa	Bác sĩ Y học cổ truyền			95,3	95,3	Trúng tuyển
28	BV28	Triệu Duy Tàn	29/03/1995		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh đa khoa	Bác sĩ Y học cổ truyền	Dân tộc Khmer	5,0	77,8	82,8	Trúng tuyển
29	BV29	Trịnh Hoàn Tùng	12/03/1996		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh đa khoa	Bác sĩ Y học cổ truyền			90,0	90,0	Trúng tuyển
30	BV30	Huỳnh Trung Thông	29/09/1990		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Khám bệnh đa khoa	Cử nhân điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
31	BV31	Lê Thị Mỹ Duyên		31/12/1988	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh đa khoa	Cao đẳng điều dưỡng			Vắng		
32	BV32	Nguyễn Thị Như Ý		13/03/1996	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh đa khoa	Cao đẳng điều dưỡng			53,5	53,5	Trúng tuyển
33	BV33	Nguyễn Quốc Thái	23/06/1995		Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh đa khoa	Cao đẳng điều dưỡng			Vắng		

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
34	BV34	Nguyễn Cao Thanh Phúc	16/05/1997		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bác sĩ Y học cổ truyền			90,3	90,3	Trúng tuyển
35	BV35	Lê Mai Phương Linh		19/10/1994	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Cử nhân Điều dưỡng			55,0	55,0	Trúng tuyển
36	BV36	Nguyễn Gia Hân		05/04/2001	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			66,0	66,0	Trúng tuyển
37	BV37	Lăng Hoàn Tố Như		26/09/2001	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			78,0	78,0	Trúng tuyển
38	BV38	Ngô Thị Cẩm Nhung		10/10/1995	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội - Nhi	Bác sĩ Y học cổ truyền			79,5	79,5	Trúng tuyển
39	BV39	Nguyễn Tân Đạt	01/06/1991		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội - Nhi	Bác sĩ Y khoa			96,0	96,0	Trúng tuyển
40	BV40	Trương Văn Sang	08/02/1992		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội - Nhi	Bác sĩ Y khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
41	BV41	Lê Thị Kim Hương		13/09/2000	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội - Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			73,5	73,5	Trúng tuyển
42	BV42	Nguyễn Thùy Linh		23/08/1994	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội - Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			84,0	84,0	Trúng tuyển
43	BV43	Hồ Ngọc Tùng	03/11/1984		Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội - Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			57,8	57,8	Không trúng tuyển
44	BV44	Phan Thị Mỹ Liên		25/11/1990	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội - Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
45	BV45	Phạm Thành Tuấn	28/04/1995		Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội - Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			62,5	62,5	Trúng tuyển
46	BV46	Nguyễn Hồng Châu		11/02/2000	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội - Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			68,0	68,0	Trúng tuyển
47	BV47	Nguyễn Dương Bảo Nhi		05/06/1999	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phụ	Bác sĩ Y học cổ truyền			94,0	94,0	Trúng tuyển
48	BV48	Trần Thị Trang		24/11/1993	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phụ	Bác sĩ Y học cổ truyền			71,4	71,4	Không trúng tuyển
49	BV49	Huỳnh Thị Tuyết Mai		18/01/1996	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phụ	Bác sĩ Y học cổ truyền			92,0	92,0	Trúng tuyển
50	BV50	Diệp Thời Minh Ngọc	03/12/1993		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phụ	Bác sĩ Y khoa			63,0	63,0	Trúng tuyển
51	BV51	Võ Thị Anh Thư		09/09/2000	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Ngoại - Phụ	Cử nhân điều dưỡng			78,5	78,5	Trúng tuyển
52	BV52	Nguyễn Kim Em		11/06/2001	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phụ	Cao đẳng điều dưỡng			55,5	55,5	Trúng tuyển
53	BV53	Trương Hoài An	16/05/2000		Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phụ	Cao đẳng điều dưỡng			Vắng		

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
54	BV54	Nguyễn Thị Trúc Giang		14/05/1990	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phụ	Cao đẳng điều dưỡng			80,5	80,5	Trúng tuyển
55	BV55	Nguyễn Ngọc Ly		22/08/1998	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Bác sĩ Y học cổ truyền			83,0	83,0	Không trúng tuyển
56	BV56	Dương Hoàng Ngọc Quỳnh		01/12/1998	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Bác sĩ Y học cổ truyền			91,3	91,3	Không trúng tuyển
57	BV57	Nguyễn Ngọc Tuyết Minh		24/08/1999	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Bác sĩ Y học cổ truyền			92,5	92,5	Trúng tuyển
58	BV58	Phạm Ngọc Thảo		10/04/2000	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Bác sĩ Y học cổ truyền			82,0	82,0	Không trúng tuyển
59	BV59	Tăng Khả Thy		15/01/1999	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Bác sĩ Y học cổ truyền			65,3	65,3	Không trúng tuyển
60	BV60	Nguyễn Ngọc Diễm Tiên		12/11/1998	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Bác sĩ Y học cổ truyền			77,3	77,3	Không trúng tuyển
61	BV61	Nguyễn Võ Thúy Quyên		05/01/2002	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
62	BV62	Trần Thị Thúy Ngân		01/11/2001	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng điều dưỡng			69,0	69,0	Không trúng tuyển
63	BV63	Nguyễn Lê Huy	15/11/1994		Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cử nhân điều dưỡng	CAND xuất ngũ	2,5	86,3	88,8	Trúng tuyển
64	BV64	Phan Văn Phương Vi		25/03/2002	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng điều dưỡng			55,0	55,0	Không trúng tuyển
65	BV65	Trần Trung Hiếu	13/12/1996		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng			76,0	76,0	Trúng tuyển
66	BV66	Trần Công Khanh	27/02/1994		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng			68,0	68,0	Không trúng tuyển
67	BV67	Võ Đông Huy	01/01/1995		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng			97,5	97,5	Trúng tuyển
68	BV68	Phùng Văn Nguyễn	01/01/1982		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng			23,5	23,5	Không trúng tuyển
69	BV69	Giang Huỳnh Phương Hiền		01/10/2001	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng			98,0	98,0	Trúng tuyển
70	BV70	Phạm Trần Thảo Trang		13/09/2000	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng			71,5	71,5	Trúng tuyển
71	BV71	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh		17/4/1994	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	Bác sĩ Y học cổ truyền			85,0	85,0	Không trúng tuyển
72	BV72	Nguyễn Thị Thanh Trúc		14/04/1998	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	Bác sĩ Y học cổ truyền			93,0	93,0	Trúng tuyển
73	BV73	Huỳnh Thị Ngọc Nhung		15/05/1995	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	Cử nhân điều dưỡng			68,5	68,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
74	BV74	Phan Văn Hồng Vi		25/03/2002	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	Cao đẳng điều dưỡng			85,8	85,8	Trúng tuyển
75	BV75	Nguyễn Ngô Mỹ Quyên		01/07/2000	Dinh dưỡng hạng III	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Khoa Dinh dưỡng	Cử nhân dinh dưỡng và khoa học thực phẩm			93,5	93,5	Trúng tuyển
76	BV76	Ngô Minh Kha	30/03/1997		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			59,0	59,0	Không trúng tuyển
77	BV77	Trương Phương Thảo		03/10/2002	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			53,3	53,3	Không trúng tuyển
78	BV78	Ngô Bảo Duy	25/09/1999		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			96,0	96,0	Trúng tuyển
79	BV79	Trình Thị Kim Anh		08/03/1995	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			94,8	94,8	Trúng tuyển
80	BV80	Nguyễn Bình Minh	20/07/1996		Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cử nhân Y tế công cộng			76,3	76,3	Trúng tuyển
81	BV81	Trần Thị Kim Hoa		14/03/1978	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			Vắng		
82	BV82	Phạm Thị Hồng Phúc		29/11/1996	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			33,0	33,0	Không trúng tuyển
83	BV83	Huỳnh Thị Thảo Vy		01/10/2001	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			96,0	96,0	Trúng tuyển
84	BV84	Trần Thị Gia Hân		29/11/1994	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			94,0	94,0	Trúng tuyển
85	BV85	Phạm Trần Ngọc Ánh		27/09/2001	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			91,0	91,0	Không trúng tuyển
86	BV86	Cao Xuân Trí	23/02/1995		Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			92,0	92,0	Trúng tuyển
87	BV87	Lê Ngọc Hạnh		28/04/1992	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			95,0	95,0	Trúng tuyển
88	BV88	Nguyễn Thị Kim Yển		02/05/1998	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			35,0	35,0	Không trúng tuyển
89	BV89	Trương Võ Anh Vũ	09/05/1998		Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			Vắng		
90	BV90	Lê Trung Hiếu	25/12/1987		Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			90,0	90,0	Không trúng tuyển
91	BV91	Lê Trung Tín	04/04/1983		Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược	Đại học Dược			78,0	78,0	Không trúng tuyển
92	BV92	Dư Ngọc Trang		02/05/2002	Dược hạng IV	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược	Cao đẳng dược			84,0	84,0	Không trúng tuyển
93	BV93	Phạm Thị An Khương		19/07/2000	Dược hạng IV	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược	Cao đẳng dược			88,0	88,0	Trúng tuyển
94	BV94	Trần Thị Thúy An		20/07/1987	Dược hạng IV	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược	Cao đẳng dược			58,5	58,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
95	BV95	Lê Hồ Bảo Trâm		28/12/2002	Dược hạng IV	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược	Cao đẳng dược			70,5	70,5	Không trúng tuyển
96	BV96	Trương Thị Ngọc Phương		02/11/1995	Dược hạng IV	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược	Cao đẳng dược			59,0	59,0	Không trúng tuyển
97	BV97	Phan Thị Kim Quyên		22/04/1990	Dược hạng IV	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan nghiệp vụ dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược	Cao đẳng dược			52,5	52,5	Không trúng tuyển
2. Trung tâm Giám định y khoa															
1	YK01	Tăng Huỳnh Thanh	14/08/1987		Công nghệ thông tin hạng III	Quản lý hệ thống các phần mềm dữ liệu thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Cử nhân Công nghệ thông tin			74,0	74,0	Không trúng tuyển
2	YK02	Lý Quốc Khang	09/01/2002		Công nghệ thông tin hạng III	Quản lý hệ thống các phần mềm dữ liệu thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Cử nhân Công nghệ thông tin			88,0	88,0	Trúng tuyển
3	YK03	Nguyễn Phúc Tâm	10/06/1999		Bác sĩ (hạng III)	Phụ trách khám giám định	Bác sĩ (hạng III)	V.08.03.01	Phòng khám giám định y khoa	Bác sĩ Y khoa			83,5	83,5	Trúng tuyển
4	YK04	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		29/11/1998	Bác sĩ (hạng III)	Phụ trách khám giám định	Bác sĩ (hạng III)	V.08.03.01	Phòng khám giám định y khoa	Bác sĩ Y khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển
5	YK05	Văn Viễn Mỹ Trân		06/03/1991	Bác sĩ (hạng III)	Phụ trách khám giám định	Bác sĩ (hạng III)	V.08.03.01	Phòng khám giám định y khoa	Bác sĩ Y khoa			82,0	82,0	Không trúng tuyển
6	YK06	Nguyễn Phú Quý	16/05/1989		Kỹ thuật y hạng III	Phụ trách công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Phòng khám giám định y khoa	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			55,0	55,0	Trúng tuyển
7	YK07	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		13/10/1996	Kỹ thuật y hạng III	Phụ trách công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Phòng khám giám định y khoa	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			61,8	61,8	Trúng tuyển
3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật															
1	BT01	Trần Hoàng Nam	02/07/1987		Văn thư viên	Thực hiện công tác văn thư lưu trữ	Văn thư viên	02.007	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Lưu trữ và quản trị văn phòng			76,5	76,5	Trúng tuyển
2	BT02	Tổng Thị Bích Tuyền		19/12/1999	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện công tác tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			98,0	98,0	Trúng tuyển
3	BT03	Nguyễn Ngọc Nhi	04/03/2000		Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện công tác tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			54,0	54,0	Không trúng tuyển
4	BT04	Nguyễn Lan Thanh		03/05/1991	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện công tác tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			93,5	93,5	Không trúng tuyển
5	BT05	Nguyễn Trần Mai Xuân		24/07/1991	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện công tác tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			Vắng		
6	BT06	Lê Tấn An	30/01/2001		Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện công tác tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			Vắng		
7	BT07	Trần Thị Thúy Liễu		21/09/2000	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện công tác tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			91,5	91,5	Không trúng tuyển
8	BT08	Nguyễn Anh Thư		10/11/1980	Kế toán viên	Kế toán thu	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			86,5	86,5	Trúng tuyển
9	BT09	Dương Ngọc Tuyết Ngân		17/02/2000	Kế toán viên	Kế toán thu	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			64,5	64,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
10	BT10	Lâm Huỳnh Bảo Trân		06/09/1990	Chuyên viên về thống kê	Thực hiện báo cáo, thống kê nhập kho, sử dụng từ các kết quả đấu thầu.	Chuyên viên về thống kê	01.003	Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	Đại học Dược			85,5	85,5	Trúng tuyển
11	BT11	Nhan Thanh Tâm	11/07/1992		Bác sĩ (hạng III)	Lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			92,0	92,0	Trúng tuyển
12	BT12	Nguyễn Lê Khắc Duy	16/01/1992		Y tế công cộng (hạng III)	Phòng chống dịch	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Cử nhân Y tế công cộng			95,5	95,5	Trúng tuyển
13	BT13	Trần Xuân Lam	30/04/2000		Y tế công cộng (hạng III)	Phòng chống dịch	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	Cử nhân Y tế công cộng			62,0	62,0	Không trúng tuyển
14	BT14	Đỗ Thị Cúc		10/09/1990	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác phòng chống HIV/AIDS-Lao	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Cử nhân Y tế công cộng			85,0	85,0	Không trúng tuyển
15	BT15	Bùi Minh Hiền	29/07/1994		Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác phòng chống HIV/AIDS-Lao	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Cử nhân Y tế công cộng			90,5	90,5	Trúng tuyển
16	BT16	Võ Huỳnh Như		13/12/1989	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác phòng chống HIV/AIDS-Lao	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Cử nhân Y tế công cộng			90,0	90,0	Không trúng tuyển
17	BT17	Phan Thị Huỳnh Mai		21/01/2000	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác phòng chống HIV/AIDS-Lao	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Thạc sĩ Y tế công cộng (Cử nhân YTCC)			84,5	84,5	Không trúng tuyển
18	BT18	Trần Thị Kim Liên		11/10/1998	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác phòng chống HIV/AIDS-Lao	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Cử nhân Y tế công cộng			92,5	92,5	Trúng tuyển
19	BT19	Trần Đoàn Minh Thư		17/10/1997	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện kiểm tra, giám sát và hội chẩn về HIV/AIDS-Lao-Da Liễu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Bác sĩ Y khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển
20	BT20	Phạm Thị Tuyết Hường		27/05/1990	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện kiểm tra, giám sát và hội chẩn về HIV/AIDS-Lao-Da Liễu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Bác sĩ Y khoa			94,0	94,0	Trúng tuyển
21	BT21	Lại Bạch Ngọc Trâm		15/03/1999	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện kiểm tra, giám sát và hội chẩn về HIV/AIDS-Lao-Da Liễu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Bác sĩ Y khoa			85,8	85,8	Trúng tuyển
22	BT22	Lê Phong Nhi		15/08/1998	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	Thực hiện công tác tư vấn và chăm sóc sức khỏe người bệnh lao, lao tiềm ẩn.	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Bác sĩ Y học dự phòng			80,0	80,0	Trúng tuyển
23	BT23	Nguyễn Thị Mai Nhi		11/08/2000	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	Thực hiện công tác tư vấn và chăm sóc sức khỏe người bệnh lao, lao tiềm ẩn.	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Bác sĩ Y học dự phòng			59,5	59,5	Không trúng tuyển
24	BT24	Cao Trần Bảo Ngọc		30/03/1998	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác dự trù, báo cáo thuốc methadone.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Đại học Dược			40,0	40,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
25	BT25	Huỳnh Thị An Trinh		04/02/1985	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác dự trù, báo cáo thuốc methadone.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Lao - Da liễu	Đại học Dược			67,0	67,0	Trúng tuyển
26	BT26	Mai Hồng Thịnh	03/12/1994		Bác sĩ (hạng III)	Quản lý chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm	Bác sĩ Y khoa			93,0	93,0	Trúng tuyển
27	BT27	Nguyễn Đặng Diễm Quỳnh		24/07/2000	Bác sĩ (hạng III)	Quản lý chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm	Bác sĩ Y khoa			86,5	86,5	Không trúng tuyển
28	BT28	Huỳnh Trần Mỹ Hiện		01/12/1995	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	Thực hiện công tác Y tế lao động	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Sức khỏe môi trường -Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp	Bác sĩ Y học dự phòng			90,5	90,5	Trúng tuyển
29	BT29	Nguyễn Văn Tinh	05/12/1994		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác giám sát, đào tạo, tập huấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Sức khỏe sinh sản	Bác sĩ Y khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
30	BT30	Lâm Thị Thu Thảo		23/06/1994	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện giám sát chỉ đạo tuyển cơ sở về chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Sức khỏe sinh sản	Cử nhân Y tế công cộng			82,0	82,0	Không trúng tuyển
31	BT31	Lê Thị Tường Vi		17/08/2002	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện giám sát chỉ đạo tuyển cơ sở về chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Sức khỏe sinh sản	Cử nhân Y tế công cộng			87,5	87,5	Trúng tuyển
32	BT32	Nguyễn Thị Mỹ Châu		24/10/1988	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Sức khỏe sinh sản	Cao đẳng hộ sinh			52,5	52,5	Trúng tuyển
33	BT33	Trương Trần Công Bằng	13/02/1993		Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác Giám sát và xử lý dịch, côn trùng ký sinh trùng.	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Cử nhân Y tế công cộng			87,5	87,5	Trúng tuyển
34	BT34	Dương Quốc Công	26/06/1982		Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác Giám sát và xử lý dịch, côn trùng ký sinh trùng.	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Cử nhân Y tế công cộng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	56,0	58,5	Không trúng tuyển
35	BT35	Đặng Thanh Phú	01/11/1988		Công nghệ thông tin hạng III	Tổ chức hoạt động truyền thông trên nền tảng mạng xã hội.	Công nghệ thông tin hạng III	V. 11.06.14	Khoa Truyền thông, giáo dục sức khỏe	Kỹ sư Công nghệ thông tin			81,5	81,5	Trúng tuyển
36	BT36	Nguyễn Thị Ngọc Nho		16/06/1991	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác Kiểm tra, giám sát dịch bệnh tại cửa khẩu.	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế	Cử nhân Y tế công cộng			78,5	78,5	Trúng tuyển
37	BT37	Phạm Nhựt Linh	12/02/1982		Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác quản lý kho thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược – Vật tư y tế	Đại học Dược			20,0	20,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
38	BT38	Võ Thị Duyên Trang		01/08/1972	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác quản lý kho thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược – Vật tư y tế	Đại học Dược	Cán bộ công đoàn	1,5	73,0	74,5	Không trúng tuyển
39	BT39	Phạm Thị Ngọc Trân		09/01/1983	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác quản lý kho thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược – Vật tư y tế	Đại học Dược			81,0	81,0	Trúng tuyển
40	BT40	Bùi Thị Kiều Oanh		12/01/1990	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác quản lý kho thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược – Vật tư y tế	Đại học Dược			85,0	85,0	Trúng tuyển
41	BT41	Võ Nguyễn Hải Yến		20/04/1997	Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác quản lý kho thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược – Vật tư y tế	Đại học Dược			69,0	69,0	Không trúng tuyển
42	BT42	Giảng Thanh Duy	29/01/1994		Dược sĩ (hạng III)	Thực hiện công tác quản lý kho thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược – Vật tư y tế	Đại học Dược			70,0	70,0	Không trúng tuyển
43	BT43	Nguyễn Thị Bảo Nhi		29/01/1993	Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			84,5	84,5	Không trúng tuyển
44	BT44	Huỳnh Thanh Liễu	01/01/1986		Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			91,5	91,5	Trúng tuyển
45	BT45	Lâm Duy Đức	04/10/1989		Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			Vắng		
46	BT46	Dương Thị Diễm Ái		04/06/1996	Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược	Dân tộc Khmer	5,0	38,0	43,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
47	BT47	Lâm Phú Toàn	18/03/2001		Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			72,0	72,0	Không trúng tuyển
48	BT48	Nguyễn Quỳnh Ái Lil		21/11/2000	Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			52,0	52,0	Không trúng tuyển
49	BT49	Huỳnh Thị Ngọc Diễm		25/04/1992	Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			15,0	15,0	Không trúng tuyển
50	BT50	Nguyễn Kim Thủy Tiên		25/09/1997	Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			Vắng		
51	BT51	Phạm Ngọc Đình	22/01/1998		Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			62,0	62,0	Không trúng tuyển
52	BT52	Nguyễn Văn Nhiều	06/07/1988		Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			Vắng		
53	BT53	Nguyễn Thị Diễm Hương		07/02/1994	Dược hạng IV	Thực hiện công tác cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị; Tham gia các tổ đấu thầu mua sắm thuốc, hoá chất.	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược – Vật tư y tế	Cao đẳng dược			96,0	96,0	Trúng tuyển
54	BT54	Mai Hùng Minh	11/07/2001		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác Chụp X quang	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học			83,0	83,0	Trúng tuyển
55	BT55	Võ Hoàng Vĩnh	05/08/2001		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác Chụp X quang	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học			74,5	74,5	Không trúng tuyển
56	BT56	Tổng Thị Cẩm Tú		06/06/1989	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			97,0	97,0	Trúng tuyển
57	BT57	Lương Trần Phú Huỳnh	20/08/1992		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			87,5	87,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
58	BT58	Nguyễn Văn Giàu	08/09/1989		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			98,0	98,0	Trúng tuyển
59	BT59	Phan Huỳnh Mai		09/12/1985	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			85,0	85,0	Không trúng tuyển
60	BT60	Văng Văn Anh		26/12/2000	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			97,0	97,0	Không trúng tuyển
61	BT61	Phan Trần Tuyết Nhi		28/11/2001	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			89,5	89,5	Không trúng tuyển
62	BT62	Dương Doanh Duyệt	24/08/2002		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			64,0	64,0	Không trúng tuyển
63	BT63	Trần Lâm Vũ	11/09/1994		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cử nhân Xét nghiệm Y học			Vắng		
64	BT64	Hoàng Thị Lan		22/12/1993	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cao đẳng Xét nghiệm Y học			96,5	96,5	Trúng tuyển
65	BT65	Nguyễn Hải Đăng	13/12/1997		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cao đẳng Xét nghiệm Y học			50,1	50,1	Không trúng tuyển
66	BT66	Trần Thị Kim Thật		12/03/1998	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Cao đẳng Xét nghiệm Y học			69,5	69,5	Không trúng tuyển
67	BT67	Lê Thị Mỹ Duyên		06/12/1990	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện tư vấn, chăm sóc quản lý thai; Khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp; tư vấn sàng lọc tiền chủng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Phòng khám đa khoa	Bác sĩ Y khoa			76,0	76,0	Trúng tuyển
68	BT68	Tô Thị Anh Thư		03/10/1994	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện tư vấn, chăm sóc quản lý thai; Khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp; tư vấn sàng lọc tiền chủng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Phòng khám đa khoa	Bác sĩ Y khoa			86,5	86,5	Trúng tuyển
69	BT69	Nguyễn Trung Kiên	09/07/1990		Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện tư vấn, chăm sóc quản lý thai; Khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp; tư vấn sàng lọc tiền chủng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Phòng khám đa khoa	Bác sĩ Y khoa			96,5	96,5	Trúng tuyển
70	BT70	Phạm Tố Quyên		05/11/1994	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện tư vấn, chăm sóc quản lý thai; Khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp; tư vấn sàng lọc tiền chủng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Phòng khám đa khoa	Bác sĩ Y khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
71	BT71	Nguyễn Thị Hồng Thảo		11/04/1987	Bác sĩ (hạng III)	Thực hiện tư vấn, chăm sóc quản lý thai; Khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp; tư vấn sản lọc tiêm chủng	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Phòng khám đa khoa	Bác sĩ Y khoa			87,3	87,3	Trúng tuyển
72	BT72	Trần Minh Thuận	17/5/1979		Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện nhiệm vụ báo cáo, nhập liệu hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp.	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Phòng khám đa khoa	Cử nhân Y tế công cộng			95,3	95,3	Trúng tuyển
73	BT73	Trịnh Hồng Vân		01/01/1982	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện công tác tiêm ngừa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Phòng khám đa khoa	Cử nhân điều dưỡng			75,0	75,0	Trúng tuyển
74	BT74	Lê Hoàng Nguyễn Quốc Huy	11/02/1988		Dược sĩ (hạng III)	Phụ trách kho vắc xin	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Phòng khám đa khoa	Đại học Dược	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	78,0	80,5	Trúng tuyển
75	BT75	Phạm Thị Kim Thi		26/08/1989	Dược hạng IV	cấp phát vắc xin	Dược hạng IV	V.08.08.23	Phòng khám đa khoa	Cao đẳng dược			85,5	85,5	Trúng tuyển
76	BT76	Trương Thị Phương Quyên		17/02/1998	Dược hạng IV	cấp phát vắc xin	Dược hạng IV	V.08.08.23	Phòng khám đa khoa	Cao đẳng dược			65,0	65,0	Không trúng tuyển
4. Trung tâm Pháp y															
1	PY01	Nguyễn Nhựt Linh	21/08/1993		Bác sĩ (hạng III)	Khám giám định thương tích và giám định tử thi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Giám định	Bác sĩ Y khoa			87,0	87,0	Trúng tuyển
2	PY02	Nguyễn Đăng Phương	17/03/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám giám định thương tích và giám định tử thi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Giám định	Bác sĩ Y khoa			93,0	93,0	Trúng tuyển
3	PY03	Lôi Quốc Oai	27/10/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám giám định thương tích và giám định tử thi	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Giám định	Bác sĩ Y khoa			72,3	72,3	Trúng tuyển
4	PY04	Trịnh Thị Thu Tư		24/01/1992	Điều dưỡng hạng IV	Hỗ trợ công tác khám nghiệm tử thi và giám định thương tích.	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Giám định	Cao đẳng điều dưỡng			66,5	66,5	Trúng tuyển
5	PY05	Lê Phi Hải	19/01/1990		Điều dưỡng hạng IV	Hỗ trợ công tác khám nghiệm tử thi và giám định thương tích.	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Giám định	Cao đẳng điều dưỡng			93,5	93,5	Trúng tuyển
6	PY06	Phạm Bình An	10/09/1996		Điều dưỡng hạng IV	Hỗ trợ công tác khám nghiệm tử thi và giám định thương tích.	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Giám định	Cao đẳng điều dưỡng			54,0	54,0	Không trúng tuyển
7	PY07	Lương Thị Ngọc Tuyền		26/04/1994	Cán sự thủ quỹ	Thực hiện công tác thủ quỹ	Cán sự	01.004	Phòng Kế hoạch tài chính	Cử nhân kế toán			90,0	90,0	Trúng tuyển
5. Trung tâm Y tế huyện An Phú															
1	AP01	Nguyễn Quốc Duy	05/01/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y đa khoa			84,5	84,5	Không trúng tuyển
2	AP02	Trần Như Huỳnh		03/10/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y đa khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển
3	AP03	Nguyễn Thái Vinh	15/08/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y đa khoa			89,5	89,5	Trúng tuyển
4	AP04	Trần Phú An	09/11/1984		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y đa khoa			66,0	66,0	Trúng tuyển
5	AP05	Nguyễn Văn Thảo	22/11/1985		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y đa khoa			93,5	93,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
6	AP06	Phạm Văn Hùng	09/04/1991		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y đa khoa			86,0	86,0	Không trúng tuyển
7	AP07	Đặng Hùng Huy	26/05/1996		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y đa khoa			86,5	86,5	Trúng tuyển
8	AP08	Nguyễn Thị Ngọc Châu		06/03/1992	Cán sự về hành chính - văn phòng	Tham gia theo dõi và tổ chức triển khai thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cao đẳng điều dưỡng			82,5	82,5	Trúng tuyển
9	AP09	Võ Hoàng Nguyễn Vỹ	23/11/1999		Công nghệ thông tin hạng III	Tham gia quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Kỹ sư Công nghệ thông tin			70,8	70,8	Trúng tuyển
10	AP10	Nguyễn Minh Triết	29/08/2002		Công nghệ thông tin hạng III	Tham gia quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân công nghệ thông tin			57,5	57,5	Không trúng tuyển
11	AP11	Trần Võ Thanh Huy	30/10/1999		Chuyên viên quản trị công sở	Cải tạo cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị làm việc, công cụ, dụng cụ phục vụ công tác chuyên môn y tế	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Vật lý Kỹ thuật			69,0	69,0	Trúng tuyển
12	AP12	Nguyễn Thị Nhiều		08/08/2000	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			88,0	88,0	Không trúng tuyển
13	AP13	Nguyễn Thị Như Ý		18/02/1996	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			97,5	97,5	Trúng tuyển
14	AP14	Huỳnh Thái Ngân		25/09/1986	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy.	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			Vắng		
15	AP15	Nguyễn Thị Mỹ Trang		13/08/1993	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế thị trấn Long Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,0	77,0	Trúng tuyển
16	AP16	Nguyễn Thị Hạnh		20/10/1990	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Trường	Trung cấp Y sĩ đa khoa			65,5	65,5	Trúng tuyển
17	AP17	Võ Thị Bé Em		16/11/1994	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu	Cao đẳng hộ sinh			87,5	87,5	Trúng tuyển
18	AP18	Dương Kim Lệ Nguyên		06/08/1980	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Khánh An	Cao đẳng dược			90,5	90,5	Trúng tuyển
19	AP19	Lê Minh Trí	10/06/1982		Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Khánh Bình	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp			70,0	70,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
20	AP20	Nguyễn Thị Bích Loan		19/02/1989	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Lộc	Cử nhân công tác xã hội chuyên ngành Dân số và phát triển			65,5	65,5	Trúng tuyển
21	AP21	Kiều Phước Thiện	24/07/1989		Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Hữu	Trung cấp Điều dưỡng			66,0	66,0	Trúng tuyển
22	AP22	Phan Thị Quyển		04/08/1988	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phước Hưng	Cao đẳng dược			95,5	95,5	Trúng tuyển
23	AP23	Trương Thị Ngọc Ánh		15/09/1990	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế thị trấn Đa Phước	Trung cấp Dân số y tế			84,0	84,0	Trúng tuyển
24	AP24	Võ Thị Kim Ngân		19/06/1997	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Hội Đông	Cao đẳng dược			74,0	74,0	Trúng tuyển
25	AP25	Võ Chí Tâm	05/05/1990		Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	83,0	85,5	Trúng tuyển
26	AP26	Trương Thị Quỳnh Như		06/03/2000	Dược sĩ (hạng III)	Quản lý kho thuốc	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			34,0	34,0	Không trúng tuyển
27	AP27	Trần Lâm Trương Mỹ Nhân		14/07/1997	Dược sĩ (hạng III)	Quản lý kho thuốc	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Phòng khám đa khoa khu vực Đồng Ky	Đại học Dược			51,0	51,0	Không trúng tuyển
28	AP28	Lê Duy Linh	26/06/1998		Dược sĩ (hạng III)	Quản lý kho thuốc	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Phòng khám đa khoa khu vực Đồng Ky	Đại học Dược			61,0	61,0	Trúng tuyển
29	AP29	Hồ Thị Ngọc Thảo		07/03/1992	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược			79,0	79,0	Trúng tuyển
30	AP30	Võ Thị Kim Hai		14/03/1987	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược			67,5	67,5	Không trúng tuyển
31	AP31	Lý Hồng Quang	03/08/1994		Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược			66,3	66,3	Không trúng tuyển
32	AP32	Dương Thị Ngọc Mỹ		19/09/1990	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược			73,8	73,8	Trúng tuyển
33	AP33	Trần Ngọc Trâm		18/05/1993	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược			75,3	75,3	Trúng tuyển
34	AP34	Nguyễn Thị Trúc Hà		29/10/2003	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược			65,0	65,0	Không trúng tuyển
35	AP35	Trần Thị Thu Ngân		21/03/1999	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược	CAND xuất ngũ	2,5	72,5	75,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
36	AP36	Lê Thị Kiều Oanh		20/10/1990	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc và chương trình ARV	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng dược			79,5	79,5	Trúng tuyển
37	AP37	Đoàn Bình Đăng	16/01/1988		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Cao đẳng dược			91,0	91,0	Trúng tuyển
38	AP38	Đặng Thị Ngọc Tuyết		18/07/1992	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Cao đẳng dược			51,5	51,5	Không trúng tuyển
39	AP39	Võ Thị Loan		28/06/1987	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Long Bình	Cao đẳng dược			86,5	86,5	Trúng tuyển
40	AP40	Nguyễn Thị Hồng Hoa		19/07/1991	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Vĩnh Lộc	Cao đẳng dược			90,0	90,0	Trúng tuyển
41	AP41	Nguyễn Thị Thê		30/09/1988	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Khánh Bình	Cao đẳng dược			59,0	59,0	Trúng tuyển
42	AP42	Nguyễn Bá Trường	01/08/1984		Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức			86,5	86,5	Trúng tuyển
43	AP43	Phan Minh Thuận	15/01/1989		Điều dưỡng hạng III	Truyền thông, giáo dục, vệ sinh phòng bệnh tại cộng đồng, thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	Cử nhân điều dưỡng			74,0	74,0	Trúng tuyển
44	AP44	Lê Thị Nhung		26/07/1986	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cử nhân điều dưỡng			78,0	78,0	Trúng tuyển
45	AP45	Nguyễn Thị Cẩm Hằng		12/07/1989	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cử nhân điều dưỡng			54,0	54,0	Không trúng tuyển
46	AP46	Nguyễn Thành Vinh	28/04/1985		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			68,0	68,0	Trúng tuyển
47	AP47	Nguyễn Minh Tân	30/03/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			16,5	16,5	Không trúng tuyển
48	AP48	Bùi Thị Kim Loan		24/03/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			70,0	70,0	Trúng tuyển
49	AP49	Nguyễn Thị Thanh Sang		06/09/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			67,8	67,8	Trúng tuyển
50	AP50	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		03/11/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			62,9	62,9	Trúng tuyển
51	AP51	Nguyễn Thị Nga		04/03/1985	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			75,2	75,2	Trúng tuyển
52	AP52	Nguyễn Thị Kim Nhị		14/09/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			67,5	67,5	Trúng tuyển
53	AP53	Bùi Thị Diễm		16/05/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			84,5	84,5	Trúng tuyển
54	AP54	Phan Thị Kiều Diễm Phương		08/09/1985	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			64,0	64,0	Trúng tuyển
55	AP55	Nguyễn Văn Quyền	02/09/1984		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			77,5	77,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
56	AP56	Ngô Văn Công	12/03/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			79,5	79,5	Trúng tuyển
57	AP57	Trần Vũ Phong	15/02/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
58	AP58	Nguyễn Văn Phụng	19/08/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			60,7	60,7	Trúng tuyển
59	AP59	Nguyễn Ngọc Thảo		15/12/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			90,0	90,0	Trúng tuyển
60	AP60	Nguyễn Thị Mộng Tiến		01/01/1986	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			88,5	88,5	Trúng tuyển
61	AP61	Trần Hiếu Nghĩa	04/04/2003		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			67,5	67,5	Không trúng tuyển
62	AP62	Lê Tuấn Thanh	09/09/1989		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
63	AP63	Nguyễn Công Lý	10/10/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			83,0	83,0	Trúng tuyển
64	AP64	Nguyễn Thanh Trung Chính	30/12/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			70,5	70,5	Trúng tuyển
65	AP65	Trần Văn Huy	20/08/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			80,3	80,3	Trúng tuyển
66	AP66	Trần Thị Kim Chi		14/07/1989	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Phòng khám đa khoa khu vực Đồng Ky	Cao đẳng điều dưỡng			56,4	56,4	Trúng tuyển
67	AP67	Lê Thị Hồng Gấm		09/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Quản lý chương trình tăng huyết áp, đái tháo đường	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu	Cao đẳng điều dưỡng			76,0	76,0	Trúng tuyển
68	AP68	Nguyễn Hoàng Mỹ Nghi		22/10/2001	Điều dưỡng hạng IV	Quản lý chương trình tăng huyết áp, đái tháo đường	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Khánh Bình	Cao đẳng điều dưỡng			82,0	82,0	Trúng tuyển
69	AP69	Nguyễn Thị Bích Lê		08/07/1987	Hộ sinh hạng III	Điều dưỡng chăm sóc	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh			64,0	64,0	Trúng tuyển
70	AP70	Nguyễn Ngọc Kiều		07/08/1989	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Cao đẳng hộ sinh			82,0	82,0	Trúng tuyển
71	AP71	Võ Ngọc Kiều		24/02/1989	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Cao đẳng hộ sinh			64,5	64,5	Trúng tuyển
72	AP72	Ngô Thị Ngọc Hân		12/06/1990	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Vĩnh Trường	Cao đẳng hộ sinh			72,5	72,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
73	AP73	Nguyễn Võ Khuê Tú		10/10/1990	Kế toán viên trung cấp	Thực hiện công tác thanh quyết toán bảo hiểm y tế, lưu trữ hồ sơ bệnh án	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp			72,0	72,0	Trúng tuyển
74	AP74	Huỳnh Văn Lắm	25/05/1981		Kế toán viên trung cấp	Thực hiện công tác thanh quyết toán bảo hiểm y tế, lưu trữ hồ sơ bệnh án	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp			66,5	66,5	Không trúng tuyển
75	AP75	Trương Thị Hồng Đào		18/12/1996	Kỹ sư (hạng III)	Quản lý, ngăn ngừa nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm			92,5	92,5	Trúng tuyển
76	AP76	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1976		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			88,8	88,8	Trúng tuyển
77	AP77	Võ Thị Cẩm My		24/09/1999	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Kỹ thuật y về xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học			63,0	63,0	Trúng tuyển
78	AP78	Lê Ái Quốc	01/07/1993		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình phòng chống lao quốc gia, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
79	AP79	Nguyễn Mạnh Hùng	11/05/1992		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình phòng chống lao quốc gia, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,3	87,3	Trúng tuyển
80	AP80	Nguyễn Văn Bình	07/08/1990		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình phòng chống lao quốc gia, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung cấp Y sĩ đa khoa			55,5	55,5	Trúng tuyển
81	AP81	Lâm Thanh Việt	31/01/1998		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung cấp Y sĩ đa khoa			78,0	78,0	Trúng tuyển
82	AP82	Lê Trung Nghĩa	04/09/1993		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý hồ sơ sức khỏe cộng đồng và an toàn vệ sinh lao động và chương trình dinh dưỡng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,5	81,5	Trúng tuyển
83	AP83	Dương Thái Sử Hồng		13/05/1993	Y sĩ (hạng IV)	Quản lý hồ sơ sức khỏe cộng đồng và an toàn vệ sinh lao động và chương trình dinh dưỡng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,3	85,3	Trúng tuyển
84	AP84	Trần Thị Bích Thủy		01/01/1985	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện nhiệm vụ về y học cổ truyền, phục hồi chức năng theo y lệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			86,5	86,5	Trúng tuyển
85	AP85	Trần Thị Kim Yến		02/09/1990	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện nhiệm vụ về y học cổ truyền, phục hồi chức năng theo y lệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			84,5	84,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
86	AP86	Nguyễn Đình Xuân	12/07/1990		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện nhiệm vụ về y học cổ truyền, phục hồi chức năng theo y lệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			86,0	86,0	Trúng tuyển
87	AP87	Lê Duy Thanh	05/07/1987		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện nhiệm vụ về y học cổ truyền, phục hồi chức năng theo y lệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			94,0	94,0	Trúng tuyển
88	AP88	Văng Thị Kim Lợi		23/08/1989	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện nhiệm vụ về y học cổ truyền, phục hồi chức năng theo y lệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			81,5	81,5	Không trúng tuyển
89	AP89	Phan Kha Nhất Kiệt	28/05/1993		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn An Phú	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			87,0	87,0	Trúng tuyển
90	AP90	Bùi Nhựt Khang	10/02/2002		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn An Phú	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			76,5	76,5	Không trúng tuyển
91	AP91	Lê Thị Bích Chi		17/08/1981	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn An Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			59,8	59,8	Trúng tuyển
92	AP92	Nguyễn Thanh Hoàng	04/01/1997		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Đa Phước	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
93	AP93	Nguyễn Thị Bé Chín		01/01/1991	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Đa Phước	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,5	87,5	Trúng tuyển
94	AP94	Nguyễn Khắc Cường	12/09/1994		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Đa Phước	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,0	81,0	Trúng tuyển
95	AP95	Huỳnh Thanh Nhân	10/11/1992		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Long Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			55,5	55,5	Trúng tuyển
96	AP96	Nguyễn Văn Pháp	02/11/1988		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Khánh An	Trung cấp Y sĩ đa khoa	CAND xuất ngũ	2,5	90,0	92,5	Trúng tuyển
97	AP97	Huỳnh Hữu Trứ	28/07/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Khánh An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			91,5	91,5	Trúng tuyển
98	AP98	Lê Đình Khang	26/04/1995		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Khánh An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,5	77,5	Không trúng tuyển
99	AP99	Thái Thị Ngọc Giúp		19/09/1985	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Khánh Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			74,0	74,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
100	AP100	Nguyễn Tấn Lập	30/12/1994		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Trung cấp Y sĩ đa khoa			88,3	88,3	Trúng tuyển
101	AP101	Nguyễn Văn Hải	11/09/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			82,0	82,0	Trúng tuyển
102	AP102	Nguyễn Thị Kim YẾN		24/11/1996	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Trung cấp Y sĩ đa khoa			66,0	66,0	Trúng tuyển
103	AP103	Trần Thị Thùy Trang		15/04/1997	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Quốc Thái	Trung cấp Y sĩ đa khoa			93,6	93,6	Trúng tuyển
104	AP104	Nguyễn Thị Kim Oanh		07/07/1996	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Nhơn Hội	Y sĩ đa khoa định hướng Sản nhi			70,0	70,0	Trúng tuyển
105	AP105	Cao Thị Trinh		30/12/1994	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Nhơn Hội	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,0	87,0	Trúng tuyển
106	AP106	Nguyễn Hoàng Vũ	09/06/1999		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Nhơn Hội	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
107	AP107	Phan Thị Ngọc Chuối		07/05/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phước Hưng	Y sĩ đa khoa định hướng Sản nhi			67,5	67,5	Trúng tuyển
108	AP108	Phan Thị Trà My		15/04/1994	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Hữu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển
109	AP109	Nguyễn Thị Tố Như		25/01/1993	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Hữu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,0	92,0	Trúng tuyển
110	AP110	Trần Thị Bé Cung		13/05/1993	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.08	Trạm Y tế xã Phú Hữu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,4	87,4	Không trúng tuyển
111	AP111	Nguyễn Thị Trúc Hương		27/03/1997	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.09	Trạm Y tế xã Phú Hữu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,5	89,5	Trúng tuyển
112	AP112	Nguyễn Thị Trúc Ly		01/01/1994	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Lộc	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,5	81,5	Không trúng tuyển
113	AP113	Trần Văn Nhôm	09/10/1989		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Lộc	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	51,0	53,5	Trúng tuyển
114	AP114	Nguyễn Phạm Kim YẾN		03/09/1997	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Lộc	Trung cấp Y sĩ đa khoa	CAND xuất ngũ	2,5	80,7	83,2	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
115	AP115	Lê Thị Tuyết Minh		19/03/1991	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,5	83,5	Không trúng tuyển
116	AP116	Phạm Thành Vệ	19/09/1994		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			76,1	76,1	Trúng tuyển
117	AP117	Trình Thị Cẩm Giang		03/08/1993	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,5	84,5	Trúng tuyển
118	AP118	Trần Lý Phước Hiền	04/07/1993		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hội Đông	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			92,0	92,0	Trúng tuyển
119	AP119	Trần Thanh Thảo		01/11/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hội Đông	Trung cấp Y sĩ đa khoa			68,5	68,5	Trúng tuyển
120	AP120	Nguyễn Mai Phương		01/08/1987	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trường	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			90,3	90,3	Trúng tuyển
121	AP121	Bùi Nhật Nam	11/02/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trường	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
122	AP122	Phạm Thị Những		11/03/1991	Y tế công cộng (hạng III)	Quản lý chương trình Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Trạm Y tế xã Khánh An	Cử nhân Y tế công cộng			91,5	91,5	Trúng tuyển
6. Trung tâm Y tế huyện Châu Phú															
1	CP01	Nguyễn Thị Mộng Trinh		01/09/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền			96,5	96,5	Trúng tuyển
2	CP02	Trương Thị Thùy Dương		07/05/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Đào Hữu Cảnh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
3	CP03	Trần Anh Dũng	12/06/1983		Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			79,5	79,5	Không trúng tuyển
4	CP04	Dương Nhật Thọ	19/06/1989		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Vĩnh Thanh Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Trúng tuyển
5	CP05	Nguyễn Thị Cẩm Tuyết		13/04/1996	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi cứu tích cực & Chống độc	Bác sĩ Y khoa			94,5	94,5	Trúng tuyển
6	CP06	Lê Quốc Đạt	01/08/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi cứu tích cực & Chống độc	Bác sĩ Y khoa			94,5	94,5	Trúng tuyển
7	CP07	Nguyễn Thị Trúc Linh		22/04/1984	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng			80,5	80,5	Trúng tuyển
8	CP08	Phan Thị Ngọc Sang		08/05/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt-Da Liễu)	Bác sĩ Y khoa			94,3	94,3	Trúng tuyển
9	CP09	Phan Huỳnh Lâm Thu Liên		19/09/1994	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Bình Mỹ	Cao đẳng Hộ sinh			72,0	72,0	Trúng tuyển
10	CP10	Nguyễn Thị Trúc Ly		11/03/1992	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Mỹ Đức	Cao đẳng Hộ sinh			78,0	78,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
11	CP11	Phạm Thị Mỹ Hương		10/06/1992	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Mỹ Đức	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,5	85,5	Trúng tuyển
12	CP12	Đặng Thị Lý		15/09/1986	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Thanh Mỹ Tây	Trung cấp Y sĩ đa khoa			78,0	78,0	Không trúng tuyển
13	CP13	Nguyễn Thị Phượng Hằng		21/01/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			93,0	93,0	Trúng tuyển
14	CP14	Lê Thị Ngọc Như		14/02/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại	Bác sĩ Y khoa			80,5	80,5	Trúng tuyển
15	CP15	Nguyễn Thị Nga		01/01/1980	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Bình Long	Cao đẳng Dược			65,0	65,0	Không trúng tuyển
16	CP16	Trương Hoài Việt	01/01/1980		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Long	Trung cấp Y sĩ đa khoa			97,0	97,0	Trúng tuyển
17	CP17	Đặng Thị Minh Nhứt		20/09/1991	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Bình Thủy	Cao đẳng Hộ sinh			92,5	92,5	Trúng tuyển
18	CP18	Nguyễn Thị Mỹ Kiều		01/01/1987	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Bình Phú	Cao đẳng Hộ sinh			41,5	41,5	Không trúng tuyển
19	CP19	Huỳnh Thị Hết		03/04/1990	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			76,5	76,5	Không trúng tuyển
20	CP20	Nguyễn Thùy Dương		24/09/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			84,5	84,5	Trúng tuyển
21	CP21	Nguyễn Thị Hồng Gấm		24/06/1995	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Xét nghiệm Y học			73,0	73,0	Trúng tuyển
22	CP22	Vương Thị Ngọc Sang		18/11/1994	Y sĩ (hạng IV)	Công tác Y tế lao động, thực hiện báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ an toàn thực phẩm	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm & Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,3	87,3	Trúng tuyển
23	CP23	Phan Đức Tính	20/04/1990		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Thanh Mỹ Tây	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,8	87,8	Trúng tuyển
24	CP24	Cao Thanh Ngân		02/07/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại	Bác sĩ Y khoa			78,5	78,5	Không trúng tuyển
25	CP25	Huỳnh Trúc Phượng		09/07/1987	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản & Phụ sản	Cử nhân Điều dưỡng Chuyên ngành Hộ sinh			86,5	86,5	Trúng tuyển
26	CP26	Phạm Việt Hào		29/09/1995	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Ô Long Vỹ	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			89,5	89,5	Trúng tuyển
27	CP27	Trần Như Phượng		12/02/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			81,5	81,5	Trúng tuyển
28	CP28	Nguyễn Phước Trang	02/08/1992		Y sĩ (hạng IV)	Công tác Phòng chống dịch và chương trình lao	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm Soát Bệnh Tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,5	84,5	Trúng tuyển
29	CP29	Bùi Thị Yến Bình		13/02/1987	Cán sự thủ quỹ	Quản lý tiền, tài sản, giấy tờ có giá được giao quản lý	Cán sự	01.004	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Quản trị kinh doanh			91,0	91,0	Trúng tuyển
30	CP30	Trần Đăng Khoa	01/01/1983		Kỹ thuật y hạng III	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Con thương binh	5,0	88,0	93,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
31	CP31	Nguyễn Thị Thu An		21/03/1991	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Phú	Cao đẳng Dược			76,5	76,5	Trúng tuyển
32	CP32	Nguyễn Đăng Huy	20/05/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			95,5	95,5	Trúng tuyển
33	CP33	Huỳnh Thị Bích Loan		14/10/1993	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Khánh Hòa	Cao đẳng Dược			72,5	72,5	Không trúng tuyển
34	CP34	Nguyễn Minh Thư		30/06/2002	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học			82,5	82,5	Không trúng tuyển
35	CP35	Lê Thị Tố Uyên		15/05/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			70,5	70,5	Trúng tuyển
36	CP36	Đào Văn Dương	24/03/1986		Kỹ thuật y hạng IV	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học			86,0	86,0	Trúng tuyển
37	CP37	Trần Ngọc Trọng	12/09/1989		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Vĩnh Thanh Trung	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			91,5	91,5	Trúng tuyển
38	CP38	Dương Huỳnh Dương	25/09/1995		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Cái Dầu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,0	82,0	Không trúng tuyển
39	CP39	Nguyễn Minh Nhứt	25/04/1992		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	Cử nhân Điều dưỡng			74,5	74,5	Trúng tuyển
40	CP40	Phạm Thị Bích Chi		04/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng			83,0	83,0	Trúng tuyển
41	CP41	Lê Thị Thúy An		23/07/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng			75,5	75,5	Trúng tuyển
42	CP42	Cao Hữu Thanh Tuấn	20/02/1986		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt-Da Liễu)	Cử nhân Điều dưỡng Chuyên ngành Nha khoa			79,0	79,0	Không trúng tuyển
43	CP43	Bùi Thị Ngọc Tuyết		20/10/1991	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Cao đẳng Dược			60,0	60,0	Không trúng tuyển
44	CP44	Thái Trần Tuyết Nhi		30/06/1991	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Cao đẳng Dược			74,5	74,5	Không trúng tuyển
45	CP45	Nguyễn Duy Nghĩa	29/01/1994		Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học			59,5	59,5	Không trúng tuyển
46	CP46	Lê Thị Hiền Muội		15/06/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			64,5	64,5	Không trúng tuyển
47	CP47	Nguyễn Lê Phương		15/01/1989	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản & Phụ sản	Cử nhân Điều dưỡng Phụ sản			67,0	67,0	Không trúng tuyển
48	CP48	Đoàn Quang Huy	10/08/2000		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt-Da Liễu)	Cử nhân Điều dưỡng			97,5	97,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
49	CP49	Mai Thị Huỳnh Như		18/05/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			78,0	78,0	Trúng tuyển
50	CP50	Quách Hà Phương		10/06/1983	Kế toán viên trung cấp	Thu phí	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp			66,5	66,5	Không trúng tuyển
51	CP51	Lê Nguyễn Hoài Chân	03/11/1997		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Vĩnh Thạnh Trung	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			80,5	80,5	Không trúng tuyển
52	CP52	Trương Gia Mẫn		02/09/1998	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Cao đẳng Dược			85,0	85,0	Trúng tuyển
53	CP53	Lê Thị Yến Hồng		12/08/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			90,8	90,8	Trúng tuyển
54	CP54	Phạm Văn Lương	17/08/1993		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Mỹ Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			78,5	78,5	Trúng tuyển
55	CP55	Huỳnh Thị Thảo		10/01/1989	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Ô Long Vỹ	Trung cấp Điều dưỡng đa khoa			83,0	83,0	Không trúng tuyển
56	CP56	Võ Thanh Tuyền		04/04/1987	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Mỹ Phú	Cao đẳng Dược			69,0	69,0	Trúng tuyển
57	CP57	Đoàn Quốc Việt	01/04/1986		Công nghệ thông tin hạng III	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Kỹ sư Công nghệ thông tin			56,8	56,8	Không trúng tuyển
58	CP58	Trương Thiện Tính	08/02/1976		Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Ô Long Vỹ	Trung cấp Dược			84,0	84,0	Trúng tuyển
59	CP59	Nguyễn Thị Diễm Thu		18/02/1992	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Bình Long	Y sĩ đa khoa			89,5	89,5	Trúng tuyển
60	CP60	Nguyễn Thanh Hậu	26/10/1996		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền			81,5	81,5	Không trúng tuyển
61	CP61	Quách Ngọc Như Ý		06/01/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	Bác sĩ Y khoa			78,0	78,0	Không trúng tuyển
62	CP62	Lê Thị Ánh Tuyết		10/07/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại	Bác sĩ Y khoa			96,5	96,5	Trúng tuyển
63	CP63	Nguyễn Hoàng Đại Chí	21/10/1997		Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			71,0	71,0	Không trúng tuyển
64	CP64	Nguyễn Thuý Kiều		26/06/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			70,0	70,0	Trúng tuyển
65	CP65	Dương Thị Bảo Ngọc		12/12/1989	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Bình Phú	Cao đẳng Hộ sinh			90,0	90,0	Trúng tuyển
66	CP66	Huỳnh Trung Hiếu	15/08/1994		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,0	87,0	Không trúng tuyển
67	CP67	Trần Huỳnh Ngọc Bích		22/06/1984	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Mỹ	Cao đẳng Dược			55,0	55,0	Không trúng tuyển
68	CP68	Lê Phúc Toàn	30/03/1981		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Khánh Hòa	Cao đẳng Dược	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	71,5	74,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
69	CP69	Kiến Minh Trí	10/12/1996		Y tế công cộng (hạng III)	Quản lý Phòng chống dịch bệnh, Thống kê báo cáo	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm Soát Bệnh Tật & HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng			90,3	90,3	Trúng tuyển
70	CP70	Phạm Thái Toàn	21/02/1992		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Ô Long Vỹ	Đại học Dược			60,0	60,0	Không trúng tuyển
71	CP71	Nguyễn Thị Kim Liên		20/10/1989	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			92,0	92,0	Trúng tuyển
72	CP72	Thái Thị Yến Nhi		23/02/1997	Kế toán viên trung cấp	Thu phí	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng			57,0	57,0	Không trúng tuyển
73	CP73	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		08/08/1989	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Thủy	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			93,5	93,5	Trúng tuyển
74	CP74	Nguyễn Thanh Phong	07/03/1993		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Thạnh Mỹ Tây	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,5	85,5	Trúng tuyển
75	CP75	Cao Thị Cát Tường		02/12/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			71,5	71,5	Trúng tuyển
76	CP76	Huỳnh Minh Chánh	18/12/2001		Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học			82,0	82,0	Không trúng tuyển
77	CP77	Lê Thị Thùy Dương		08/07/1994	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Khánh Hòa	Cao đẳng Dược			86,0	86,0	Trúng tuyển
78	CP78	Trần Hữu Quý	06/03/1999		Công nghệ thông tin hạng III	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Kỹ sư Công nghệ thông tin			83,0	83,0	Không trúng tuyển
79	CP79	Nguyễn Văn Ngoan	08/02/1986		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
80	CP80	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		11/05/1993	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Cái Dầu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,5	90,5	Trúng tuyển
81	CP81	Nguyễn Hiếu Nhi	10/11/1982		Điều dưỡng hạng IV	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế Vĩnh Thạnh Trung	Cử nhân Điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	95,5	98,0	Trúng tuyển
82	CP82	Phạm Lê Thuý Nguyên		03/01/2000	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học			66,5	66,5	Trúng tuyển
83	CP83	Nguyễn Hoài Nam	06/07/1982		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng			65,5	65,5	Trúng tuyển
84	CP84	Nguyễn Đức Hoàng Duy	03/12/1995		Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			88,0	88,0	Trúng tuyển
85	CP85	Mã Thanh Việt	12/09/1994		Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			68,5	68,5	Không trúng tuyển
86	CP86	Nguyễn Tân Khoa	25/06/1991		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Ô Long Vỹ	Đại học Dược			77,5	77,5	Trúng tuyển
87	CP87	Vũ Đình Sơn	07/02/1998		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Vĩnh Thạnh Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa			76,5	76,5	Không trúng tuyển
88	CP88	Nguyễn Đăng Khoa	14/09/1990		Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			80,5	80,5	Không trúng tuyển
89	CP89	Nguyễn Phương Tú	25/05/1987		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Phú	Cao đẳng Dược			68,3	68,3	Không trúng tuyển
90	CP90	Nguyễn Minh Kha	25/04/2001		Công nghệ thông tin hạng III	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Công nghệ thông tin			77,5	77,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
91	CP91	Nguyễn Đoàn Minh Khánh	16/01/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			74,5	74,5	Trúng tuyển
92	CP92	Phạm Thế Vinh	20/11/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại	Bác sĩ Y khoa			77,3	77,3	Không trúng tuyển
93	CP93	Nguyễn Tuấn Anh	25/09/2002		Công nghệ thông tin hạng III	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Công nghệ thông tin			Vắng		
94	CP94	Châu Phú Quý	13/07/1996		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			84,0	84,0	Trúng tuyển
95	CP95	Nguyễn Thị Thảo Nhi		29/04/1999	Cán sự thủ quỹ	Quản lý tiền, tài sản, giấy tờ có giá được giao quản lý	Cán sự	01.004	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Quản trị kinh doanh			Vắng		
96	CP96	Dương Thị Bích Ngọc		12/11/1996	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			81,0	81,0	Trúng tuyển
97	CP97	Bùi Thiện Nghĩa	01/03/1994		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Cái Dầu	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	85,0	87,5	Trúng tuyển
98	CP98	Phan Hữu Nghĩa	13/10/1989		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,0	81,0	Không trúng tuyển
99	CP99	Nguyễn Thị Hương Xuân		04/11/1993	Y sĩ (hạng IV)	Công tác Y tế lao động, thực hiện báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ an toàn thực phẩm	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm & Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			66,0	66,0	Trúng tuyển
100	CP100	Trà Thị Kim Yển		06/09/1986	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Mỹ Phú	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			79,5	79,5	Trúng tuyển
101	CP101	Mai Thị Thuý An		09/11/1992	Kế toán viên trung cấp	Thu phí	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng			88,0	88,0	Trúng tuyển
102	CP102	Lê Thị Uyển My		10/03/1996	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Chánh	Trung cấp Y sĩ			89,5	89,5	Trúng tuyển
103	CP103	Dương Thị Mỹ Thu		03/05/2001	Văn thư viên trung cấp	Công tác văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật kinh tế			78,0	78,0	Không trúng tuyển
104	CP104	Trần Thị Mỹ Nhi		11/09/2003	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại	Cao đẳng Điều dưỡng			53,0	53,0	Không trúng tuyển
105	CP105	Huỳnh Trọng Sách	16/06/1991		Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Cao đẳng Dược			95,0	95,0	Trúng tuyển
106	CP106	Thái Thị Trà My		14/08/1993	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Cái Dầu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
107	CP107	Lê Huy Hoàng	31/08/2001		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			57,5	57,5	Không trúng tuyển
108	CP108	Nguyễn Văn Tư	20/06/1984		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			63,5	63,5	Không trúng tuyển
109	CP109	Lê Nhựt	28/09/1986		Y tế công cộng (hạng III)	Quản lý Phòng chống dịch bệnh, Thống kê báo cáo	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm Soát Bệnh Tật & HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng			74,5	74,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
110	CP110	Đoàn Thị Duyên		06/01/1985	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Khánh Hòa	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			85,0	85,0	Trúng tuyển
111	CP111	Nguyễn Trọng Phúc	25/01/2003		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Chánh	Cao đẳng Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
112	CP112	Phạm Thị Mỹ Duyên		05/08/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Phú	Đại học Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
113	CP113	Phan Thị Bảo Trân		26/02/2002	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Chánh	Cao đẳng Dược			55,5	55,5	Không trúng tuyển
114	CP114	Lê Quan Thanh	09/05/1995		Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Cao đẳng Dược			87,5	87,5	Trúng tuyển
115	CP115	Trần Nhựt Quang	19/01/1991		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Mỹ	Cao đẳng Dược			61,0	61,0	Trúng tuyển
116	CP116	Tô Thị Thắm	09/02/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
117	CP117	Nguyễn Ngọc Tốt	09/09/1987		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			70,0	70,0	Không trúng tuyển
118	CP118	Lê Thị Ngọc Thanh	04/12/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại	Cử nhân Điều dưỡng			71,0	71,0	Trúng tuyển
119	CP119	Nguyễn Thị Cẩm Nhân		02/12/1991	Kế toán viên trung cấp	Thu phí	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cao đẳng Kế toán			87,5	87,5	Trúng tuyển
120	CP120	Nguyễn Hồ Thị Thuỳ Dương		26/09/1979	Văn thư viên trung cấp	Công tác văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cao Đẳng Dược			86,5	86,5	Trúng tuyển
121	CP121	Trương Lê Diễm		24/07/1984	Chuyên viên về tài chính	Quản lý tài chính, tài sản, định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tài chính	Chuyên viên	01.003	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			67,5	67,5	Trúng tuyển
122	CP122	Võ Đoàn Quang Vinh	02/10/2002		Công nghệ thông tin hạng III	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Công nghệ thông tin			89,5	89,5	Trúng tuyển
123	CP123	Nguyễn Thị Ngọc Thuý		03/02/1987	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Chánh	Đại học Dược			70,0	70,0	Trúng tuyển
124	CP124	Nguyễn Ngọc Khả Uyên		10/07/2000	Kỹ thuật y hạng III	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học			74,0	74,0	Không trúng tuyển
125	CP125	Huỳnh Thị Cẩm Anh		10/10/1996	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Bình Mỹ	Cao đẳng Dược			60,5	60,5	Không trúng tuyển
126	CP126	Lê Thị Ngọc Hân		07/08/1997	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Sinh học			90,5	90,5	Trúng tuyển
127	CP127	Trần Văn Chí Linh	25/03/1988		Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Cái Dầu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			64,5	64,5	Không trúng tuyển
128	CP128	Trần Hoàng Phúc	15/02/1985		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt-Da Liễu)	Bác sĩ Y khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	87,3	89,8	Không trúng tuyển
129	CP129	Phan Trọng Nghĩa	01/01/1995		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			66,5	66,5	Không trúng tuyển
130	CP130	Nguyễn Thị Ngọc Linh		24/03/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			84,0	84,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
131	CP131	Quách Ngọc Quỳnh Như		09/02/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			64,8	64,8	Không trúng tuyển
132	CP132	Thị Hoàng Lộc	24/06/1998		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Mỹ Đức	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			83,0	83,0	Trúng tuyển
133	CP133	Dương Thị Huỳnh Như		28/01/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			68,5	68,5	Không trúng tuyển
134	CP134	Huỳnh Thị Tố Xuyên		09/08/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt-Da Liễu)	Cao đẳng Điều dưỡng			90,0	90,0	Trúng tuyển
135	CP135	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên		30/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			55,0	55,0	Không trúng tuyển
136	CP136	Đoàn Thị Quỳnh Hoa		04/09/2000	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Cao đẳng Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
137	CP137	Nguyễn Thành Nhân	04/04/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			68,5	68,5	Trúng tuyển
138	CP138	Nguyễn Thị Kim Đăng		21/10/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			71,3	71,3	Trúng tuyển
139	CP139	Lê Ngọc Đan Phương		13/04/1999	Dược hạng IV	Thủ kho, Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Đại học Dược			56,0	56,0	Không trúng tuyển
140	CP140	Nguyễn Thành Đạt	25/02/1999		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			78,5	78,5	Trúng tuyển
141	CP141	Phạm Thị Xuân Đào		12/02/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Bình Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
142	CP142	Trần Thị Thủy		10/12/1986	Cán sự thủ quỹ	Quản lý tiền, tài sản, giấy tờ có giá được giao quản lý	Cán sự	01.004	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học Tài chính - Ngân hàng			56,5	56,5	Không trúng tuyển
143	CP143	Lê Minh Chánh	23/02/1993		Y sĩ (hạng IV)	Công tác Phòng chống dịch và chương trình lao	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm Soát Bệnh Tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			57,5	57,5	Trúng tuyển
144	CP144	Phạm Tấn Phát	20/07/1996		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt-Tai Mũi Họng-Răng Hàm Mặt-Da Liễu)	Bác sĩ Y khoa			69,0	69,0	Không trúng tuyển
145	CP145	Đào Minh Giang	23/02/2000		Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Xét nghiệm Y học			53,5	53,5	Không trúng tuyển
146	CP146	Lê Thị Ánh Tuyết		27/07/1986	Cán sự thủ quỹ	Quản lý tiền, tài sản, giấy tờ có giá được giao quản lý	Cán sự	01.004	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp			85,0	85,0	Không trúng tuyển
147	CP147	Trương Hoàng Nhi		25/11/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền			77,0	77,0	Không trúng tuyển
148	CP148	Nguyễn Hải Đăng	20/04/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			81,0	81,0	Không trúng tuyển
149	CP149	Nguyễn Thị Hồng Gấm		19/11/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			67,0	67,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
150	CP150	Nguyễn Thế Vinh	16/05/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			84,8	84,8	Trúng tuyển
7. Trung tâm Y tế huyện Châu Thành															
1	CT01	Đặng Nhật Trường	01/12/1993		Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			71,0	71,0	Trúng tuyển
2	CT02	Lê Trung Tính	15/4/1999		Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân luật			65,0	65,0	Không trúng tuyển
3	CT03	Nguyễn Thị Hoàng Uyên		16/08/1995	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			66,0	66,0	Không trúng tuyển
4	CT04	Võ Thị Nhí		06/03/1995	Cán sự về hành chính - văn phòng	Tham gia triển khai thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cao đẳng điều dưỡng			66,5	66,5	Trúng tuyển
5	CT05	Đặng Thị Thùy Ca		03/03/1994	Cán sự về hành chính - văn phòng	Tham gia triển khai thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cao đẳng điều dưỡng			60,0	60,0	Trúng tuyển
6	CT06	Nguyễn Trọng Nhân	03/08/1999		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng			71,5	71,5	Trúng tuyển
7	CT07	Huỳnh Thị Trà Quế		18/06/1992	Kế toán viên trung cấp	Kế toán thu, chi tài chính	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cao đẳng kế toán			68,5	68,5	Trúng tuyển
8	CT08	Nguyễn Thị Kim Phượng		05/1/1989	Dân số viên hạng IV	Công tác Dân số và truyền thông	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe	Trung cấp Tin học ứng dụng			93,5	93,5	Trúng tuyển
9	CT09	Huỳnh Thái Học	09/12/1993		Y tế công cộng (hạng III)	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng			71,3	71,3	Trúng tuyển
10	CT10	Nguyễn Trường Duy	25/2/1996		Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	Phụ trách chương trình Bệnh không lây	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Bác sĩ Y học dự phòng			70,5	70,5	Trúng tuyển
11	CT11	Dương Thị Kim Phương		25/07/1994	Y sĩ (hạng IV)	Quản lý sức khỏe cộng đồng, Phụ trách chương trình mục tiêu y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,3	92,3	Trúng tuyển
12	CT12	Trần Thới Luân	19/05/1997		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý sức khỏe cộng đồng, Phụ trách chương trình mục tiêu y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			76,5	76,5	Trúng tuyển
13	CT13	Đặng Duy Khang	11/07/1996		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý sức khỏe cộng đồng, Phụ trách chương trình mục tiêu y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			74,0	74,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
14	CT14	Văng Thị Kim Ngân		09/9/1996	Y sĩ (hạng IV)	Quản lý sức khỏe cộng đồng, Phụ trách chương trình mục tiêu y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Văng		
15	CT15	Hồ Thị Thủy Tiên		24/9/1993	Y sĩ (hạng IV)	Quản lý sức khỏe cộng đồng, Phụ trách chương trình mục tiêu y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,3	92,3	Trúng tuyển
16	CT16	Võ Mai Thanh Ngân		27/11/1998	Y sĩ (hạng IV)	Quản lý sức khỏe cộng đồng, Phụ trách chương trình mục tiêu y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			88,0	88,0	Trúng tuyển
17	CT17	Trần Phước Nguyên	13/11/1994		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý sức khỏe cộng đồng, Phụ trách chương trình mục tiêu y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Cao đẳng y đa khoa			79,5	79,5	Trúng tuyển
18	CT18	Lê Thị Bích Liên		02/11/1995	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chương trình Suy dinh dưỡng và Vitamin A	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm Dinh dưỡng	Y sĩ đa khoa định hướng Sản nhi			54,5	54,5	Trúng tuyển
19	CT19	Nguyễn Thị Bác Ái		09/09/1990	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Cao đẳng Hộ sinh			88,5	88,5	Trúng tuyển
20	CT20	Lê Thị Tuyết Dung		11/04/1993	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Cao đẳng Hộ sinh			74,0	74,0	Trúng tuyển
21	CT21	Trương Thị Bích Thu		27/07/1991	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Cao đẳng hộ sinh			79,0	79,0	Trúng tuyển
22	CT22	Nguyễn Dương Lam Sơn	30/4/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
23	CT23	Võ Trà Bảo Thanh	09/8/1992		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			59,5	59,5	Không trúng tuyển
24	CT24	Nguyễn Hữu Tín	05/7/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			80,0	80,0	Trúng tuyển
25	CT25	Phạm Huỳnh Mỹ Thuật		07/12/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			86,0	86,0	Trúng tuyển
26	CT26	Nguyễn Ngọc Cầm		31/01/1992	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y học cổ truyền			85,5	85,5	Trúng tuyển
27	CT27	Mai Thị Huyền Trang		10/01/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			50,0	50,0	Trúng tuyển
28	CT28	Lâm Thị Xoàn		10/09/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			53,8	53,8	Trúng tuyển
29	CT29	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thoại		18/11/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			71,5	71,5	Trúng tuyển
30	CT30	Nguyễn Thị Thu Hường		04/5/1983	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			84,5	84,5	Trúng tuyển
31	CT31	Trần Thị Mỹ Duyên		11/02/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			72,0	72,0	Trúng tuyển
32	CT32	Huỳnh Thị Tố Quyên		03/05/1996	Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng an toàn và hợp lý thuốc y học dân tộc theo y lệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Khám bệnh	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			84,5	84,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
33	CT33	Phạm Nguyễn Tú Toàn	19/05/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng	Cao đẳng điều dưỡng			68,5	68,5	Trúng tuyển
34	CT34	Nguyễn Thanh Huy	01/6/1987		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ Y khoa			90,5	90,5	Trúng tuyển
35	CT35	Nguyễn Văn Truyền	18/08/1992		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cử nhân điều dưỡng			67,0	67,0	Trúng tuyển
36	CT36	Nguyễn Thị Hồng Đào		18/5/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			87,0	87,0	Trúng tuyển
37	CT37	Nguyễn Phước Thành	28/9/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			90,0	90,0	Trúng tuyển
38	CT38	Phạm Ngọc Trâm		22/10/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			83,5	83,5	Trúng tuyển
39	CT39	Phan Quý Xuân	21/09/1994		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			56,5	56,5	Trúng tuyển
40	CT40	Trần Quang Khải	29/01/1999		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			75,0	75,0	Trúng tuyển
41	CT41	Ngô Thành Đạt	27/10/1998		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			75,0	75,0	Trúng tuyển
42	CT42	Lý Thu Thảo		25/11/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			75,0	75,0	Trúng tuyển
43	CT43	Diệp Thành Thái	30/12/2003		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			Vắng		
44	CT44	Đỗ Quốc Việt	03/7/2003		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			54,5	54,5	Không trúng tuyển
45	CT45	Hà Tuấn Kiệt	19/4/2001		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			70,5	70,5	Trúng tuyển
46	CT46	Lê Quang Minh	28/02/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			77,5	77,5	Trúng tuyển
47	CT47	Huỳnh Thảo Nhi		10/02/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			82,5	82,5	Trúng tuyển
48	CT48	Phan Thị Lý		17/10/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			79,0	79,0	Trúng tuyển
49	CT49	Nguyễn Lê Hoàng Yến		12/9/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			50,5	50,5	Trúng tuyển
50	CT50	Phạm Thị Thuỳ Dương		06/06/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			72,0	72,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
51	CT51	Nguyễn Thái Khang	14/01/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y khoa			89,8	89,8	Trúng tuyển
52	CT52	Lê Thanh Tùng	04/5/1976		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y khoa			77,5	77,5	Trúng tuyển
53	CT53	Nguyễn Văn Ký	24/8/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			90,0	90,0	Trúng tuyển
54	CT54	Nguyễn Thanh Phong	14/8/1994		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
55	CT55	Trần Thị Hồng Tươi		04/05/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			77,0	77,0	Trúng tuyển
56	CT56	Phan Duy	15/10/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
57	CT57	Thạch Thị Mỹ Tiên		26/11/1994	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi - Nhiễm	Bác sĩ Y khoa			87,0	87,0	Không trúng tuyển
58	CT58	Nguyễn Quốc Thọ	02/07/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi - Nhiễm	Bác sĩ Y khoa			98,0	98,0	Trúng tuyển
59	CT59	Nguyễn Trần Kim Tuyền		01/11/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi - Nhiễm	Bác sĩ Y khoa			70,5	70,5	Không trúng tuyển
60	CT60	Nguyễn Thị Hương Phần		12/02/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi - Nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			82,0	82,0	Trúng tuyển
61	CT61	Ngô Thị Mai Như		19/10/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi - Nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			81,5	81,5	Trúng tuyển
62	CT62	Cù Thị Minh Hoàng		08/11/1990	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cao đẳng dược			75,0	75,0	Không trúng tuyển
63	CT63	Lê Huỳnh Anh Phương		28/8/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cao đẳng dược			78,5	78,5	Không trúng tuyển
64	CT64	Nguyễn Tăng Huy	01/02/1987		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học Dược			Vắng		
65	CT65	Trương Văn Huy	14/12/1999		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cao đẳng dược			35,5	35,5	Không trúng tuyển
66	CT66	Trần Thị Cúc Mai		16/02/1992	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cao đẳng dược			86,0	86,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
67	CT67	Nguyễn Hữu Phúc	11/09/2001		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cao đẳng dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
68	CT68	Trần Thị Thanh Trúc		08/8/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Cao đẳng dược			88,0	88,0	Trúng tuyển
69	CT69	Lê Tấn Phát	11/06/1986		Kỹ thuật y hạng IV	Chiếu chụp X-Quang	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học			73,0	73,0	Trúng tuyển
70	CT70	Nguyễn Thị Mỹ Hà		18/08/1993	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			77,3	77,3	Trúng tuyển
71	CT71	Hồ Phú Cường	15/06/2001		Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			Vắng		
72	CT72	Trần Kim Ngân		27/07/2001	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm y học			70,0	70,0	Trúng tuyển
73	CT73	Võ Lý Phúc Thiện	17/11/1998		Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			54,5	54,5	Không trúng tuyển
74	CT74	Nguyễn Đức Duy	09/03/2000		Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			Vắng		
75	CT75	Nguyễn Thị Thùy Trang		01/01/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Phòng khám đa khoa khu vực An Châu	Cao đẳng điều dưỡng			60,0	60,0	Trúng tuyển
76	CT76	Đặng Thị Bảo Yến		19/02/1986	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn An Châu	Y sĩ đa khoa định hướng YHCT			95,0	95,0	Trúng tuyển
77	CT77	Trần Thùy Duyên		28/04/1993	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn An Châu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,3	84,3	Trúng tuyển
78	CT78	Trần Văn Trọng	17/10/1988		Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế thị trấn An Châu	Dược sĩ dược học			81,0	81,0	Trúng tuyển
79	CT79	Đặng Thái Bảo Trân		26/03/1993	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Bình Hòa	Đại học Dược			60,5	60,5	Trúng tuyển
80	CT80	Đinh Văn Kiệt	18/12/1974		Điều dưỡng hạng IV	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Bình Hòa	Cao đẳng điều dưỡng			62,0	62,0	Trúng tuyển
81	CT81	Võ Thị Hậu		17/12/1990	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Bình Hòa	Y sĩ đa khoa định hướng YHCT			91,5	91,5	Trúng tuyển
82	CT82	Nguyễn Thành Đô	30/10/1996		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường, công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Bình Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			94,0	94,0	Trúng tuyển
83	CT83	Bùi Lâm Thùy		27/3/1988	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường, công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Bình Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			64,0	64,0	Trúng tuyển
84	CT84	Bùi Thị Thanh Hiền		18/6/1971	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã An Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			71,0	71,0	Trúng tuyển
85	CT85	Nguyễn Thị Cẩm Liên		03/01/1999	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã An Hòa	Cao đẳng dược			77,5	77,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
86	CT86	Nguyễn Thị Hoàng Quyên		09/05/2000	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã An Hòa	Cao đẳng dược			50,5	50,5	Không trúng tuyển
87	CT87	Nguyễn Minh Phụng	20/05/1990		Điều dưỡng hạng IV	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã An Hòa	Cử nhân điều dưỡng			90,0	90,0	Trúng tuyển
88	CT88	Hồ Thị Tiên		01/11/1995	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			75,5	75,5	Trúng tuyển
89	CT89	Hà Thế Anh	24/08/1987		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Bình Thạnh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			58,5	58,5	Trúng tuyển
90	CT90	Huỳnh Kim Lý		17/10/1990	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Bình Thạnh	Trung cấp Dược			59,5	59,5	Trúng tuyển
91	CT91	Nguyễn Thị Ngọc		20/10/1993	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Cần Đăng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,5	81,5	Trúng tuyển
92	CT92	Thái Thị Phương Chi		25/3/1995	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Cần Đăng	Cử nhân công nghệ thực phẩm			73,0	73,0	Trúng tuyển
93	CT93	Lê Vĩ Khang	17/05/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế xã Vĩnh Hanh	Bác sĩ Y khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
94	CT94	Nguyễn Thị Trúc Lam		07/09/1995	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hanh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,0	87,0	Không trúng tuyển
95	CT95	Trần Minh Nhựt	01/10/1993		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hanh	Trung cấp Y sĩ đa khoa	CAND xuất ngũ	2,5	87,5	90,0	Trúng tuyển
96	CT96	Phạm Uy Bảo	10/12/1991		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hanh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,5	90,5	Trúng tuyển
97	CT97	Ôn Tấn Thành	09/05/1986		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Hanh	Y sĩ Y học Cổ truyền			86,0	86,0	Trúng tuyển
98	CT98	Đinh Thị Kim Trang		01/01/1991	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Hanh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			71,5	71,5	Trúng tuyển
99	CT99	Phan Hữu Hiệp	06/11/1983		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	80,0	82,5	Trúng tuyển
100	CT100	Cái Kha Nam	09/01/1988		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	68,5	73,5	Không trúng tuyển
101	CT101	Bùi Tuyết Nhi		18/11/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Thị trấn Vĩnh Bình	Y sỹ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			84,5	84,5	Trúng tuyển
102	CT102	Cao Minh Hiếu	21/8/1991		Điều dưỡng hạng IV	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Bình	Cao đẳng điều dưỡng			69,5	69,5	Trúng tuyển
103	CT103	Nguyễn Thị Ánh Huyền		08/10/1995	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Thị trấn Vĩnh Bình	Trung cấp Dược			89,0	89,0	Trúng tuyển
104	CT104	Phan Thị Diễm Hương		19/5/1992	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Trúng tuyển
105	CT105	Cao Văn Hường	11/09/1982		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh An	Y sỹ đa khoa định hướng Y học cổ truyền	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	88,5	91,0	Trúng tuyển
106	CT106	Phạm Anh Tâm	04/12/1992		Dân số viên hạng IV	Chuyên trách dân số xã	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh An	Cao đẳng dược			78,5	78,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
107	CT107	Nguyễn Cang Trường	15/12/1998		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Nhuận	Trung cấp Y sĩ đa khoa			88,0	88,0	Trúng tuyển
108	CT108	Khuru Cẩm Thanh		01/01/1990	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Nhuận	Y sĩ Y học cổ truyền			85,5	85,5	Trúng tuyển
109	CT109	Nguyễn Huỳnh Anh Thư		06/06/1987	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Nhuận	Cử nhân quản trị kinh doanh			77,0	77,0	Trúng tuyển
110	CT110	Nguyễn Hữu Nghĩa	17/11/1998		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Y sĩ y học cổ truyền			80,5	80,5	Trúng tuyển
111	CT111	Nguyễn Văn Nhò	17/09/1993		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Bác sĩ Y khoa			83,3	83,3	Trúng tuyển
112	CT112	Nguyễn Thiện Tâm	23/03/1981		Y tế công cộng (hạng III)	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Cử nhân Y tế công cộng			56,5	56,5	Trúng tuyển
113	CT113	Nguyễn Hoàng Khang	08/06/2000		Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Cao đẳng dược			75,5	75,5	Trúng tuyển
114	CT114	Đỗ Thị Bảo Trâm		03/10/1996	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Cao đẳng dược			65,0	65,0	Không trúng tuyển
115	CT115	Nguyễn Thị Ngà		16/7/1994	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,0	80,0	Trúng tuyển
116	CT116	Huỳnh Ngọc Nga		25/01/1985	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Thành	Cao đẳng Hộ sinh			72,5	72,5	Trúng tuyển
117	CT117	Nguyễn Thị Thùy Trang		17/10/1992	Điều dưỡng hạng IV	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Hòa Bình Thạnh	Cao đẳng điều dưỡng			69,3	69,3	Trúng tuyển
118	CT118	Dương Thị Kim Soàn		23/9/1989	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Hòa Bình Thạnh	Trung cấp kế toán hành chánh sự nghiệp			79,0	79,0	Trúng tuyển
119	CT119	Nguyễn Thị Mỹ Hường		20/4/1992	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Vĩnh Lợi	Cao đẳng hộ sinh			63,5	63,5	Trúng tuyển
120	CT120	Lưu Thu Hương		21/2/1992	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Vĩnh Lợi	Cao đẳng dược			60,0	60,0	Trúng tuyển
121	CT121	Bùi Như Ý		25/10/1994	Y sĩ (hạng IV)	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chương trình mục tiêu quốc gia: TCMR, chống dịch.	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			67,0	67,0	Không trúng tuyển
122	CT122	Đặng Việt Hải	11/02/1993		Y sĩ (hạng IV)	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chương trình mục tiêu quốc gia: TCMR, chống dịch.	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,0	92,0	Trúng tuyển
123	CT123	Trần Thanh Vũ	01/01/1984		Y sĩ (hạng IV)	Công tác Chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chương trình mục tiêu quốc gia: TCMR, chống dịch.	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,5	83,5	Trúng tuyển
124	CT124	Nguyễn Hạnh Nam	14/4/2001		Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Tân Phú	Cao đẳng dược			69,5	69,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
8. Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới															
1	CM01	Nguyễn Ngọc Quế Anh		26/12/1991	Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí, Kế toán tài sản	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính- Kế toán	Cử nhân kế toán			91,0	91,0	Trúng tuyển
2	CM02	Phạm Ngọc Thùy Dương		18/07/1987	Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí, Kế toán tài sản	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính- Kế toán	Cử nhân kế toán			90,0	90,0	Trúng tuyển
3	CM03	Tổng Lê Hồng Hải	16/09/1982		Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí, Kế toán tài sản	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính- Kế toán	Cử nhân kế toán	Con thương binh	5,0	91,0	96,0	Trúng tuyển
4	CM04	Nguyễn Thị Mỹ An		19/10/1988	Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí, Kế toán tài sản	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính- Kế toán	Cử nhân kế toán			Vắng		
5	CM05	Phạm Thị Yến Nhi		13/07/1997	Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí, Kế toán tài sản	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính- Kế toán	Cử nhân kế toán			70,0	70,0	Không trúng tuyển
6	CM06	Nguyễn Tấn Toàn	20/06/1981		Công nghệ thông tin hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cao đẳng công nghệ thông tin			61,5	61,5	Trúng tuyển
7	CM07	Lê Hoàng Anh	02/12/2003		Công nghệ thông tin hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cao đẳng công nghệ thông tin			60,0	60,0	Không trúng tuyển
8	CM08	Tô Bảo Minh	18/12/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển
9	CM09	Lê Huỳnh Phúc	17/06/1992		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			93,5	93,5	Không trúng tuyển
10	CM10	Triệu Thị Mỹ Vân		10/09/1986	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			95,5	95,5	Trúng tuyển
11	CM11	Nguyễn Thị Mỹ Phương		11/04/1990	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			86,5	86,5	Không trúng tuyển
12	CM12	Lê Thị Thanh Tuyền		14/12/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			50,0	50,0	Trúng tuyển
13	CM13	Nguyễn Thị Thùy Trang		06/08/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cử nhân điều dưỡng			70,3	70,3	Trúng tuyển
14	CM14	Nguyễn Trương Mỹ Tú		18/07/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Bác sĩ Y học cổ truyền			63,5	63,5	Trúng tuyển
15	CM15	Lê Nguyễn Tuấn	08/01/1995		Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Y sĩ Y học cổ truyền			88,5	88,5	Trúng tuyển
16	CM16	Nguyễn Văn Tài	05/12/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ Y khoa			93,5	93,5	Trúng tuyển
17	CM17	Nguyễn Ngọc Phương Thanh		05/08/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ Y khoa			70,0	70,0	Trúng tuyển
18	CM18	Huỳnh Thanh Vũ	12/12/1979		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			65,0	65,0	Không trúng tuyển
19	CM19	Trương Thị Huỳnh Giao		25/02/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			67,8	67,8	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
20	CM20	Lê Thị Kiều Oanh		25/04/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			58,0	58,0	Không trúng tuyển
21	CM21	Võ Văn Toàn	30/09/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			79,5	79,5	Trúng tuyển
22	CM22	Trương Vĩnh Kỳ	02/05/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			84,0	84,0	Trúng tuyển
23	CM23	Nguyễn Thanh Hải	30/06/1995		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			47,0	47,0	Không trúng tuyển
24	CM24	Nguyễn Thanh Tính	28/12/1997		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			78,0	78,0	Trúng tuyển
25	CM25	Tổng Thị Thùy Linh		18/05/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
26	CM26	Nguyễn Phan Trí Sách	18/06/1995		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cử nhân điều dưỡng			71,5	71,5	Trúng tuyển
27	CM27	Lê Ngọc Dư Trang		06/12/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực và chống độc	Cử nhân điều dưỡng			69,5	69,5	Trúng tuyển
28	CM28	Huỳnh Ngọc Quyên		26/06/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại -Phẫu thuật- Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
29	CM29	Phan Minh Hưng	20/05/1994		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại -Phẫu thuật- Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			63,0	63,0	Không trúng tuyển
30	CM30	Hà Thị Bằng		29/03/1986	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại -Phẫu thuật- Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng	Dân tộc Tày	5,0	66,5	71,5	Trúng tuyển
31	CM31	Lê Tạ Quốc Thanh	10/05/1999		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại -Phẫu thuật- Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			70,5	70,5	Trúng tuyển
32	CM32	Nguyễn Thị Nhung		12/12/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại -Phẫu thuật- Gây mê hồi sức	Cử nhân điều dưỡng			92,0	92,0	Trúng tuyển
33	CM33	Trần Việt Phong	25/12/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			74,0	74,0	Trúng tuyển
34	CM34	Đinh Nhã Ý		19/09/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			Vắng		
35	CM35	Trần Trọng Yêm	25/04/1985		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Nhi	Cử nhân điều dưỡng			70,5	70,5	Trúng tuyển
36	CM36	Nguyễn Thị Yến Phương		03/07/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			82,0	82,0	Trúng tuyển
37	CM37	Huỳnh Thị Yến Nhi		07/10/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			66,0	66,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
38	CM38	Bùi Ngọc Minh Châu		07/09/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cử nhân điều dưỡng			77,0	77,0	Trúng tuyển
39	CM39	Tô Trần Thiên Kim		05/01/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			62,5	62,5	Không trúng tuyển
40	CM40	Trần Trọng Huyền Trân		31/10/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			78,0	78,0	Trúng tuyển
41	CM41	Lê Minh Khoa	27/02/1987		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			83,3	83,3	Trúng tuyển
42	CM42	Phạm Thanh Ngân		04/01/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			93,5	93,5	Trúng tuyển
43	CM43	Âu Thanh Sơn	03/12/1990		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			81,0	81,0	Trúng tuyển
44	CM44	Phạm Thị Thúy Liễu		15/05/1991	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			80,0	80,0	Không trúng tuyển
45	CM45	Nguyễn Minh Tuấn	05/04/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			71,5	71,5	Không trúng tuyển
46	CM46	Nguyễn Thị Diễm Trang		10/09/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			78,0	78,0	Trúng tuyển
47	CM47	Trương Thị Yến Nhi		06/08/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			93,5	93,5	Trúng tuyển
48	CM48	Võ Thị Mỹ Hào		08/04/1998	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			81,5	81,5	Trúng tuyển
49	CM49	Trần Minh Bông	24/09/1994		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			77,0	77,0	Trúng tuyển
50	CM50	Lê Thị Trâm		19/02/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			83,0	83,0	Trúng tuyển
51	CM51	Nguyễn Thị Kim Liên		25/08/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			85,0	85,0	Trúng tuyển
52	CM52	Nguyễn Đỗ Đức Hưng	26/04/2003		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			61,5	61,5	Không trúng tuyển
53	CM53	Phạm Minh Thùy	27/05/1986		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	70,5	73,0	Không trúng tuyển
54	CM54	Lê Thị Tài Linh		21/07/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cử nhân điều dưỡng			86,0	86,0	Trúng tuyển
55	CM55	Huỳnh Thị Huỳnh Sương		28/06/1986	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cử nhân điều dưỡng			74,5	74,5	Trúng tuyển
56	CM56	Lê Thị Việt Trinh		14/03/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			73,5	73,5	Trúng tuyển
57	CM57	Trịnh Thị Trúc Phương		05/03/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			79,5	79,5	Trúng tuyển
58	CM58	Đào Thị Thanh Tâm		28/06/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			56,0	56,0	Không trúng tuyển
59	CM59	Lê Thị Thanh Hiền		17/03/2003	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			79,5	79,5	Trúng tuyển
60	CM60	Huỳnh Thái Kim Ngọc		14/5/1997	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			93,5	93,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
61	CM61	Võ Trần Vĩnh Kỳ	03/10/2003		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			54,0	54,0	Không trúng tuyển
62	CM62	Phạm Thị Bích Ngọc		02/10/1986	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			74,0	74,0	Không trúng tuyển
63	CM63	Phạm Thị Bé Hai		25/04/1991	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			91,0	91,0	Trúng tuyển
64	CM64	Nguyễn Văn Đù	20/01/1992		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			85,5	85,5	Trúng tuyển
65	CM65	Lê Quốc Thanh	10/12/1985		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			79,0	79,0	Trúng tuyển
66	CM66	Cao Dương Thái Hằng		08/04/2001	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			62,0	62,0	Không trúng tuyển
67	CM67	Trần Thị Hồng Liễu		10/07/1996	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			88,0	88,0	Trúng tuyển
68	CM68	Tổng Nhật Nam		23/02/2001	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			Vắng		
69	CM69	Nguyễn Hữu Đình	07/09/2000		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			79,0	79,0	Không trúng tuyển
70	CM70	Trần Thị Thanh Trúc		03/11/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			83,0	83,0	Trúng tuyển
71	CM71	Huỳnh Ngọc Mỹ		23/06/1999	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			68,0	68,0	Không trúng tuyển
72	CM72	Trương Thị Kim Nhị		03/04/1998	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			Vắng		
73	CM73	Võ Thị Bích Loan		21/02/1995	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			57,5	57,5	Không trúng tuyển
74	CM74	Lê Thị Nhí Nhỏ		18/09/1999	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			58,5	58,5	Không trúng tuyển
75	CM75	Nguyễn Thị Kim Ngân		13/07/1990	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			56,5	56,5	Không trúng tuyển
76	CM76	Đoàn Quốc Thái	02/08/1998		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			55,0	55,0	Không trúng tuyển
77	CM77	Nguyễn Trọng Tín	22/04/2002		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			Vắng		
78	CM78	Võ Ngọc Yến Di		06/07/1999	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			55,0	55,0	Không trúng tuyển
79	CM79	Đặng Ngọc Trâm		01/12/1996	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			50,5	50,5	Không trúng tuyển
80	CM80	Đình Trung Tính	30/06/1986		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách suy dinh dưỡng, Vitamin A, Y tế trường học	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng-An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			75,5	75,5	Trúng tuyển
81	CM81	Võ Thanh Tân	04/08/1996		Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	Khám sàng lọc tiêm chủng, giám sát công tác phòng chống bệnh	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Bác sĩ Y học dự phòng			90,0	90,0	Trúng tuyển
82	CM82	Dương Đức Hòa	06/12/1995		Điều dưỡng hạng IV	Tham gia chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình mục tiêu y tế tại cộng đồng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cao đẳng điều dưỡng			69,0	69,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
83	CM83	Nguyễn Thị Xuân Anh		21/09/2001	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình mục tiêu y tế tại cộng đồng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cao đẳng điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
84	CM84	Lê Thị Thúy		01/01/1983	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,5	92,5	Trúng tuyển
85	CM85	Lê Thanh Nam	14/02/1991		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			74,8	74,8	Trúng tuyển
86	CM86	Phan Trọng Đức	07/07/1989		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Trúng tuyển
87	CM87	Trần Đông Á	09/08/1990		Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Phòng khám đa khoa khu vực Mỹ Luông	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			84,4	84,4	Trúng tuyển
88	CM88	Bùi Thị Thùy My		01/04/2001	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Phòng khám đa khoa khu vực Mỹ Luông	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			55,4	55,4	Không trúng tuyển
89	CM89	Lâm Vân Anh		02/09/2000	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Phòng khám đa khoa khu vực Mỹ Luông	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			65,5	65,5	Không trúng tuyển
90	CM90	Lương Gia Tuệ		24/01/2001	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Phòng khám đa khoa khu vực Mỹ Luông	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học			53,5	53,5	Không trúng tuyển
91	CM91	Nguyễn Thị Bích Lệ		21/04/2000	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Phòng khám đa khoa khu vực Mỹ Luông	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học			Vắng		
92	CM92	Lê Thị Vạn Thảo		22/01/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Phòng khám đa khoa khu vực Mỹ Luông	Cao đẳng điều dưỡng			73,3	73,3	Trúng tuyển
93	CM93	Nguyễn Thanh Duy	10/08/1992		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Chợ Mới	Trung cấp Y sĩ đa khoa			74,0	74,0	Trúng tuyển
94	CM94	Phạm Văn Nhon	21/10/1988		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế xã Long Giang	Bác sĩ Y khoa			82,5	82,5	Trúng tuyển
95	CM95	Dương Thị Thanh Ngân		16/07/1985	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Giang	Cao đẳng Dược			65,0	65,0	Không trúng tuyển
96	CM96	Trương Hiếu Nghĩa	31/05/2000		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Giang	Cao đẳng Dược			74,5	74,5	Trúng tuyển
97	CM97	Đào Thị Kim Nhi		13/07/2000	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Giang	Cao đẳng Dược			65,0	65,0	Không trúng tuyển
98	CM98	Trần Minh Tường	24/02/1991		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Giang	Đại học Dược			58,0	58,0	Không trúng tuyển
99	CM99	Trần Mai Thi		22/12/1994	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Long Giang	Cao đẳng Dược			66,0	66,0	Trúng tuyển
100	CM100	Trần Bá Tòng	03/12/1985		Điều dưỡng hạng IV	Phụ trách tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Long Giang	Cử nhân điều dưỡng	Sĩ quan công an đã xuất ngũ	5,0	84,0	89,0	Trúng tuyển
101	CM101	Nguyễn Thị Thúy Cẩm		24/05/1993	Hộ sinh hạng IV	Phụ trách khám phụ khoa, chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Mỹ An	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh			26,0	26,0	Không trúng tuyển
102	CM102	Đặng Thị Ngọc Dung		20/11/1993	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
103	CM103	Bùi Ngunon Khánh	02/09/1997		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,0	81,0	Không trúng tuyển
104	CM104	Trần Văn Tấn Lộc	08/07/1988		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	93,0	95,5	Trúng tuyển
105	CM105	Nguyễn Huy Hoàng	08/12/1992		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			88,5	88,5	Trúng tuyển
106	CM106	Nguyễn Văn Can	07/05/1994		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,3	92,3	Trúng tuyển
107	CM107	Nguyễn Tấn Phát	12/08/1989		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			78,5	78,5	Không trúng tuyển
108	CM108	Lê Hữu Lễ	14/03/1984		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Hội An	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	97,0	99,5	Trúng tuyển
109	CM109	Đỗ Thị Dèo		19/08/1992	Hộ sinh hạng IV	Phụ trách khám phụ khoa, chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế thị trấn Hội An	Cao đẳng hộ sinh			58,0	58,0	Trúng tuyển
110	CM110	Võ Ngọc Trí	10/03/1988		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Thạnh Trung	Y sĩ đa khoa định hướng y học cổ truyền			90,0	90,0	Không trúng tuyển
111	CM111	Đinh Thị Diễm		25/05/1993	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Thạnh Trung	Y sĩ đa khoa định hướng y học cổ truyền			93,5	93,5	Trúng tuyển
112	CM112	Đàm Kim Phụng		15/02/1985	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã An Thạnh Trung	Cao đẳng Dược			70,0	70,0	Trúng tuyển
113	CM113	Lê Long Hồ	17/07/1992		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Thạnh Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa			62,0	62,0	Trúng tuyển
114	CM114	Huỳnh Thanh Nghiệp		2/11/1990	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách phòng chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hòa An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			95,5	95,5	Trúng tuyển
115	CM115	Trương Anh Phương	01/01/1993		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách phòng chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hòa An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,0	80,0	Không trúng tuyển
116	CM116	Dương Văn Lễ	25/07/1990		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách phòng chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hòa An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,5	85,5	Trúng tuyển
117	CM117	Lý Quốc Thái	15/8/1985		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chương trình Lao, HIV/AIDS	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hòa Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Trúng tuyển
118	CM118	Đinh Thị Thu Loan		01/05/1988	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Hòa Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			73,0	73,0	Trúng tuyển
119	CM119	Trần Thị Lụa		08/09/1992	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Long Kiến	Trung cấp Dân số y tế			71,0	71,0	Trúng tuyển
120	CM120	Võ Chí Đại	15/05/1995		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Kiến	Trung cấp Y sĩ đa khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển
121	CM121	Dương Văn Kịp Em	10/02/1988		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Kiến	Trung cấp Y sĩ đa khoa	CAND xuất ngũ	2,5	76,5	79,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
122	CM122	Nguyễn Thị Huyền Trân		08/11/1993	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách khám chữa bệnh thông thường, phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Kiên	Trung cấp Y sĩ đa khoa			71,0	71,0	Trúng tuyển
123	CM123	Lưu Minh Tiến	13/03/1994		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Kiên	Y sĩ đa khoa định hướng y học cổ truyền			91,0	91,0	Trúng tuyển
124	CM124	Nguyễn Thanh Tùng Em	04/06/1993		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Kiên	Y sĩ Y học cổ truyền			89,0	89,0	Không trúng tuyển
125	CM125	Đặng Thị Hồng Thi		06/01/1989	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Điền A	Đại học Dược			93,3	93,3	Trúng tuyển
126	CM126	Nguyễn Thị Thu Thảo		25/08/2001	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Điền A	Cao đẳng Dược			Vắng		
127	CM127	Hồ Thị Thanh Trúc		08/09/1999	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Điền A	Cao đẳng Dược			Vắng		
128	CM128	Nguyễn Thùy Giao Linh		27/07/1996	Dược hạng IV	Phụ trách công tác dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Long Điền A	Cao đẳng Dược			Vắng		
129	CM129	Đỗ Thành Nền	09/01/1991		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền A	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Trúng tuyển
130	CM130	Đặng Anh Thư		03/02/1997	Điều dưỡng hạng IV	Phụ trách tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Long Điền A	Cao đẳng điều dưỡng			75,0	75,0	Trúng tuyển
131	CM131	Nguyễn Thị Xuân Hương		25/07/1990	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Không trúng tuyển
132	CM132	Huỳnh Thị Kim Ngọc		20/01/1994	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Trúng tuyển
133	CM133	Nguyễn Quốc Thanh Giang	19/06/1985		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			93,0	93,0	Trúng tuyển
134	CM134	Từ Quốc Duy	03/08/1997		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền B	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	77,0	79,5	Trúng tuyển
135	CM135	Lê Xuân Thùy		06/06/1989	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			68,8	68,8	Không trúng tuyển
136	CM136	Trương Thị Quỳnh Ý		01/01/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền B	Y sĩ đa khoa định hướng y học cổ truyền			80,5	80,5	Trúng tuyển
137	CM137	Phan Thị Huỳnh Giao		09/06/1994	Hộ sinh hạng IV	Phụ trách khám phụ khoa, chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Nhơn Mỹ	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh			76,0	76,0	Trúng tuyển
138	CM138	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		19/09/1988	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, phụ trách chương trình Lao, HIV/AIDS	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Nhơn Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			58,5	58,5	Trúng tuyển
139	CM139	Lê Hoàng Dũng	09/06/1994		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, phụ trách chương trình Lao, HIV/AIDS	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Nhơn Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,5	80,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
140	CM140	Nguyễn Thị Kim Vui		20/01/1993	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, phụ trách chương trình Lao, HIV/AIDS	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Nhơn Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
141	CM141	Trần Thị Mộng Trinh		12/06/1990	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Nhơn Mỹ	Cao đẳng Dược			79,0	79,0	Trúng tuyển
142	CM142	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		10/04/1994	Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Kiến Thành	Trung cấp Dược			73,0	73,0	Trúng tuyển
143	CM143	Dương Hoài Linh	23/12/1994		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến Thành	Trung cấp Y sĩ đa khoa			78,0	78,0	Trúng tuyển
144	CM144	Phan Văn Trung	01/02/1965		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến Thành	Trung cấp Y sĩ đa khoa			76,0	76,0	Trúng tuyển
145	CM145	Trần Thị Kim Anh		03/06/1990	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến Thành	Trung cấp Y sĩ đa khoa			65,0	65,0	Không trúng tuyển
146	CM146	Nguyễn Hồng Oanh		01/12/1991	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến An	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			91,0	91,0	Trúng tuyển
147	CM147	Nguyễn Quang Tính	19/08/1981		Dân số viên hạng IV	Phụ trách dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Kiến An	Trung cấp Dược	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	68,5	71,0	Trúng tuyển
148	CM148	Tô Thị Kim Quyên		19/10/1991	Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			96,0	96,0	Trúng tuyển
149	CM149	Triệu Hoài Vĩnh	17/06/1994		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			94,0	94,0	Trúng tuyển
150	CM150	Nguyễn Ngọc Rạng	1/9/1987		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			72,8	72,8	Không trúng tuyển
151	CM151	Phạm Văn Dự	01/01/1985		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,5	77,5	Trúng tuyển
152	CM152	Lê Hồng Phúc	29/05/1999		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Kiến An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			75,5	75,5	Không trúng tuyển
153	CM153	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		17/06/1995	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Kiến An	Đại học Dược			81,5	81,5	Trúng tuyển
154	CM154	Lê Thị Mộng Tuyền		18/09/1987	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Kiến An	Đại học Dược			64,3	64,3	Không trúng tuyển
155	CM155	Lê Thị Thoa		16/09/1999	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Kiến An	Cao đẳng Dược			58,0	58,0	Không trúng tuyển
156	CM156	Phan Thị Thúy An		03/08/1993	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Kiến An	Cao đẳng Dược			74,0	74,0	Trúng tuyển
157	CM157	Huỳnh Lê Phương Trinh		07/01/1993	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Kiến An	Cao đẳng Dược			68,0	68,0	Không trúng tuyển
158	CM158	Nguyễn Thị Thùy Trang		19/06/1998	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Kiến An	Cao đẳng Dược			Vắng		
159	CM159	Nguyễn Bá Chủ	19/11/1989		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế xã Mỹ Hội Đông	Bác sĩ Y khoa			76,0	76,0	Trúng tuyển
160	CM160	Lê Phương Anh		14/10/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ Hội Đông	Trung cấp Y sĩ đa khoa			88,5	88,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
161	CM161	Võ Thị Ngọc Yến		01/12/1994	Hộ sinh hạng IV	Phụ trách khám phụ khoa, chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Mỹ Hội Đông	Cao đẳng hộ sinh			59,5	59,5	Không trúng tuyển
162	CM162	Tạ Thị Nhẹ		10/06/1993	Hộ sinh hạng IV	Phụ trách khám phụ khoa, chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Mỹ Hội Đông	Cao đẳng hộ sinh			75,5	75,5	Trúng tuyển
163	CM163	Lê Minh Đôn	03/07/1994		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ Hội Đông	Y sĩ đa khoa định hướng y học cổ truyền			86,0	86,0	Trúng tuyển
164	CM164	Nguyễn Chí Hải	12/04/1990		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
165	CM165	Nguyễn Văn Hớn	4/1/1993		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
166	CM166	Nguyễn Thanh Vinh	09/06/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			90,3	90,3	Trúng tuyển
167	CM167	Nguyễn Ngọc Nhung		15/09/1994	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			64,0	64,0	Không trúng tuyển
168	CM168	Nguyễn Kim Ngân		11/09/2001	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng dược			41,5	41,5	Không trúng tuyển
169	CM169	Cao Minh Nhựt	12/07/1985		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Kiến An	Cao đẳng Dược			63,3	63,3	Không trúng tuyển
170	CM170	Nguyễn Phước Hậu	23/12/1993		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
171	CM171	Nguyễn Tài Linh	20/07/1993		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách tiêm chủng mở rộng, chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ An	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,0	92,0	Trúng tuyển
172	CM172	Trần Quang Nhựt	20/08/1993		Y sĩ (hạng IV)	Phụ trách chống dịch, tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long Điền B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			78,8	78,8	Không trúng tuyển
173	CM173	Châu Thành Tiến	28/07/1998		Công nghệ thông tin hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Kỹ sư công nghệ thông tin			55,0	55,0	Không trúng tuyển
174	CM174	Nguyễn Thị Thu Hằng		18/10/2001	Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí, Kế toán tài sản	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính- Kế toán	Cử nhân kế toán			Vắng		
175	CM175	Trần Thúy Ngọc		25/07/2003	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			Vắng		
176	CM176	Nguyễn Tony	01/09/2003		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			Vắng		
9. Trung tâm Y tế huyện Phú Tân															
1	PT01	Nguyễn Thị Kiều Tiên		04/8/1997	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			69,0	69,0	Không trúng tuyển
2	PT02	Ngô Thanh Hùng	18/3/1984		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			69,0	69,0	Không trúng tuyển
3	PT03	Đặng Thị Ngọc Hạnh		18/02/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			92,0	92,0	Trúng tuyển
4	PT04	Lê Trung Kiên	25/03/1999		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng điều dưỡng			89,5	89,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
5	PT05	Nguyễn Thị Tuyết Lan		16/09/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			66,5	66,5	Không trúng tuyển
6	PT06	Trần Mỹ Ngân		18/09/1986	Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - kế toán	Cao đẳng tài chính ngân hàng			91,0	91,0	Trúng tuyển
7	PT07	Thôi Tuyền Giang	23/10/1989		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			67,5	67,5	Trúng tuyển
8	PT08	Trần Thị Ngọc Huyền		16/06/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			76,0	76,0	Trúng tuyển
9	PT09	Lâm Hữu Chí	13/8/1994		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			70,5	70,5	Không trúng tuyển
10	PT10	Lê Hữu Phát	18/02/1992		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			80,0	80,0	Trúng tuyển
11	PT11	Nguyễn Tường Duy	10/11/1986		Y sĩ (hạng IV)	Khám, chữa bệnh Y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Mỹ	Trung cấp Y sĩ y học cổ truyền	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	84,0	86,5	Trúng tuyển
12	PT12	Phạm Hữu Tín	13/3/1999		Bác sĩ y học dự phòng (Hạng III)	Phòng chống dịch	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Bác sĩ y học dự phòng			86,0	86,0	Trúng tuyển
13	PT13	Đặng Thanh Vũ	06/02/1994		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			90,0	90,0	Trúng tuyển
14	PT14	Trần Xuân Huy	07/05/2001		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			85,5	85,5	Trúng tuyển
15	PT15	Phạm Văn Hậu	04/06/1992		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			68,0	68,0	Trúng tuyển
16	PT16	Ngô Thị Huyền Trang		01/11/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			83,5	83,5	Trúng tuyển
17	PT17	Trần Thị Cúc Hương		09/09/1995	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,0	86,0	Không trúng tuyển
18	PT18	Diệp Quốc Khang	09/06/1996		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			87,0	87,0	Trúng tuyển
19	PT19	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		01/01/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			83,0	83,0	Trúng tuyển
20	PT20	Nguyễn Thị Tuyết Ly		19/02/1992	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			96,0	96,0	Trúng tuyển
21	PT21	Nguyễn Thị Tố Anh		06/10/1992	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,5	83,5	Trúng tuyển
22	PT22	Nguyễn Thị Tiểu Mi		25/05/1995	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Phòng dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Trúng tuyển
23	PT23	Trần Thị Trúc Huỳnh		10/02/1997	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			85,5	85,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
24	PT24	Nguyễn Trần Thị Bích Hạnh		19/03/1995	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Khám bệnh	Cử nhân điều dưỡng			88,5	88,5	Trúng tuyển
25	PT25	Nguyễn Thị Tuyết Hương		08/11/1997	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			82,5	82,5	Không trúng tuyển
26	PT26	Huỳnh Nguyệt Ánh Duyên		19/04/1993	Y sĩ (hạng IV)	Phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,5	83,5	Trúng tuyển
27	PT27	Nguyễn Ngô Việt Trí	16/07/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			88,0	88,0	Không trúng tuyển
28	PT28	Mai Xuân Trúc		24/01/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng điều dưỡng			84,5	84,5	Trúng tuyển
29	PT29	Văng Thiện Tứ	29/07/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			62,5	62,5	Không trúng tuyển
30	PT30	Trần Nghiêm Yên Nhi		07/11/1997	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			51,0	51,0	Không trúng tuyển
31	PT31	Đoàn Minh Chánh	19/08/2000		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú An	Đại học Dược			97,5	97,5	Trúng tuyển
32	PT32	Phạm Thị Ngọc Tuyết		02/08/1999	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			72,0	72,0	Trúng tuyển
33	PT33	Trần Tuấn Tú	07/03/1997		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			85,0	85,0	Trúng tuyển
34	PT34	Nguyễn Chí Linh	01/12/1987		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Xuân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,0	86,0	Trúng tuyển
35	PT35	Lê Hoàng Giang	24/09/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Cử nhân gây mê hồi sức			85,0	85,0	Trúng tuyển
36	PT36	Nguyễn Thị Mai Ca		24/02/1992	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			70,0	70,0	Không trúng tuyển
37	PT37	Trương Thị Xuân Trang		08/10/1996	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			73,0	73,0	Trúng tuyển
38	PT38	Trần Văn Thảo	06/06/1992		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hiệp Xương	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,5	90,5	Trúng tuyển
39	PT39	Nguyễn Thị Lệ Hoa		12/02/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng	Cao đẳng điều dưỡng			86,0	86,0	Trúng tuyển
40	PT40	Lê Thị Trúc Giang		22/06/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng	Cử nhân điều dưỡng			68,5	68,5	Trúng tuyển
41	PT41	Thi Hoàng Thọ	19/03/1993		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Hòa Lạc	Trung cấp Y sĩ đa khoa			96,0	96,0	Trúng tuyển
42	PT42	Phạm Bảo Toàn	06/06/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			81,0	81,0	Trúng tuyển
43	PT43	Nguyễn Thị Mộng Tuyền		04/07/1992	Điều dưỡng hạng IV	Quản lý bệnh không lây	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Bình Thạnh Đông	Cao đẳng điều dưỡng			69,0	69,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
44	PT44	Trần Thị Mỹ Phương		22/07/1987	Dược hạng IV	Phụ trách dược, Chương trình phong	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Bình Thạnh Đông	Cao đẳng Dược			90,5	90,5	Trúng tuyển
45	PT45	Lâm Thị Thu Nga		09/09/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Cao đẳng điều dưỡng			79,0	79,0	Trúng tuyển
46	PT46	Nguyễn Văn Duy Phương	28/02/1996		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Thạnh	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	84,0	86,5	Trúng tuyển
47	PT47	Trần Chí Dũng	27/08/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh,chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
48	PT48	Huỳnh Thị Ngân Quỳnh		30/12/2000	Dược hạng IV	Phụ trách dược, cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú Hưng	Cao đẳng Dược			50,0	50,0	Trúng tuyển
49	PT49	Phạm Bích Ngân		09/10/2001	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			62,0	62,0	Trúng tuyển
50	PT50	Nguyễn Thị Bảo Trang		06/04/1994	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Phú An	Cao đẳng hộ sinh			60,0	60,0	Không trúng tuyển
51	PT51	Tạ Thị Nhẹ		10/06/1993	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Hòa Lạc	Cao đẳng hộ sinh			96,5	96,5	Trúng tuyển
52	PT52	Nguyễn Văn Bình	21/05/1993		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Chợ Vàm	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,0	80,0	Trúng tuyển
53	PT53	Trần Thị Xuân Mai		26/04/1991	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Phú Thọ	Cao đẳng Dược			80,0	80,0	Trúng tuyển
54	PT54	Nguyễn Thị Lệ Trinh		03/11/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Cao đẳng điều dưỡng			87,0	87,0	Trúng tuyển
55	PT55	Phạm Văn Nhân	01/01/1988		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phú Thọ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,0	77,0	Trúng tuyển
56	PT56	Nguyễn Thị Kim Nhi		04/04/1994	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,5	82,5	Không trúng tuyển
57	PT57	Hồ Thị Diễm My		16/11/1997	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Hiệp	Trung cấp Y sĩ đa khoa			74,0	74,0	Không trúng tuyển
58	PT58	Hồ Quốc Thiệt	08/07/2000		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Hòa Lạc	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	85,0	87,5	Không trúng tuyển
59	PT59	Huỳnh Văn Chí Tâm	07/05/2000		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm y học			68,0	68,0	Trúng tuyển
60	PT60	Nguyễn Thị Huyền Trang		11/04/1993	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ y khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
61	PT61	Nguyễn Kim Điền		28/10/1992	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế xã Phú Thành	Bác sĩ Y khoa			97,5	97,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
62	PT62	Nguyễn Ngọc Quỳnh		17/01/1995	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,0	92,0	Trúng tuyển
63	PT63	Nguyễn Thị Thu Phương		09/10/1989	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			63,5	63,5	Không trúng tuyển
64	PT64	Trác Trung Thuận	21/01/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng điều dưỡng			95,0	95,0	Trúng tuyển
65	PT65	Lâm Thị Ngọc Kiều		18/11/1986	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khoẻ sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Phú An	Cao đẳng hộ sinh			51,5	51,5	Không trúng tuyển
66	PT66	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh		08/06/1993	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
67	PT67	Trần Thị Ý Nhi		30/5/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			62,0	62,0	Trúng tuyển
68	PT68	Phù Thiên Hoàng Ngọc		17/10/1987	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Hiệp	Cao đẳng Dược			93,5	93,5	Trúng tuyển
69	PT69	Lương Minh Thùy		14/05/1988	Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			85,3	85,3	Trúng tuyển
70	PT70	Lê Thị Tường Vi		18/12/1991	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
71	PT71	Nguyễn Thị Yến Linh		29/09/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			95,5	95,5	Trúng tuyển
72	PT72	Nguyễn Thị Thanh Trang		11/04/1993	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y học cổ truyền			83,0	83,0	Trúng tuyển
73	PT73	Nguyễn Thị Minh Thu		08/03/1997	Dược hạng IV	Phụ trách dược chương trình phong	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Chợ Vàm	Đại học Dược			62,5	62,5	Không trúng tuyển
74	PT74	Võ Thanh Phong	27/06/1993		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Lâm	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Trúng tuyển
75	PT75	Hồ Anh Quốc	11/12/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			82,5	82,5	Trúng tuyển
76	PT76	Phan Thị Thu Tư		29/04/1989	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,0	82,0	Không trúng tuyển
77	PT77	Huỳnh Thanh Kim Ngọc		06/05/1991	Dược hạng IV	Phụ trách dược, cấp phát thuốc, Chương trình phong	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú Thành	Cao đẳng Dược			68,0	68,0	Trúng tuyển
78	PT78	Phạm Thị Kim Nguyên		09/09/1996	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa			98,0	98,0	Trúng tuyển
79	PT79	Võ Triệu Thái Bảo		12/03/1995	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Long Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			55,0	55,0	Trúng tuyển
80	PT80	Võ Văn Phước Hậu	13/06/1989		Dược hạng IV	Phụ trách dược, cấp phát thuốc, Chương trình phong	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú Thành	Đại học Dược			82,0	82,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
81	PT81	Lâm Bảo Giang	14/04/1991		Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Hưng	Trung cấp Dân số y tế			72,0	72,0	Trúng tuyển
82	PT82	Nguyễn Thị Tố Quyên		09/09/1993	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Trung cấp Dân số y tế			85,0	85,0	Trúng tuyển
83	PT83	Lê Việt Anh	10/06/1993		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Hiệp	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Trúng tuyển
84	PT84	Phạm Phú Cường	09/12/1981		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hiệp Xương	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,5	81,5	Không trúng tuyển
85	PT85	Lý Thị Thuý Loan		16/03/1977	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế phường Long Hòa	Cao đẳng Dược			68,5	68,5	Trúng tuyển
86	PT86	Phạm Thị Thuý Liễu		25/07/1993	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Khám bệnh	Cử nhân điều dưỡng			72,0	72,0	Không trúng tuyển
87	PT87	Nguyễn Văn Hải	09/08/1991		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Xuân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			95,5	95,5	Trúng tuyển
88	PT88	Phạm Tuấn	06/07/1982		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Hòa Lạc	Y sĩ	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	89,5	92,0	Không trúng tuyển
89	PT89	Lê Trung Tín	07/08/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bác sĩ Y khoa			94,0	94,0	Trúng tuyển
90	PT90	Trần Thị Huỳnh Nga		01/01/1980	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Thạnh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			57,0	57,0	Trúng tuyển
91	PT91	Cao Thanh Sang	30/04/1990		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện nhiệm vụ về y học cổ truyền, phục hồi chức năng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Nội	Trung cấp Y sĩ y học cổ truyền			87,5	87,5	Trúng tuyển
92	PT92	Lê Thị Bích Phượng		06/05/1991	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y học cổ truyền			70,5	70,5	Trúng tuyển
93	PT93	Trần Thị Mỹ Hiền		05/05/1985	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khoẻ sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Phú An	Cao đẳng hộ sinh			93,5	93,5	Trúng tuyển
94	PT94	Phan Nhựt Thành	09/04/1994		Kế toán viên trung cấp	Thu viện phí	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - kế toán	Đại học tài chính ngân hàng			70,0	70,0	Không trúng tuyển
95	PT95	Lâm Hữu Xuân	21/06/1989		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			50,5	50,5	Không trúng tuyển
96	PT96	Phan Thị Kim Ngân		08/02/1988	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Hưng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
97	PT97	Nguyễn Yến Thanh	13/02/1994		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			93,5	93,5	Trúng tuyển
98	PT98	Nguyễn Thị Ngoan		01/01/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng			84,5	84,5	Trúng tuyển
99	PT99	Trương Thị Mỹ Tiên		21/07/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			77,5	77,5	Trúng tuyển
100	PT100	Dương Văn Huệ Thông	15/01/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bác sĩ Y khoa			81,5	81,5	Trúng tuyển
101	PT101	Nguyễn Thị Mỹ Phượng		05/07/1997	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			72,5	72,5	Trúng tuyển
102	PT102	Lê Thị Minh Nhi		25/09/1995	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ y khoa			94,0	94,0	Trúng tuyển
103	PT103	Lâm Hải Nghi		20/10/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cử nhân điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
104	PT104	Nguyễn Thị Quỳnh Như		11/11/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			88,5	88,5	Không trúng tuyển
105	PT105	Nguyễn Nhật Tâm	02/01/1996		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			39,0	39,0	Không trúng tuyển
106	PT106	Lương Long Tường	16/09/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Bác sĩ Y khoa			88,0	88,0	Trúng tuyển
107	PT107	Đặng Quang Phúc	09/05/1990		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			89,0	89,0	Trúng tuyển
108	PT108	Nguyễn Thị Mỹ Liên		26/07/1994	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Hưng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Không trúng tuyển
109	PT109	Lê Thị Ánh Minh		22/03/1990	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Phú Lâm	Cao đẳng hộ sinh			89,0	89,0	Trúng tuyển
110	PT110	Trần Thị Tý		01/01/1982	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Lâm	Cao đẳng Dược			65,5	65,5	Trúng tuyển
111	PT111	Nguyễn Phương Duy	24/03/1996		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			75,5	75,5	Không trúng tuyển
112	PT112	Hồ Thị Cẩm Tiên		23/10/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			52,5	52,5	Trúng tuyển
113	PT113	Lý Thị Mỹ Phương		03/02/2001	Kỹ thuật y hạng III	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học			74,0	74,0	Trúng tuyển
114	PT114	Nguyễn Khoa Nam	09/10/1977		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			60,0	60,0	Không trúng tuyển
115	PT115	Huỳnh Thị Thanh An		16/11/1991	Dược hạng IV	Phụ trách dược chương trình phong	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú Hiệp	Cao đẳng Dược			68,5	68,5	Trúng tuyển
116	PT116	Trần Thị Diễm Trang		19/04/1995	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học			75,0	75,0	Trúng tuyển
117	PT117	Phạm Quốc Thái	10/11/1991		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh,chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
118	PT118	Trần Minh Hòa	10/04/1993		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học			73,0	73,0	Trúng tuyển
119	PT119	Võ Thị Mỹ Duyên		03/02/1997	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khoẻ sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Phú Long	Cao đẳng hộ sinh			51,5	51,5	Không trúng tuyển
120	PT120	Phan Trương Mỹ Linh		19/04/1985	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
121	PT121	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1980		Y sĩ (hạng IV)	Khám, chữa bệnh Y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Hòa Lạc	Trung cấp Y sĩ y học cổ truyền			Vắng		
122	PT122	Nguyễn Thị Yến Nhi		22/01/1994	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			91,5	91,5	Trúng tuyển
123	PT123	Lê Đỗ Thy Thy		27/03/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
124	PT124	Trần Văn Vui	05/09/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
125	PT125	Lê Nguyễn Hoàng Quốc	19/12/2003		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			56,5	56,5	Không trúng tuyển
126	PT126	Lê Thị Cẩm Thu		24/01/1995	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cử nhân điều dưỡng			69,5	69,5	Trúng tuyển
127	PT127	Phan Trọng Thiện		31/08/1991	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			76,0	76,0	Không trúng tuyển
128	PT128	Huỳnh Thanh Tân	10/05/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			76,0	76,0	Trúng tuyển
129	PT129	Hồ Thiên Bảo	13/06/1993		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			65,0	65,0	Không trúng tuyển
130	PT130	Phan Hoàng Vũ	09/01/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng điều dưỡng			66,5	66,5	Trúng tuyển
131	PT131	Hà Thu Sương		17/07/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			79,5	79,5	Trúng tuyển
132	PT132	Trần Nguyễn Thùy Linh		25/08/1990	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khoẻ sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Phú Long	Cao đẳng hộ sinh			82,5	82,5	Trúng tuyển
133	PT133	Đoàn Văn Uối	09/08/1994		Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Hiệp Xương	Cử nhân y tế công cộng			68,0	68,0	Trúng tuyển
134	PT134	Thái Bích Trâm		25/07/1996	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Hiệp	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Không trúng tuyển
135	PT135	Ngô Thị Nhi		01/06/1995	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hiệp Xương	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,0	81,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
136	PT136	Huỳnh Thị Kim Khuê		22/12/1993	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Xuân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,0	86,0	Không trúng tuyển
137	PT137	Đinh Quốc Việt	18/07/1989		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Khám bệnh	Cử nhân điều dưỡng			78,5	78,5	Không trúng tuyển
138	PT138	Nguyễn Thị Mỹ Phương		18/04/2003	Dược hạng IV	Phụ trách dược chương trình phong	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Chợ Vàm	Cao đẳng dược			72,5	72,5	Trúng tuyển
139	PT139	Huỳnh Phú Cường	03/06/1983		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Hiệp Xương	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,5	90,5	Không trúng tuyển
140	PT140	Lê Ngọc Nhật Minh	10/02/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			84,0	84,0	Không trúng tuyển
141	PT141	Hồ Ngọc Thạch		02/09/1991	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế phường Long Hòa	Cao đẳng dược			60,0	60,0	Trúng tuyển
142	PT142	Mã Quốc Việt	17/04/1986		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	Cao đẳng điều dưỡng			83,5	83,5	Trúng tuyển
143	PT143	Võ Đỗ Lan Tường		15/05/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
144	PT144	Lê Huy Khang	06/03/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ đa khoa			94,3	94,3	Trúng tuyển
145	PT145	Đỗ Thị Đềm		02/10/1993	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khoẻ sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Hòa Lạc	Cao đẳng hộ sinh			60,0	60,0	Không trúng tuyển
146	PT146	Phan Ngọc Hạnh		19/06/1994	Hộ sinh Hạng IV	Phụ trách sức khoẻ sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Phú Long	Cử nhân điều dưỡng hộ sinh			70,0	70,0	Không trúng tuyển
147	PT147	Huỳnh Ngọc Đỗ Quyên		24/12/1986	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú An	Đại học Dược			70,5	70,5	Không trúng tuyển
148	PT148	Nguyễn Thị Cẩm Tú		02/02/1985	Dân số viên Hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Bình	Cao đẳng hộ sinh			65,0	65,0	Trúng tuyển
149	PT149	Hứa Hoàn Mỹ	08/04/1993		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			94,5	94,5	Trúng tuyển
150	PT150	Nguyễn Thị Mỹ Chi		15/08/1995	Dược hạng IV	Phụ trách dược, Chương trình phong	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Hiệp Xương	Cao đẳng dược			95,5	95,5	Trúng tuyển
151	PT151	Lê Bảo Duy	23/06/1996		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Chợ Vàm	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
10. Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn															
1	TS01	Trần Thị Nguyệt Em		10/04/1989	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Y tế công cộng			62,0	62,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
2	TS02	Bùi Thị Bảo Yến		23/01/1995	Cán sự về hành chính - văn phòng	Tham gia triển khai thực hiện về hành chính - văn phòng thuộc lĩnh vực y tế	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cao đẳng Điều dưỡng			53,0	53,0	Trúng tuyển
3	TS03	Trần Thị Minh Quyên		11/10/1986	Chuyên viên về kế hoạch, đầu tư	Tham gia xây dựng các kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án, đề án của đơn vị	Chuyên viên	01.003	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Y tế công cộng			82,0	82,0	Trúng tuyển
4	TS04	Trần Minh Điền	11/01/1990		Chuyên viên về kế hoạch, đầu tư	Tham gia xây dựng các kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án, đề án của đơn vị	Chuyên viên	01.003	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Y tế công cộng			50,5	50,5	Trúng tuyển
5	TS05	Nguyễn Thế Anh	05/9/2001		Công nghệ thông tin hạng III	Quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Công nghệ thông tin			52,5	52,5	Trúng tuyển
6	TS06	Trần Thị Ngọc Hà		15/4/2002	Kế toán viên trung cấp	Kế toán thu, chi tài chính của đơn vị	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			91,0	91,0	Không trúng tuyển
7	TS07	Nguyễn Huy Hoàng	09/9/1985		Kế toán viên trung cấp	Kế toán thu, chi tài chính của đơn vị	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			61,5	61,5	Không trúng tuyển
8	TS08	Nguyễn Thị Kim Dúng		08/5/1992	Kế toán viên trung cấp	Kế toán thu, chi tài chính của đơn vị	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cao đẳng Kế toán			95,0	95,0	Trúng tuyển
9	TS09	Trần Thị Gấm		14/4/1992	Kế toán viên trung cấp	Kế toán thu, chi tài chính của đơn vị	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			55,0	55,0	Không trúng tuyển
10	TS10	Nguyễn Thị Thủy An		02/7/1988	Kế toán viên trung cấp	Kế toán thu, chi tài chính của đơn vị	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			86,0	86,0	Không trúng tuyển
11	TS11	Huỳnh Hữu Phú	31/5/1993		Kế toán viên trung cấp	Kế toán thu, chi tài chính của đơn vị	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cao đẳng Kế toán			Vắng		
12	TS12	Lại Thị Kim Hồng Phi		14/09/1989	Dân số viên hạng III	Xây dựng các đề án, dự án về dân số - kế hoạch hóa gia đình của đơn vị	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Cử nhân Y tế công cộng			95,0	95,0	Trúng tuyển
13	TS13	Lê Thị Mỹ Tiên		26/6/1992	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,0	77,0	Trúng tuyển
14	TS14	Đỗ Thụy Tường Vi		21/10/1981	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Trung cấp hành chính - văn thư			81,5	81,5	Trúng tuyển
15	TS15	Phan Thành Giang	10/12/1991		Y tế công cộng (hạng III)	Tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện về các yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng			79,0	79,0	Trúng tuyển
16	TS16	Phan Minh Tá	10/02/1993		Y tế công cộng (hạng III)	Tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện về các yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	73,5	76,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
17	TS17	Trương Thị Mộng Kha		09/9/1995	Y tế công cộng (hạng III)	Tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện về các yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng			79,0	79,0	Trúng tuyển
18	TS18	Võ Ngọc Trí	10/3/1988		Y tế công cộng (hạng III)	Tham gia xây dựng kế hoạch và thực hiện về các yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng			80,0	80,0	Trúng tuyển
19	TS19	Lâm Văn Nhật	29/11/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện khám sàng lọc trong tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,0	80,0	Trúng tuyển
20	TS20	Trần Bình Luận	12/01/1987		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia tổ chức phòng chống dịch, biện pháp ngăn ngừa nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			66,3	66,3	Trúng tuyển
21	TS21	Hồ Thị Thùy Trang		15/09/1995	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia tổ chức phòng chống dịch, biện pháp ngăn ngừa nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Trúng tuyển
22	TS22	Phan Tấn Đạt	27/02/1995		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia tổ chức phòng chống dịch, biện pháp ngăn ngừa nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	81,0	83,5	Trúng tuyển
23	TS23	Nguyễn Trí Hải	15/6/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Chăm sóc sinh sản và Phụ sản	Bác sĩ Y khoa			97,5	97,5	Trúng tuyển
24	TS24	Thái Thị Cẩm Nhung		12/02/1993	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sinh sản và Phụ sản	Cao đẳng hộ sinh			55,5	55,5	Không trúng tuyển
25	TS25	Nguyễn Thị Tuyết Anh		15/05/1993	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sinh sản và Phụ sản	Cao đẳng hộ sinh			97,5	97,5	Trúng tuyển
26	TS26	Lê Khánh Đoan		16/12/2002	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sinh sản và Phụ sản	Cao đẳng hộ sinh			60,0	60,0	Không trúng tuyển
27	TS27	Trương Thị Thùy Dương		04/11/1990	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sinh sản và Phụ sản	Cao đẳng hộ sinh			97,0	97,0	Trúng tuyển
28	TS28	Nguyễn Thị Trúc Phương		04/7/2002	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sinh sản và Phụ sản	Cử nhân hộ sinh			81,0	81,0	Trúng tuyển
29	TS29	Lê Thị Mộng Tuyền		04/3/1991	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			73,0	73,0	Không trúng tuyển
30	TS30	Nguyễn Thị Diễm		06/9/1997	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			91,0	91,0	Không trúng tuyển
31	TS31	Trần Thị Tường Vi		11/3/1999	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			59,3	59,3	Không trúng tuyển
32	TS32	Thạch Trần Thanh Trúc		13/10/2001	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			95,3	95,3	Trúng tuyển
33	TS33	Dương Anh Duy		21/11/2000	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			94,3	94,3	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
34	TS34	Trần Thị Ngọc Huyền		05/05/1997	Kỹ thuật y hạng III	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học			87,0	87,0	Không trúng tuyển
35	TS35	Thái Thị Thúy Duy		17/02/1999	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm y học			71,3	71,3	Trúng tuyển
36	TS36	Phan Thị Kim Trinh		09/8/2000	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm y học			67,8	67,8	Không trúng tuyển
37	TS37	Phạm Hoàng Phát	17/6/1999		Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm y học			51,0	51,0	Không trúng tuyển
38	TS38	Phan Thị Tuyền		29/8/1999	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm y học			53,5	53,5	Không trúng tuyển
39	TS39	Trần Mai Thi		12/02/2003	Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm y học			Vắng		
40	TS40	Trần Ngọc Trọng	12/04/2003		Kỹ thuật y hạng IV	Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm y học			Vắng		
41	TS41	Lê Thị Lon		10/12/1988	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cử nhân điều dưỡng			75,0	75,0	Trúng tuyển
42	TS42	Phạm Lê Trường Thịnh	26/11/1996		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cử nhân điều dưỡng			82,5	82,5	Trúng tuyển
43	TS43	Vương Quốc Dương	26/06/1995		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			71,0	71,0	Trúng tuyển
44	TS44	Nguyễn Thị Ngọc Trân		06/01/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			90,0	90,0	Trúng tuyển
45	TS45	Lê Thanh Trường	09/09/1990		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			69,5	69,5	Trúng tuyển
46	TS46	Nguyễn Thanh Hôn	01/01/1987		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	76,5	79,0	Trúng tuyển
47	TS47	Vương Thanh Quang	29/01/1983		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng	quân nhân chuyên nghiệp phục viên	5,0	66,5	71,5	Trúng tuyển
48	TS48	Bùi Thanh Sang	01/01/1986		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			84,0	84,0	Trúng tuyển
49	TS49	Hồ Ngọc Hiền		11/01/1980	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Cao đẳng điều dưỡng			78,0	78,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
50	TS50	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		10/02/1992	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			86,5	86,5	Trúng tuyển
51	TS51	Dương Quang Vũ Tạo	12/5/1993		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			96,0	96,0	Trúng tuyển
52	TS52	Dương Hữu Lộc	08/07/1994		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			76,5	76,5	Trúng tuyển
53	TS53	Huỳnh Nguyễn Phước Toàn	03/9/1992		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
54	TS54	Lý Hải Vy		06/9/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			79,5	79,5	Trúng tuyển
55	TS55	Nguyễn Bảo Toàn	01/01/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			Vắng		
56	TS56	Trần Văn Kha	10/7/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			Vắng		
57	TS57	Huỳnh Tố Như		01/9/1993	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			65,0	65,0	Trúng tuyển
58	TS58	Đoàn Trí Tuệ	15/01/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			70,0	70,0	Trúng tuyển
59	TS59	Nguyễn Thị Chúc		15/04/1997	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			80,5	80,5	Trúng tuyển
60	TS60	Nguyễn Thị Huỳnh Giao		02/4/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			69,0	69,0	Trúng tuyển
61	TS61	Trần Thị Cẩm Nhung		03/4/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			77,5	77,5	Trúng tuyển
62	TS62	Hồ Thanh Lâm	01/01/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			75,0	75,0	Trúng tuyển
63	TS63	Võ Văn Thế Tri	14/10/2001		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			72,5	72,5	Trúng tuyển
64	TS64	Trần Ngọc Trí	06/08/1997		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cử nhân Điều dưỡng			80,5	80,5	Trúng tuyển
65	TS65	Nguyễn Thụy Huỳnh Anh		14/07/2003	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			89,5	89,5	Trúng tuyển
66	TS66	Bùi Thị Ngọc Ngân		21/6/2003	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			52,0	52,0	Không trúng tuyển
67	TS67	Ngô Lâm Nguyên	10/3/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y khoa			94,8	94,8	Trúng tuyển
68	TS68	Phan Hoa Liên		09/01/1994	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cử nhân Điều dưỡng			90,5	90,5	Trúng tuyển
69	TS69	Vương Thái Bảo	20/6/1992		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			78,5	78,5	Trúng tuyển
70	TS70	Phạm Hữu Lực	18/8/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			84,0	84,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
71	TS71	Nguyễn Nhật Minh	19/02/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
72	TS72	Phan Tuấn Anh	07/3/1994		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			92,5	92,5	Trúng tuyển
73	TS73	Nguyễn Trần Phương Nam	25/12/1996		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			74,0	74,0	Trúng tuyển
74	TS74	Lâm Thị Thúy Anh		25/7/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			69,0	69,0	Trúng tuyển
75	TS75	Trần Nhã Khoa		19/11/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			96,0	96,0	Trúng tuyển
76	TS76	Nguyễn Thị Phương Thảo		28/5/1995	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			75,5	75,5	Trúng tuyển
77	TS77	Trần Thanh Sang	23/01/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			93,0	93,0	Trúng tuyển
78	TS78	Trần Thị Diễm Hương		21/11/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng			97,8	97,8	Trúng tuyển
79	TS79	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		10/4/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng			96,5	96,5	Trúng tuyển
80	TS80	Nguyễn Thị Mỹ Châu		05/7/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng			70,0	70,0	Trúng tuyển
81	TS81	Nguyễn Thị Hồng Dung		06/05/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
82	TS82	Nguyễn Thị Diễm Phúc		25/01/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng			84,5	84,5	Trúng tuyển
83	TS83	Nguyễn Hải Âu	26/6/1995		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện kỹ thuật cơ bản về phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng			69,5	69,5	Trúng tuyển
84	TS84	Huỳnh Bảo Dương	13/01/1991		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện kỹ thuật cơ bản về phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng			76,0	76,0	Trúng tuyển
85	TS85	Nguyễn Thị Phương Hồng		25/4/1992	Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			91,5	91,5	Trúng tuyển
86	TS86	Lê Thị Giang Thanh		04/02/1992	Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý về y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			92,5	92,5	Trúng tuyển
87	TS87	Trần Nhựt Hải	24/11/1995		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt)	Bác sĩ Y khoa			89,5	89,5	Trúng tuyển
88	TS88	Phạm Hải Đăng	09/3/1995		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt)	Bác sĩ Răng Hàm Mặt			81,5	81,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
89	TS89	Lâm Hoàng Ý Nhi		26/8/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt)	Bác sĩ Răng Hàm Mặt			79,5	79,5	Trúng tuyển
90	TS90	Đinh Văn Phú	20/03/1990		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu, phức tạp, kỹ thuật phục hồi chức năng đối với người bệnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt)	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Nha khoa			69,3	69,3	Trúng tuyển
91	TS91	Trần Thị Diễm Sương		03/4/1996	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			85,5	85,5	Trúng tuyển
92	TS92	Nguyễn Hoàng Thông	09/9/1990		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			88,5	88,5	Trúng tuyển
93	TS93	Trần Minh Nghĩa	27/10/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			97,0	97,0	Trúng tuyển
94	TS94	Lê Thị Kim Ngân		22/08/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			86,5	86,5	Trúng tuyển
95	TS95	Nguyễn Minh Trí	28/02/1995		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			76,5	76,5	Trúng tuyển
96	TS96	Trần Thị Hạnh Nhung		01/5/1995	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng Điều dưỡng			98,0	98,0	Trúng tuyển
97	TS97	Nguyễn Thị Hồng Hoa		09/4/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng Điều dưỡng			81,0	81,0	Trúng tuyển
98	TS98	Nguyễn Lê Huỳnh Nga		25/02/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng Điều dưỡng			93,5	93,5	Trúng tuyển
99	TS99	Lê Mai Ngọc		20/12/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng			77,0	77,0	Trúng tuyển
100	TS100	Đỗ Thị Dúng		19/7/1982	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			90,5	90,5	Trúng tuyển
101	TS101	Trương Thị Huỳnh Anh		02/4/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			82,0	82,0	Trúng tuyển
102	TS102	Nguyễn Thị Quốc Hiệp		31/7/1992	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			77,5	77,5	Không trúng tuyển
103	TS103	Võ Thị Ánh Nhi		30/3/1999	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			61,0	61,0	Không trúng tuyển
104	TS104	Trần Thị Kim Phụng		01/8/2000	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
105	TS105	Đào Thanh Danh	13/3/1995		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			67,5	67,5	Không trúng tuyển
106	TS106	Huỳnh Công Sơn	11/3/2000		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			61,5	61,5	Không trúng tuyển
107	TS107	Trần Thị Thanh Thảo		06/11/2002	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			69,0	69,0	Không trúng tuyển
108	TS108	Lâm Duy Linh	09/11/1990		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			15,0	15,0	Không trúng tuyển
109	TS109	Trần Thị Cẩm Y		01/01/1995	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			84,0	84,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
110	TS110	Phạm Yến Linh		02/12/2003	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			64,5	64,5	Không trúng tuyển
111	TS111	Huê Hồng Hạnh		17/01/1993	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và Quản lý các chương trình y tế cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,5	84,5	Trúng tuyển
112	TS112	Trần Văn Có	11/6/1992		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và Quản lý các chương trình y tế cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,0	83,0	Trúng tuyển
113	TS113	Hà Thị Huyền		10/11/1990	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và Quản lý các chương trình y tế cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Trung cấp Y sĩ đa khoa			92,0	92,0	Trúng tuyển
114	TS114	Ngô Diễm Chi		12/6/1993	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Y sĩ Y học cổ truyền			89,0	89,0	Trúng tuyển
115	TS115	Phạm Thị Vàng		05/5/1989	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Cao đẳng Dược			95,5	95,5	Không trúng tuyển
116	TS116	Huỳnh Minh Chiến	21/7/1993		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Đại học Dược	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	98,0	100,5	Trúng tuyển
117	TS117	Lê Thị Mỹ Huyền		02/4/2002	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Cao đẳng Dược			65,0	65,0	Không trúng tuyển
118	TS118	Nguyễn Thị Thanh Nhanh		17/02/1989	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế thị trấn Núi Sập	Trung cấp điều dưỡng đa khoa			78,0	78,0	Trúng tuyển
119	TS119	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		20/7/1988	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Phú Hòa	Cao đẳng Dược			59,0	59,0	Trúng tuyển
120	TS120	Nguyễn Thị Trang		31/8/1990	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế thị trấn Phú Hòa	Cao đẳng hộ sinh			56,5	56,5	Trúng tuyển
121	TS121	Trần Viết Lâm	10/6/1993		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Hòa	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			81,5	81,5	Trúng tuyển
122	TS122	Trần Thị Thủy Tiên		15/07/1996	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và quản lý sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			75,0	75,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
123	TS123	Huỳnh Thanh Danh	08/12/1989		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và quản lý sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Phú Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
124	TS124	Phạm Thị Quỳnh Như		20/6/1989	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Vĩnh Chánh	Cao đẳng Dược			71,0	71,0	Trúng tuyển
125	TS125	Bùi Thị Cẩm Tiên		27/01/2001	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Vĩnh Chánh	Cao đẳng Dược			58,0	58,0	Không trúng tuyển
126	TS126	Phan Thu Tuyền		29/12/1987	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Chánh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			70,5	70,5	Trúng tuyển
127	TS127	Nguyễn Thị Cẩm Thu		20/6/1994	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Chánh	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			75,0	75,0	Trúng tuyển
128	TS128	Nguyễn Thị Quỳnh Dao		01/01/1991	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Thoại Giang	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,5	86,5	Trúng tuyển
129	TS129	Phạm Thị Mỹ Tiên		20/01/1996	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Thoại Giang	Trung cấp Y sĩ đa khoa			56,0	56,0	Không trúng tuyển
130	TS130	Lý Kim Yên		10/02/1988	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Thoại Giang	Trung cấp Y sĩ đa khoa			73,5	73,5	Trúng tuyển
131	TS131	Nguyễn Thị Thúy Vân		05/4/1992	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Thoại Giang	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,5	89,5	Trúng tuyển
132	TS132	Phạm Duy Anh	25/07/1983		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trạch	Y sĩ Y học cổ truyền	CAND xuất ngũ	2,5	85,5	88,0	Trúng tuyển
133	TS133	Trương Thị Thanh Thủy		24/8/1996	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trạch	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,0	82,0	Trúng tuyển
134	TS134	Đỗ Thị Dung		13/09/1988	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trạch	Trung cấp Y sĩ đa khoa			75,0	75,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
135	TS135	Võ Thị Cúc		21/11/1990	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Định Mỹ	Cao đẳng Dược			76,0	76,0	Trúng tuyển
136	TS136	Nguyễn Ngọc Huyền		25/3/1993	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Định Mỹ	Cao đẳng Dược			64,5	64,5	Không trúng tuyển
137	TS137	Nguyễn Thị Thanh Thảo		01/11/1999	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Định Mỹ	Đại học Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
138	TS138	Nguyễn Thị Minh Huệ		03/8/1995	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Định Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5,0	90,0	95,0	Trúng tuyển
139	TS139	Nguyễn Đức Pháp	30/12/1987		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Định Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			68,5	68,5	Không trúng tuyển
140	TS140	Ngô Thoại Tân	21/7/1991		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Định Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Con thương binh	5,0	69,0	74,0	Trúng tuyển
141	TS141	Nguyễn Thị Tí Nị		29/12/1987	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Định Mỹ	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			90,0	90,0	Trúng tuyển
142	TS142	Nguyễn Ngọc Anh		25/11/1990	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,0	80,0	Trúng tuyển
143	TS143	Lê Thị Trang		26/08/1989	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			94,0	94,0	Trúng tuyển
144	TS144	Thái Thị Thanh Tâm		25/06/1990	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã An Bình	Cao đẳng Dược			80,5	80,5	Trúng tuyển
145	TS145	Võ Thị Mỹ Huệ		28/01/1997	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã An Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa			71,5	71,5	Trúng tuyển
146	TS146	Trần Ngọc Tuyền		10/10/1995	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Bình Thành	Trung cấp Y sĩ đa khoa			88,0	88,0	Trúng tuyển
147	TS147	Huỳnh Thanh Tiên	06/08/1986		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Bình Thành	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	Con thương binh	5,0	86,5	91,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
148	TS148	Dương Yến Nhi		28/01/1995	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Bình Thành	Trung cấp Y sĩ đa khoa			98,0	98,0	Trúng tuyển
149	TS149	Huỳnh Kim Ngân		24/9/1984	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Bình Thành	Trung cấp Dược			58,5	58,5	Không trúng tuyển
150	TS150	Trần Thị Ngọc Hiền		16/4/1995	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vọng Đông	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,5	87,5	Trúng tuyển
151	TS151	Lê Thị Trâm Anh		07/03/1987	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vọng Đông	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			89,5	89,5	Trúng tuyển
152	TS152	Trịnh Đình Thành	02/04/1988		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ Phú Đông	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,5	86,5	Trúng tuyển
153	TS153	Võ Văn Tạo	18/4/1996		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Mỹ Phú Đông	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			81,0	81,0	Trúng tuyển
154	TS154	Trần Tấn Phát	18/10/1994		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Khánh	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			86,5	86,5	Trúng tuyển
155	TS155	Lương Thị Thúy Kiều		28/06/1988	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Khánh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Trúng tuyển
156	TS156	Thạch Thanh Nhiều	01/01/1989		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,0	77,0	Trúng tuyển
157	TS157	Nguyễn Thị Thảo Trang		10/02/2000	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Phú	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			81,5	81,5	Trúng tuyển
158	TS158	Lê Thị Thúy Liễu		01/01/1991	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Vĩnh Phú	Cao đẳng hộ sinh			76,0	76,0	Trúng tuyển
159	TS159	Võ Tuấn Nhựt	01/01/1991		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	50,3	52,8	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
160	TS160	Phạm Thị Quế Thoa		19/02/1990	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo	Trung cấp Y sĩ đa khoa			76,0	76,0	Trúng tuyển
161	TS161	Huê Chí Khang	17/4/2000		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
162	TS162	Nguyễn Ngọc Huân	07/5/1989		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
163	TS163	Nguyễn Văn Nghĩa	25/11/1994		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			79,5	79,5	Trúng tuyển
164	TS164	Nguyễn Anh Thư		08/11/1994	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo	Đại học Dược			69,5	69,5	Trúng tuyển
165	TS165	Lê Thị Kim Dung		24/01/1992	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế thị trấn Óc Eo	Trung cấp Dân số y tế			68,0	68,0	Trúng tuyển
166	TS166	Cao Minh Thành Danh	01/12/1993		Y tế công cộng (hạng III)	Tham gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện về các yếu tố nguy cơ tác động đến sức khỏe cộng đồng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Trạm Y tế xã Định Thành	Cử nhân Y tế công cộng			54,0	54,0	Trúng tuyển
167	TS167	Cao Lê Phương Thảo		06/10/1984	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Định Thành	Cao đẳng Dược			52,5	52,5	Trúng tuyển
168	TS168	Mai Quế Anh		22/9/1994	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Định Thành	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			88,5	88,5	Trúng tuyển
169	TS169	Bùi Thị Tuyết		10/8/1988	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Vọng Thê	Cao đẳng hộ sinh			60,0	60,0	Trúng tuyển
170	TS170	Phạm Thảo Nghi		22/5/1993	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vọng Thê	Trung cấp Y sĩ đa khoa			72,5	72,5	Trúng tuyển
171	TS171	Trần Thị Thường		06/7/1982	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vọng Thê	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Con thương binh	5,0	96,0	101,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
172	TS172	Huỳnh Thị Tuyết Nga		15/12/1976	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vọng Thê	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,5	83,5	Không trúng tuyển
173	TS173	Trần Thế An	08/10/1988		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vọng Thê	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			79,5	79,5	Trúng tuyển
174	TS174	Nguyễn Phan Ngọc Hân		04/10/1993	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường lĩnh vực y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tây Phú	Y sĩ đa khoa định hướng Y học cổ truyền			83,5	83,5	Trúng tuyển
175	TS175	Nguyễn Phạm Xuân Nhi		16/06/1996	Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tây Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			64,5	64,5	Trúng tuyển
176	TS176	Trần Quốc Bảo	09/5/1995		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Thuận	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,0	86,0	Trúng tuyển
177	TS177	Khru Minh Trung	01/01/1984		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú Thuận	Cao đẳng Dược			51,0	51,0	Trúng tuyển
178	TS178	Trịnh Thị Thảo		23/4/1994	Dân số viên hạng IV	công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Thuận	Cao đẳng Dược			94,0	94,0	Trúng tuyển
11. Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn															
1	TT01	Nguyễn Thị Thùy Tiên		20/11/1990	Điều dưỡng hạng III	Tham gia giám sát, hỗ trợ chuyên môn công tác điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng			73,0	73,0	Trúng tuyển
2	TT02	Trần Thị Như Ý		18/08/1990	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia hỗ trợ chuyên môn công tác điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng			91,5	91,5	Trúng tuyển
3	TT03	Neáng Sóc Kha Ri		01/01/1988	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia hỗ trợ chuyên môn công tác điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	56,0	61,0	Trúng tuyển
4	TT04	Trần Thị Thùy Dung		02/08/1990	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Ba Chúc	Cao đẳng Dược			96,5	96,5	Trúng tuyển
5	TT05	Neáng Sa vanh Đa Rét		05/11/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	76,5	81,5	Trúng tuyển
6	TT06	Neáng Ny Da		06/07/1999	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	73,0	78,0	Trúng tuyển
7	TT07	Huỳnh Thị Tuyết Kha		11/05/1994	Hộ sinh hạng IV	Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế thị trấn Ba Chúc	Cao đẳng Hộ sinh			89,0	89,0	Trúng tuyển
8	TT08	Trần Thị Mỹ Tân		29/03/1990	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Vĩnh Gia	Cao đẳng Dược			80,5	80,5	Trúng tuyển
9	TT09	Nguyễn Thị Ái Vân		15/11/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			78,5	78,5	Trúng tuyển
10	TT10	Châu Hồng Phước	25/10/1988		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Ba Chúc	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	91,5	94,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
11	TT11	Lê Thị Xuân		19/07/1991	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Lạc Quới	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Trúng tuyển
12	TT12	Chau Sóc Rane	30/06/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	86,5	91,5	Trúng tuyển
13	TT13	Neáng Chanh Đa		06/10/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	74,5	79,5	Trúng tuyển
14	TT14	Nguyễn Bá Khâm	07/10/1999		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Kỹ thuật y về xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học			64,8	64,8	Trúng tuyển
15	TT15	Nguyễn Bách Ngọc		15/10/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
16	TT16	Phạm Thị Thợ		06/11/1991	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Gia	Cử nhân Tài chính Ngân hàng			66,5	66,5	Trúng tuyển
17	TT17	Chau Sóc Sa	20/11/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	76,0	81,0	Trúng tuyển
18	TT18	Trần Thị Mỹ Thanh		09/10/1998	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Kỹ thuật y về xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			63,8	63,8	Trúng tuyển
19	TT19	Lê Thái Thảo Nguyên		03/12/1990	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Vĩnh Phước	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản			59,0	59,0	Trúng tuyển
20	TT20	Lê Văn Sơn	07/03/1986		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cử nhân Điều dưỡng			93,0	93,0	Trúng tuyển
21	TT21	Neáng Sóc Phol		01/01/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	86,5	91,5	Trúng tuyển
22	TT22	Đoàn An Giang	09/02/1990		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Gia	Trung cấp Y sĩ đa khoa			75,0	75,0	Trúng tuyển
23	TT23	Lê Thị Cẩm Hồng		19/05/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt	Cao đẳng Điều dưỡng			74,5	74,5	Trúng tuyển
24	TT24	Nguyễn Thị Trúc Phương		06/02/1988	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Cao đẳng Hộ sinh			95,0	95,0	Trúng tuyển
25	TT25	Neáng Kim Sang		11/01/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	76,5	81,5	Trúng tuyển
26	TT26	Thi Na Huy		19/02/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	85,5	90,5	Trúng tuyển
27	TT27	Huỳnh Thị Hương		26/07/1991	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Gia	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,0	82,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
28	TT28	Chau Vanh Thi	12/02/1988		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	84,0	89,0	Trúng tuyển
29	TT29	Lưu Thị Kim Tài		01/05/2003	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			52,5	52,5	Không trúng tuyển
30	TT30	Trần Thị Nhanh		12/07/1993	Kỹ sư (hạng III)	Quản lý chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Đại học Công nghệ thực phẩm			88,0	88,0	Trúng tuyển
31	TT31	Neáng Pho La		01/01/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc bệnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Ô Lâm	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	56,0	61,0	Không trúng tuyển
32	TT32	Neáng Kim Thai		14/02/2002	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược	Dân tộc Khmer	5,0	52,0	57,0	Không trúng tuyển
33	TT33	Lương Minh Tuấn Lâm	01/04/1991		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			59,0	59,0	Không trúng tuyển
34	TT34	Trương Thị Ngọc Diễm		19/06/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng			60,0	60,0	Trúng tuyển
35	TT35	Phạm Hoàng Huy	24/11/1988		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			61,0	61,0	Không trúng tuyển
36	TT36	Nguyễn Thị Thúy		08/03/1982	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			83,5	83,5	Trúng tuyển
37	TT37	Neáng Bô Pha		07/02/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	71,0	76,0	Trúng tuyển
38	TT38	Neáng Phẫu		20/03/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	73,5	78,5	Trúng tuyển
39	TT39	Lương Thị Hồng Gấm		22/02/1989	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Cao đẳng Hộ sinh			62,0	62,0	Trúng tuyển
40	TT40	Nguyễn Thị Tuyền		09/10/1989	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Cao đẳng Hộ sinh			72,0	72,0	Trúng tuyển
41	TT41	Nguyễn Thị Huyền Trang		10/07/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Con thương binh	5,0	73,5	78,5	Trúng tuyển
42	TT42	Neáng Kunh Thai		11/12/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	61,5	66,5	Trúng tuyển
43	TT43	Neáng Phurone		20/07/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Truyền nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	75,5	80,5	Trúng tuyển
44	TT44	Hồ Thị Thu Diệu		28/10/1999	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Truyền nhiễm	Cử nhân Điều dưỡng			85,0	85,0	Trúng tuyển
45	TT45	Neáng Túch		05/06/1994	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	60,5	65,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
46	TT46	Đặng Thị Tuyết Trinh		12/02/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Ô Lâm	Y sĩ đa khoa định hướng y học cổ truyền			91,0	91,0	Trúng tuyển
47	TT47	Nguyễn Mạnh Cầm	09/01/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Núi Tô	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,0	77,0	Trúng tuyển
48	TT48	Chau Ni Na	15/06/1982		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác chống nhiễm khuẩn, hấp, sấy, tiệt khuẩn dụng cụ	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	83,0	88,0	Trúng tuyển
49	TT49	Chau Chanh Na Ra	02/12/1986		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Tri Tôn	Cao đẳng Dược	Dân tộc Khmer	5,0	76,5	81,5	Trúng tuyển
50	TT50	Chi Chanh Tê Vy		14/11/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế xã Tà Đảnh	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Khmer	5,0	94,5	99,5	Trúng tuyển
51	TT51	Chau Náth	10/10/1989		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	76,0	81,0	Trúng tuyển
52	TT52	Ngô Hoàng Khiêm	20/12/1989		Kỹ sư (hạng III)	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp và vệ sinh môi trường	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường			90,0	90,0	Trúng tuyển
53	TT53	Bằng Văn Tài	01/01/1986		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Tuyển	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	Con thương binh	5,0	80,5	85,5	Trúng tuyển
54	TT54	Nguyễn Thị Bích Hạnh		01/01/1988	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Tà Đảnh	Đại học Dược			73,0	73,0	Trúng tuyển
55	TT55	Nguyễn Thị Nhơ		26/05/1993	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Lương Phi	Cao đẳng Điều dưỡng			86,5	86,5	Trúng tuyển
56	TT56	Dương Đại Tây		01/01/1985	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Cao đẳng Hộ sinh			35,5	35,5	Không trúng tuyển
57	TT57	Chau Nin	10/05/1990		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Ba Chúc	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	81,0	86,0	Trúng tuyển
58	TT58	Trần Thị Bích Thảo		24/02/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			90,5	90,5	Trúng tuyển
59	TT59	Ngô Bửu Chánh	16/02/1992		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế thị trấn Cô Tô	Bác sĩ Y khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
60	TT60	Lê Thạch Lam	13/03/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia công tác phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tà Đảnh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,0	80,0	Trúng tuyển
61	TT61	Lê Thị Kim Xuyến		22/11/2002	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Kỹ thuật y về xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			54,3	54,3	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
62	TT62	Phan Thị Oanh		17/01/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cao đẳng Điều dưỡng			50,0	50,0	Trúng tuyển
63	TT63	Hoàng Thị Ngọc Nhiên		03/02/1988	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Cử nhân Điều dưỡng			72,0	72,0	Trúng tuyển
64	TT64	Nguyễn Mai Phúc Kỳ	04/11/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Bác sĩ Y khoa			83,0	83,0	Trúng tuyển
65	TT65	Huỳnh Mai Trinh		13/11/1988	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế thị trấn Ba Chúc	Cao đẳng Dược			78,0	78,0	Trúng tuyển
66	TT66	Lý Hải	05/05/1997		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Khmer	5,0	89,5	94,5	Trúng tuyển
67	TT67	Thanh Sang	01/01/1992		Y tế công cộng (hạng III)	Quản lý và tổ chức triển khai chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Cử nhân Y tế công cộng	Dân tộc Khmer	5,0	58,0	63,0	Trúng tuyển
68	TT68	Chau Thây	01/01/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	90,0	95,0	Trúng tuyển
69	TT69	Hem Sa Ríth	01/10/1988		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	80,5	85,5	Trúng tuyển
70	TT70	Đỗ Hoàng Dũng	14/03/1987		Kế toán viên trung cấp	Thực hiện nhiệm vụ kế toán thu	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			77,0	77,0	Trúng tuyển
71	TT71	Nguyễn Văn Tỷ	09/01/1991		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			78,5	78,5	Trúng tuyển
72	TT72	Châu Kim Sang	01/01/1981		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bác sĩ Chuyên khoa I Nội khoa	Dân tộc Khmer	5,0	83,5	88,5	Trúng tuyển
73	TT73	Lê Thị Nhung		20/01/1991	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Lạc Quới	Trung cấp Y sĩ y học cổ truyền			87,5	87,5	Trúng tuyển
74	TT74	Nguyễn Thùy Tiên		03/02/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			93,8	93,8	Trúng tuyển
75	TT75	Mai Minh Nhựt	10/10/1990		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Trung cấp Y sĩ y học cổ truyền			83,5	83,5	Trúng tuyển
76	TT76	Nguyễn Tú Anh		29/09/1985	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Lê Tri	Cao đẳng Hộ sinh			64,5	64,5	Trúng tuyển
77	TT77	Nguyễn Thị Trúc Mai		12/12/1972	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Gia	Trung cấp Y sĩ đa khoa			52,3	52,3	Trúng tuyển
78	TT78	Neáng Kim Réth		09/12/1997	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	66,5	71,5	Trúng tuyển
79	TT79	Neáng Chanh Thone		11/04/1991	Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế thị trấn Tri Tôn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	84,0	89,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
80	TT80	Hồ Thảo Nguyên		26/09/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Trạm Y tế thị trấn Cô Tô	Bác sĩ Y khoa			50,0	50,0	Không trúng tuyển
81	TT81	Trần Văn Quang Vinh	07/06/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Bác sĩ Y khoa			46,5	46,5	Không trúng tuyển
82	TT82	Chau Kim An	26/01/1991		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Lê Tri	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	81,0	86,0	Trúng tuyển
83	TT83	Phan Văn Tèo	15/11/1986		Kế toán viên	Thực hiện nhiệm vụ kế toán	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp			79,5	79,5	Trúng tuyển
84	TT84	Lê Trần Huỳnh Như		19/09/2000	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			51,5	51,5	Không trúng tuyển
85	TT85	Neáng Chăc Rya		02/01/2000	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược	Dân tộc Khmer	5,0	55,5	60,5	Không trúng tuyển
86	TT86	Huỳnh Thanh Tâm	01/01/1979		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			67,0	67,0	Trúng tuyển
87	TT87	Danh Ngọc Liên	01/01/1979		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Lương An Trà	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	86,0	91,0	Trúng tuyển
88	TT88	Neáng Chanh Thu		20/11/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	72,0	77,0	Trúng tuyển
89	TT89	Võ Kim Thảo		22/03/1994	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng			83,5	83,5	Trúng tuyển
90	TT90	Nguyễn Văn Sang	01/01/1994		Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Lạc Quới	Trung cấp Điều dưỡng			55,5	55,5	Trúng tuyển
91	TT91	Nguyễn Thị Khánh Giang		20/03/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cử nhân Điều dưỡng			92,0	92,0	Trúng tuyển
92	TT92	Lê Thị Mỹ Trinh		15/02/1992	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện chương trình y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Lương Phi	Trung cấp Y sĩ y học cổ truyền			90,0	90,0	Trúng tuyển
93	TT93	Nguyễn Thị Hoàng Anh		17/02/1990	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Ba Chúc	Trung cấp Y sĩ đa khoa			74,0	74,0	Trúng tuyển
94	TT94	Neàng Sa Dem		07/05/1987	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	81,0	86,0	Trúng tuyển
95	TT95	Neáng Si Vane		01/01/1984	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	90,5	95,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
96	TT96	Nguyễn Văn Nhi	09/04/1989		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nhi	Cử nhân Điều dưỡng			70,0	70,0	Trúng tuyển
97	TT97	Nguyễn Thị Mai Thi		24/09/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			97,5	97,5	Trúng tuyển
98	TT98	Lê Mai Thủy Tiên		15/12/1991	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Lương An Trà	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,5	85,5	Trúng tuyển
99	TT99	Huỳnh Thanh	09/01/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt	Bác sĩ Y khoa			58,5	58,5	Trúng tuyển
100	TT100	Trần Ngọc Trà	10/01/1999		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			91,8	91,8	Trúng tuyển
101	TT101	Nguyễn Quốc Huy	06/02/1993		Dân số viên hạng IV	Thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Tà Đảnh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			76,0	76,0	Trúng tuyển
102	TT102	Nguyễn Thị Hoàng Yến		09/11/1992	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			76,0	76,0	Trúng tuyển
103	TT103	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	19/03/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			92,3	92,3	Trúng tuyển
104	TT104	Nguyễn Văn Thắng	12/07/1991		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và tham gia công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế thị trấn Tri Tôn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,5	83,5	Trúng tuyển
105	TT105	Nguyễn Kha Huệ Mẫn		08/05/2002	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc bệnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Ô Lâm	Cử nhân Điều dưỡng			73,5	73,5	Không trúng tuyển
106	TT106	Huỳnh Lê Dy		11/02/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Lãng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			68,5	68,5	Không trúng tuyển
107	TT107	Chau Sóc	08/02/1993		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế thị trấn Tri Tôn	Cao đẳng Dược	Dân tộc Khmer	5,0	50,5	55,5	Không trúng tuyển
108	TT108	Nguyễn Thị Thuý Vy		02/08/2002	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Kỹ thuật y về xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học			62,0	62,0	Không trúng tuyển
109	TT109	Chau Rít Thi	22/04/2002		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc bệnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Ô Lâm	Cử nhân Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	85,5	90,5	Trúng tuyển
110	TT110	Nguyễn Văn Bằng	17/07/1992		Y sĩ (hạng IV)	Quản lý chương trình phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			50,8	50,8	Trúng tuyển
111	TT111	Nguyễn Thị Thuý Trang		01/08/2003	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			Vắng		
12.Trung tâm Y tế thành phố Châu Đốc															
1	CD01	Nguyễn Thị Bích Hạnh		16/4/1986	Văn thư viên trung cấp	Công tác văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung cấp văn thư hành chính			79,0	79,0	Trúng tuyển
2	CD02	Lê Thị Út Nhỏ		6/10/1986	Chuyên viên về thống kê	Công tác thống kê báo cáo các chương trình y tế	Chuyên viên	01.003	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Đại học Dược			72,0	72,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
3	CD03	Đặng Anh Kim		5/9/1998	Chuyên viên về thống kê	Công tác thống kê báo cáo các chương trình y tế	Chuyên viên	01.003	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Đại học Dược			76,5	76,5	Trúng tuyển
4	CD04	Trần Thị Ngọc Ngân		24/9/1992	Dân số viên hạng IV	Tổ chức triển khai các nội dung về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe	Trung cấp Dược			67,0	67,0	Trúng tuyển
5	CD05	Dương Kim Thứ		6/5/1986	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa KSBT và HIV/AIDS – Tư vấn và điều trị nghiện chất	Cử nhân Điều dưỡng			73,0	73,0	Trúng tuyển
6	CD06	Lý Huỳnh Phương Dung		17/1/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác an toàn tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa KSBT và HIV/AIDS – Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
7	CD07	Trang Thị Bích Như		01/1/1991	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác an toàn tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa KSBT và HIV/AIDS – Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Trúng tuyển
8	CD08	Lê Thị Ngọc Châu		10/1/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			85,5	85,5	Trúng tuyển
9	CD09	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		20/6/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			95,5	95,5	Trúng tuyển
10	CD10	Quách Thị Mỹ Hạnh		26/8/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			60,5	60,5	Không trúng tuyển
11	CD11	Tôn Thị Như Quỳnh		27/4/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			94,5	94,5	Trúng tuyển
12	CD12	Phan Hưng Tri	30/1/1991		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện công tác điều dưỡng nha khoa chuyên sâu phức tạp	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng Nha			53,8	53,8	Trúng tuyển
13	CD13	Trần Văn Chương	25/6/1995		Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Khám bệnh	Cử nhân Điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	62,5	65,0	Trúng tuyển
14	CD14	Lê Phương Trang		9/8/1996	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng Điều dưỡng			84,0	84,0	Trúng tuyển
15	CD15	Trần Tâm	27/4/2000		Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện công tác phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng			71,0	71,0	Trúng tuyển
16	CD16	Trần Tuấn	23/3/1972		Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng thuốc y học cổ truyền an toàn theo chỉ định của Bác sĩ	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ YHCT	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5,0	90,0	95,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
17	CD17	Hồ Quang Trí	8/2/1990		Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng thuốc y học cổ truyền an toàn theo chỉ định của Bác sĩ	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ YHCT			95,0	95,0	Trúng tuyển
18	CD18	Trương Ngọc Thanh Chu		24/3/1990	Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng thuốc y học cổ truyền an toàn theo chỉ định của Bác sĩ	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ YHCT			88,0	88,0	Không trúng tuyển
19	CD19	Lữ Như Huỳnh		10/12/2002	Y sĩ (hạng IV)	Hướng dẫn sử dụng thuốc y học cổ truyền an toàn theo chỉ định của Bác sĩ	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ YHCT			93,0	93,0	Trúng tuyển
20	CD20	Lâm Trung Xuyên	19/9/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác sức khỏe trường học	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,5	84,5	Trúng tuyển
21	CD21	Nguyễn Thị Thùy Dương		13/12/1991	Y tế công cộng (hạng III)	Thực hiện công tác Y tế môi trường	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Cử nhân Y tế công cộng			66,0	66,0	Trúng tuyển
22	CD22	Nguyễn Bích Hoàng Thi		28/9/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản	Bác sĩ Y khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
23	CD23	Thái Thị Huyền		6/9/1988	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản	Cao đẳng Hộ sinh			7,5	7,5	Không trúng tuyển
24	CD24	Trần Thúy Vy		6/7/1992	Điều dưỡng hạng III	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng chuyên sâu phức tạp, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng thấp hơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cử nhân Điều dưỡng			81,5	81,5	Trúng tuyển
25	CD25	Mã Thị Thùy Dung		5/9/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			83,5	83,5	Trúng tuyển
26	CD26	Trương Văn Tây	28/3/1998		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			59,5	59,5	Trúng tuyển
27	CD27	Phạm Phú Truyền	5/3/1993		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Cao đẳng Điều dưỡng			64,5	64,5	Trúng tuyển
28	CD28	Lại Quang Đức	6/9/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm	Bác sĩ Y khoa			90,5	90,5	Trúng tuyển
29	CD29	Huỳnh Thị Ngọc Diễm		20/10/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng			70,0	70,0	Trúng tuyển
30	CD30	Lê Thị Thuý		7/1/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng			87,0	87,0	Trúng tuyển
31	CD31	Lê Hoàng Đăng Khoa	1/9/1995		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	71,0	73,5	Trúng tuyển
32	CD32	Phan Bình Dương	19/01/2000		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội – Nhi – Nhiễm	Cao đẳng Điều dưỡng			64,0	64,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
33	CD33	Trịnh Văn Hải		2/7/1989	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			94,5	94,5	Trúng tuyển
34	CD34	Hồ Thị Ánh Loan		7/6/1978	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			82,0	82,0	Trúng tuyển
35	CD35	Ây Sah		1/5/1990	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược	Dân tộc Chăm	5,0	82,0	87,0	Trúng tuyển
36	CD36	Phạm Thị Hồng Ngọc		25/11/1991	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			84,0	84,0	Trúng tuyển
37	CD37	Hồ Thị Mỹ Huyền		25/4/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			81,0	81,0	Không trúng tuyển
38	CD38	Nguyễn Lê Tú Quyên		5/5/1992	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			53,0	53,0	Không trúng tuyển
39	CD39	Bùi Minh Châu		21/2/2000	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			76,5	76,5	Không trúng tuyển
40	CD40	Nguyễn Trần Kiều Oanh		9/11/1989	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			77,0	77,0	Không trúng tuyển
41	CD41	Trần Nam Anh	18/9/2001		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			77,0	77,0	Không trúng tuyển
42	CD42	Nguyễn Ngọc Liên		30/12/1983	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
43	CD43	Nguyễn Thị Tuyết Minh		18/4/1994	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			Vắng		
44	CD44	Phan Hoàng Sơn Nam	26/5/1989		Kỹ thuật y hạng III	Thực hiện công tác X-Quang	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh Y học			89,0	89,0	Trúng tuyển
45	CD45	Hồ Thị Như Huỳnh		24/9/2000	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện công tác Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng kỹ thuật Xét nghiệm Y học			58,6	58,6	Trúng tuyển
46	CD46	Nguyễn Thị Loan		1/1/1988	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Châu Phú A	Trung cấp Y sĩ đa khoa			61,0	61,0	Trúng tuyển
47	CD47	Nguyễn Phúc Hậu	26/6/1995		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Châu Phú A	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,8	79,8	Trúng tuyển
48	CD48	Đỗ Lê Nhất Huỳnh		4/9/1996	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác tiêm chủng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Châu Phú B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
49	CD49	Võ Nguyệt Sáng		23/6/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Châu Phú B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,5	82,5	Trúng tuyển
50	CD50	Dương Văn Minh Chiến	22/8/1986		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Châu Phú B	Trung cấp Y sĩ đa khoa			62,0	62,0	Trúng tuyển
51	CD51	Nguyễn Huỳnh Đạt	7/11/1997		Dân số viên hạng IV	Tổ chức triển khai các nội dung về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế phường Núi Sam	Trung cấp Y sĩ đa khoa			70,5	70,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
52	CD52	Trần Thị Ngọc Diễm		21/9/1992	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Núi Sam	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,5	79,5	Trúng tuyển
53	CD53	Lê Huỳnh Huy Khôi	14/2/1998		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Núi Sam	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
54	CD54	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		20/9/1996	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác an toàn tiêm chủng và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Núi Sam	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,3	90,3	Trúng tuyển
55	CD55	Đoàn Hoàng Ngọc Minh		27/11/1993	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác an toàn tiêm chủng và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Núi Sam	Trung cấp Y sĩ đa khoa			61,5	61,5	Trúng tuyển
56	CD56	Nguyễn Thị Ánh Linh		13/9/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Núi Sam	Trung cấp Y sĩ đa khoa			87,5	87,5	Trúng tuyển
57	CD57	Lê Thị Bích Hồng		19/3/1990	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ	Đại học Dược			81,0	81,0	Trúng tuyển
58	CD58	Hà Thiện Vân		16/11/1991	Y sĩ (hạng IV)	Quản lý bệnh không lây nhiễm	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			70,0	70,0	Trúng tuyển
59	CD59	Phan Hữu Bằng	20/1/1987		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,0	83,0	Trúng tuyển
60	CD60	Lâm Thanh Tuyền		20/6/1991	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,0	86,0	Trúng tuyển
61	CD61	Nguyễn Gia Luật	28/8/1997		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Vĩnh Mỹ	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,0	81,0	Không trúng tuyển
62	CD62	Huỳnh Hoàng Sanh	10/9/1994		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Vĩnh Ngươn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
63	CD63	Nguyễn Lê Cẩm Phương		17/1/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Tế	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,0	86,0	Trúng tuyển
64	CD64	Bành Kim Ngân		9/10/1985	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tham gia phòng chống dịch bệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Tế	Trung cấp Y sĩ đa khoa			52,5	52,5	Trúng tuyển
65	CD65	Lê Thị Minh Nguyệt		9/10/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Châu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,5	80,5	Trúng tuyển
13. Trung tâm Y tế thành phố Long xuyên															
1	LX01	Nguyễn Hoàng Duy Anh	28/12/1997		Cán sự về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ hành chính văn phòng	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành Chính	Cao đẳng Dược	CAND xuất ngũ	2,5	96,0	98,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
2	LX02	Trương Thúy An		01/06/1985	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện thanh toán mua sắm, thực hiện BHXH, thực hiện các chế độ lương, phụ cấp ưu đãi	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành Chính	Cử nhân Kế toán			78,0	78,0	Trúng tuyển
3	LX03	Lương Minh Trung	24/07/1999		Cán sự về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ hành chính văn phòng	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành Chính	Cao đẳng Dược			41,0	41,0	Không trúng tuyển
4	LX04	Dương Nguyễn Tuấn Sơn	26/11/1994		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			77,5	77,5	Trúng tuyển
5	LX05	Nguyễn Trường Duy	07/07/1995		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Xuyên	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,0	82,0	Trúng tuyển
6	LX06	Nguyễn Trần Khánh Linh		27/04/1999	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			74,5	74,5	Không trúng tuyển
7	LX07	Nguyễn Thị Huỳnh Như		12/01/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Đại học Dược			85,5	85,5	Trúng tuyển
8	LX08	Nguyễn Trang Liễu Thoi		16/05/2003	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			47,5	47,5	Không trúng tuyển
9	LX09	Lữ Hà Trường Giang	12/02/1997		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Đức	Đại học Dược			90,5	90,5	Trúng tuyển
10	LX10	Cù Thị Thanh Nguyên		06/12/1993	Dân số viên hạng IV	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế phường Mỹ Long	Cử nhân Y tế công cộng			76,5	76,5	Trúng tuyển
11	LX11	Võ Hiếu Trung	09/06/1996		Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện vụ điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Điều dưỡng			70,0	70,0	Không trúng tuyển
12	LX12	Trần Thị Phú		22/07/1989	Kế toán viên trung cấp	Thực hiện nhiệm vụ kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cao đẳng Kế toán danh nghiệp			91,0	91,0	Trúng tuyển
13	LX13	Phạm Thị Ngà		07/09/1990	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Bình Đức	Trung cấp Y sĩ YHCT			84,0	84,0	Trúng tuyển
14	LX14	Đỗ Thị Phương Thảo		06/06/1994	Dân số viên hạng IV	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Phường Mỹ Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,5	77,5	Trúng tuyển
15	LX15	Huỳnh Thị Tuyết Nhi		16/07/1998	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Quý	Trung cấp Y sĩ đa khoa			88,8	88,8	Không trúng tuyển
16	LX16	Trần Đức Nhân	01/08/1993		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Hòa	Trung cấp Y sĩ YHCT			87,0	87,0	Trúng tuyển
17	LX17	Trần Thị Xuân Phụng		09/01/1978	Dân số viên hạng IV	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế Phường Mỹ Bình	Trung cấp Dược			76,5	76,5	Trúng tuyển
18	LX18	Lê Hoàng Kim Ngọc		04/11/1992	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			75,3	75,3	Trúng tuyển
19	LX19	Nguyễn Thị Thanh Nguyên		26/05/1987	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Thực hiện thanh toán mua sắm, thực hiện BHXH, thực hiện các chế độ lương, phụ cấp ưu đãi	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành Chính	Cử nhân Kế toán			36,0	36,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
20	LX20	Lê Thị Trang Đài		28/02/1987	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Trung cấp Y sĩ YHCT			95,5	95,5	Trúng tuyển
21	LX21	Phạm Nguyễn Đình Duy	20/12/1997		Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện vụ điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Điều dưỡng			89,5	89,5	Trúng tuyển
22	LX22	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		24/05/1995	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			80,5	80,5	Không trúng tuyển
23	LX23	Nguyễn Kim Nhân		05/06/1982	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			72,0	72,0	Không trúng tuyển
24	LX24	Lê Văn Kha	01/01/1980		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện nhiệm vụ về y học cổ truyền, phục hồi chức năng theo y lệnh	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Khánh	Trung cấp YYSĐK định hướng YHCT			92,5	92,5	Trúng tuyển
25	LX25	Võ Thị Ngọc Yên		21/06/2002	Kế toán viên trung cấp	Thực hiện nhiệm vụ kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			70,0	70,0	Không trúng tuyển
26	LX26	Nguyễn Rạng Ngọc	27/10/1993		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Mỹ Thới	Trung cấp Y sĩ YHCT			81,5	81,5	Trúng tuyển
27	LX27	Nguyễn Thị Hồng Nhung		17/01/1992	Dân số viên hạng IV	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế phường Mỹ Thới	Cao đẳng Dược			78,0	78,0	Trúng tuyển
28	LX28	Võ Thị Kim Nhi		01/01/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Phước	Trung cấp YYSĐK định hướng YHCT			83,5	83,5	Không trúng tuyển
29	LX29	Lê Thị Thanh Thủy		04/12/1989	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện khám chữa bệnh bằng YHCT và phục hồi chức năng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung cấp Y sĩ YHCT			93,0	93,0	Trúng tuyển
30	LX30	Châu Công Cẩn	18/04/1984		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Xã Mỹ Hòa Hưng	Trung cấp Y sĩ YHCT			93,5	93,5	Trúng tuyển
31	LX31	Nguyễn Thị Lệ Giang		20/12/1995	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			57,5	57,5	Không trúng tuyển
32	LX32	Phan Minh Trí	22/01/1993		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện khám chữa bệnh bằng YHCT và phục hồi chức năng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung cấp YYSĐK định hướng YHCT	Quân nhân chuyên nghiệp phục viên	5,0	76,0	81,0	Không trúng tuyển
33	LX33	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh		19/03/2000	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	Thực hiện công tác y tế học đường, các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm Dinh dưỡng	Bác sĩ Y học dự phòng			76,0	76,0	Trúng tuyển
34	LX34	Nguyễn Ngọc Thảo Duyên		21/11/1995	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Bình	Trung cấp Y sĩ YHCT			94,5	94,5	Trúng tuyển
35	LX35	Nguyễn Phú Lộc	08/04/2000		Dược sĩ (hạng III)	Thống kê dược và quản lý kho chẩn	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược và Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			90,0	90,0	Không trúng tuyển
36	LX36	Nguyễn Thị Hồng Gấm		15/02/2002	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			56,0	56,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
37	LX37	Võ Thành Lực	09/05/1996		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác phòng chống lao tại cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,5	85,5	Trúng tuyển
38	LX38	Nguyễn Thị Mỹ Kim		18/01/1992	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Phước	Trung cấp Y sĩ YHCT			91,5	91,5	Trúng tuyển
39	LX39	Võ Thị Yến Nhi		01/01/1987	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị trong sản phụ khoa	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Ngoại - Sản	Cao đẳng Hộ sinh			75,0	75,0	Trúng tuyển
40	LX40	Phạm Hữu Lộc	04/09/1986		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Xuyên	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,0	77,0	Không trúng tuyển
41	LX41	Đỗ Thị Cẩm Xuyên		18/06/1992	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			70,5	70,5	Không trúng tuyển
42	LX42	Võ Nguyễn Huyền Trân		27/06/2000	Y tế công cộng (hạng III)	Quản lý chương trình tiêm chủng mục tiêu quốc gia	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cử nhân Y tế công cộng			68,5	68,5	Trúng tuyển
43	LX43	Huỳnh Phú Cường	24/11/1999		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			81,8	81,8	Trúng tuyển
44	LX44	Nguyễn Hữu Nghị	06/12/1992		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Xã Mỹ Hòa Hưng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,5	86,5	Trúng tuyển
45	LX45	Trịnh Quang Minh	05/10/1998		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Phước	Trung cấp Y sĩ đa khoa			93,5	93,5	Trúng tuyển
46	LX46	Ngô Thị Tuyết Minh		12/01/1994	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Xã Mỹ Hòa Hưng	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh			81,0	81,0	Trúng tuyển
47	LX47	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		22/07/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			96,0	96,0	Không trúng tuyển
48	LX48	Nguyễn Thị Như Ý		29/01/1997	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			87,5	87,5	Không trúng tuyển
49	LX49	Huỳnh Phước Thành	25/10/1993		Dân số viên hạng IV	Nghịệp vụ dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Phòng Dân số-Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Cao đẳng Dược			83,5	83,5	Trúng tuyển
50	LX50	Nguyễn Thị Mộng Quên		29/01/1996	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			71,0	71,0	Không trúng tuyển
51	LX51	Nguyễn Thị Trúc Bình		26/09/2002	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			97,5	97,5	Trúng tuyển
52	LX52	Lưu Trí Dũng	02/04/1988		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Mỹ Long	Trung cấp Y sĩ YHCT			79,5	79,5	Trúng tuyển
53	LX53	Nguyễn Thị Ngọc Ngân		06/02/1999	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			80,5	80,5	Không trúng tuyển
54	LX54	Ngô Thị Ý Nhi		01/01/1992	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			52,0	52,0	Không trúng tuyển
55	LX55	Phạm Thị Phúc Anh		11/03/1994	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			60,0	60,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
56	LX56	Lương Ngọc Bích		11/09/1980	Kế toán viên trung cấp	Thực hiện nhiệm vụ kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Phòng Tài chính - Kế toán	Cử nhân Kế toán			56,5	56,5	Không trúng tuyển
57	LX57	Nguyễn Lê Mai Thi		22/03/2001	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Đức	Cao đẳng Dược			73,5	73,5	Không trúng tuyển
58	LX58	Ngô Thị Ngọc Giới		02/10/1991	Dân số viên hạng IV	Nghiep vụ dân số kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Phòng Dân số-Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh			88,0	88,0	Trúng tuyển
59	LX59	Nguyễn Thị Kim Ngân		18/05/1974	Y sĩ (hạng IV)	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Bình	Trung cấp Y sĩ Sản nhi			52,0	52,0	Không trúng tuyển
60	LX60	Mạc Thị Phụng		12/10/1983	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc, thực hiện y lệnh điều trị trong sản phụ khoa	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Khoa Ngoại - Sản	Cao đẳng Hộ sinh			67,0	67,0	Không trúng tuyển
61	LX61	Phạm Hoài Bảo Trân		29/01/1996	Y sĩ (hạng IV)	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Bình	Trung cấp Y sĩ đa khoa định hướng sản nhi			75,0	75,0	Trúng tuyển
62	LX62	Đoàn Lê Phương Thảo		22/06/1994	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Phước	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Không trúng tuyển
63	LX63	Phan Thị Kim Ngân		10/12/1997	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Đức	Cao đẳng Dược			66,0	66,0	Không trúng tuyển
64	LX64	Nguyễn Anh Duy	22/9/1995		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			80,0	80,0	Trúng tuyển
65	LX65	Nguyễn Hữu Chiến	06/05/1989		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			72,5	72,5	Không trúng tuyển
66	LX66	Mai Cẩm Giang		10/06/1995	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Phước	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,0	89,0	Không trúng tuyển
67	LX67	Lê Thị Kim Anh		24/12/2002	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			77,0	77,0	Không trúng tuyển
68	LX68	Hà Thị Minh Tiên		23/5/1996	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện vụ điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Điều dưỡng			64,0	64,0	Không trúng tuyển
69	LX69	Lê Huỳnh Trâm		16/11/1994	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Đức	Cao đẳng Dược			55,5	55,5	Không trúng tuyển
70	LX70	Nguyễn Ngọc Hoa Tiên		20/02/2000	Dược sĩ (hạng III)	Thống kê dược và quản lý kho chẩn	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược và Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			90,0	90,0	Không trúng tuyển
71	LX71	Lê Thị Vân Tuyền		9/6/1978	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Trung cấp Y sĩ YHCT			75,5	75,5	Không trúng tuyển
72	LX72	Phạm Thị Cẩm Hồng		14/04/1995	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Khánh	Cao đẳng Dược			79,0	79,0	Không trúng tuyển
73	LX73	Trần Thị Kim Hương		29/10/1995	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Hòa	Trung cấp Y sĩ đa khoa			77,5	77,5	Trúng tuyển
74	LX74	Phạm Thị Tú Tú		27/02/2003	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Đức	Cao đẳng Dược			52,0	52,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
75	LX75	Trương Thị Kim Cúc		20/01/1984	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Xã Mỹ Hòa Hưng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,5	81,5	Trúng tuyển
76	LX76	Nguyễn Bảo Cẩm Nhi		27/03/1999	Cán sự về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ hành chính văn phòng	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành Chính	Cao đẳng Dược			Vắng		
77	LX77	Nguyễn Thị Lan Anh		03/09/1985	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế Phường Bình Đức	Cao đẳng Dược			70,0	70,0	Không trúng tuyển
78	LX78	Đoàn Thị Cẩm Hương		23/10/1997	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
79	LX79	Nguyễn Ngọc Hương Giang		18/03/2000	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			89,5	89,5	Không trúng tuyển
80	LX80	Lê Anh Khoa	1/7/2000		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			97,5	97,5	Trúng tuyển
81	LX81	Huỳnh Bích Phượng		02/08/1987	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế Phường Mỹ Xuyên	Cao đẳng Hộ sinh			51,0	51,0	Trúng tuyển
82	LX82	Nguyễn Việt Thắng	03/09/1993		Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Xã Mỹ Hòa Hưng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			67,5	67,5	Không trúng tuyển
83	LX83	Nguyễn Thanh Bình	24/06/1996		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Sản	Bác sĩ Y khoa			81,0	81,0	Trúng tuyển
84	LX84	Võ Thị Ngọc Quyền		11/9/1992	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Mỹ Quý	Trung cấp Y sĩ đa khoa			89,5	89,5	Trúng tuyển
85	LX85	Cao Hữu Tín	18/09/1991		Dược sĩ (hạng III)	Thống kê dược và quản lý kho chẩn	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược và Trang thiết bị-Vật tư y tế	Đại học Dược			92,0	92,0	Trúng tuyển
86	LX86	Võ Thị Trúc Ly		03/09/1993	Y sĩ (hạng IV)	Sơ cấp cứu ban đầu và quản lý các chương trình mục tiêu y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Xã Mỹ Hòa Hưng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			90,0	90,0	Trúng tuyển
87	LX87	Ngô Nguyễn Duy Anh	05/03/1996		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			74,5	74,5	Không trúng tuyển
88	LX88	Võ Thị Thuý Kiều		06/08/1988	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Ngoại - Sản	Bác sĩ Y khoa			78,5	78,5	Không trúng tuyển
89	LX89	Nguyễn Quỳnh Như		12/11/1996	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	Thực hiện công tác y tế học đường, các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm Dinh dưỡng	Bác sĩ Y học dự phòng			74,0	74,0	Không trúng tuyển
90	LX90	Võ Quốc Hưng	24/03/2004		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác phòng chống lao tại cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			65,0	65,0	Không trúng tuyển
91	LX91	Huỳnh Cao Kiều		04/09/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Nội	Bác sĩ Y khoa			83,0	83,0	Không trúng tuyển
92	LX92	Lữ Hoàng Gia Thịnh	28/10/1998		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			69,0	69,0	Không trúng tuyển
93	LX93	Nguyễn Huỳnh Hoa		10/10/1988	Cán sự về hành chính - văn phòng	Thực hiện nhiệm vụ hành chính văn phòng	Cán sự	01.004	Phòng Tổ chức - Hành Chính	Cao đẳng Dược			28,0	28,0	Không trúng tuyển
94	LX94	Đặng Thị Thuý Vân		13/07/2002	Điều dưỡng hạng IV	Thực hiện vụ điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng Điều dưỡng			Vắng		

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
14. Trung tâm Y tế thị xã Tân Châu															
1	TC01	Trần Thị Hồng Thắm		19/09/2001	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Cao đẳng Dược			87,5	87,5	Trúng tuyển
2	TC02	Đặng Thị Ngọc Thảo		09/12/1997	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng			50,0	50,0	Không trúng tuyển
3	TC03	Nguyễn Văn Nhựt	01/05/1993		Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa Khám bệnh-Tư vấn và Điều trị nghiện chất	Bác sĩ Y khoa			69,0	69,0	Trúng tuyển
4	TC04	Trần Minh Chiến	26/09/1991		Y sĩ (hạng IV)	Phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,5	85,5	Không trúng tuyển
5	TC05	Hà Thanh Tuấn	13/04/1993		Y sĩ (hạng IV)	Phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,0	82,0	Không trúng tuyển
6	TC06	Nguyễn Thị Mộng Cẩm		26/03/1990	Y sĩ (hạng IV)	Phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp Y sĩ đa khoa			94,0	94,0	Trúng tuyển
7	TC07	Dương Quốc Thông	01/05/1991		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác Y tế công cộng và an toàn thực phẩm	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng-An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
8	TC08	Nguyễn Lý Ngân		01/06/1989	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác Y tế công cộng và an toàn thực phẩm	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng-An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
9	TC09	Ngô Thị Thu Ba		16/11/1990	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác Y tế công cộng và an toàn thực phẩm	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Khoa Y tế công cộng-An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
10	TC10	Lê Thị Tuyền Giang		19/03/1992	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Long Châu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Không trúng tuyển
11	TC11	Trần Thị Bảo Ngân		02/02/1995	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Long Châu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			82,3	82,3	Không trúng tuyển
12	TC12	Nguyễn Thị Thùy Tiên		09/10/1996	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Long Châu	Trung cấp Y sĩ đa khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
13	TC13	Dương Anh Duy	05/03/1991		Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế phường Long Châu	Cao đẳng Điều dưỡng			73,0	73,0	Trúng tuyển
14	TC14	Phạm Văn Đăng	08/08/1988		Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế phường Long Phú	Cao đẳng Dược			59,5	59,5	Trúng tuyển
15	TC15	Nguyễn Thị Nhung		09/09/1986	Điều dưỡng hạng IV	Sơ cấp cứu tại cộng đồng, truyền thông giáo dục sức khỏe	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế phường Long Phú	Cao đẳng Điều dưỡng			76,5	76,5	Trúng tuyển
16	TC16	Đoàn Văn Luân	01/01/1992		Điều dưỡng hạng IV	Sơ cấp cứu tại cộng đồng, truyền thông giáo dục sức khỏe	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế phường Long Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng			54,5	54,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
17	TC17	Nguyễn Huy Hoàng	25/09/1992		Điều dưỡng hạng IV	Sơ cấp cứu tại cộng đồng, truyền thông giáo dục sức khỏe	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế phường Long Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng			78,5	78,5	Trúng tuyển
18	TC18	Dương Huyền Trân		17/10/1992	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Long Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			88,5	88,5	Trúng tuyển
19	TC19	Trương Ngọc Kiều		10/03/1995	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế phường Long Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			83,5	83,5	Trúng tuyển
20	TC20	Huỳnh Thị Hoa Mai		14/10/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và Phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế phường Long Thạnh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
21	TC21	Nguyễn Thị Thùy Vân		29/09/1996	Điều dưỡng hạng IV	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Châu Phong	Cao đẳng Điều dưỡng			62,5	62,5	Trúng tuyển
22	TC22	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		03/03/1974	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm Y tế xã Châu Phong	Cao đẳng hộ sinh			60,0	60,0	Trúng tuyển
23	TC23	Sa Ma Êl	05/01/1984		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và Phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Phong	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Chăm	5,0	70,0	75,0	Trúng tuyển
24	TC24	Trần Thị Chúc Linh		09/10/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường và Phòng chống dịch	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Châu Phong	Trung cấp Y sĩ đa khoa			96,0	96,0	Trúng tuyển
25	TC25	Trần Thị Ngọc Nương		20/02/1999	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Lê Chánh	Cao đẳng Dược			85,5	85,5	Trúng tuyển
26	TC26	Trương Thị Diễm		02/03/1989	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Lê Chánh	Cao đẳng Dược			62,5	62,5	Trúng tuyển
27	TC27	Trương Hoàng Giang	17/04/1992		Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Lê Chánh	Trung cấp Y sĩ đa khoa			85,0	85,0	Trúng tuyển
28	TC28	Nguyễn Thị Anh Thư		24/11/1995	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Long An	Cao đẳng Điều dưỡng			79,5	79,5	Trúng tuyển
29	TC29	Trần Tú Trinh		09/06/1996	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long An	Y sĩ Đa khoa			88,0	88,0	Trúng tuyển
30	TC30	Nguyễn Thanh Liêm	15/08/1995		Y sĩ (hạng IV)	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Long An	Y sĩ Đa khoa			53,7	53,7	Trúng tuyển
31	TC31	Huỳnh Thị Kim Sen		25/12/1996	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Phú Lộc	Y sĩ Đa khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
32	TC32	Lý Nguyễn	10/10/1992		Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Lộc	Cao đẳng Điều dưỡng			63,0	63,0	Trúng tuyển
33	TC33	Trần Trung Quân	12/12/1990		Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú Vĩnh	Cao đẳng Dược			68,5	68,5	Trúng tuyển
34	TC34	Võ Thị Ngọc Ánh		02/11/1996	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm Y tế xã Phú Vĩnh	Cao đẳng Dược			56,0	56,0	Không trúng tuyển
35	TC35	Nguyễn Ngọc An		01/11/1992	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Phú Vĩnh	Cử nhân điều dưỡng			81,5	81,5	Trúng tuyển
36	TC36	Tổng Thị Thu Hương		21/05/1992	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Phú Vĩnh	Cao đẳng Điều dưỡng			55,0	55,0	Không trúng tuyển
37	TC37	Võ Thị Mỹ Huyền		09/09/1994	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Phú Vĩnh	Cao đẳng Điều dưỡng			90,5	90,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
38	TC38	Nguyễn Văn Hậu	10/10/1970		Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Phú Vĩnh	Cao đẳng Điều dưỡng			66,5	66,5	Trúng tuyển
39	TC39	Nguyễn Ngọc Phượng		24/07/1986	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Tân An	Cao đẳng Dược			96,0	96,0	Trúng tuyển
40	TC40	Lê Thị Mỹ Ly		24/12/1990	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Tân Thạnh	Cử nhân Điều dưỡng			94,0	94,0	Trúng tuyển
41	TC41	Nguyễn Phước Duy	19/05/1991		Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Tân Thạnh	Cao đẳng Điều dưỡng			70,0	70,0	Không trúng tuyển
42	TC42	Hà Văn Thiệt	20/05/2003		Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Tân Thạnh	Cao đẳng Điều dưỡng			48,5	48,5	Không trúng tuyển
43	TC43	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		18/08/1990	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa	Cao đẳng Điều dưỡng			80,5	80,5	Trúng tuyển
44	TC44	Trần Thị Mỹ Tiên		25/02/1993	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa	Cử nhân Điều dưỡng			80,0	80,0	Không trúng tuyển
45	TC45	Hà Thị Thắm		10/06/1997	Dân số viên hạng IV	Công tác dân số	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa	Cao đẳng Dược			77,0	77,0	Trúng tuyển
46	TC46	Nguyễn Thị Hằng		19/09/1995	Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Vĩnh Xương	Cao đẳng Điều dưỡng			95,0	95,0	Trúng tuyển
47	TC47	Đặng Văn Cảnh	08/09/1995		Điều dưỡng hạng IV	Tham gia tiêm chủng mở rộng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Trạm Y tế xã Vĩnh Xương	Cao đẳng Điều dưỡng			51,5	51,5	Trúng tuyển
48	TC48	Mai Thị Hoa Lý		30/01/1996	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Xương	Trung cấp Y sĩ đa khoa			95,0	95,0	Trúng tuyển
15. Trung tâm Y tế thị xã Tịnh Biên															
1	TB01	Mai Thị Minh Thư		16/06/1998	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược- Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao Đẳng Dược			50,0	50,0	Trúng tuyển
2	TB02	Trần Triệu Quyên		06/05/2001	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược- Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao Đẳng Dược			58,5	58,5	Trúng tuyển
3	TB03	Neáng Sóc Kha		08/04/1988	Dược sĩ (hạng III)	Công tác dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược- Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược	Dân tộc Khmer	5,0	60,0	65,0	Không trúng tuyển
4	TB04	Nguyễn Hà Ánh Ngọc		15/08/2000	Dược sĩ (hạng III)	Công tác dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Khoa Dược- Trang thiết bị - Vật tư y tế	Đại học Dược			73,0	73,0	Trúng tuyển
5	TB05	Lê Tuấn Kiệt	22/11/2001		Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa Dược- Trang thiết bị - Vật tư y tế	Cao Đẳng Dược			Vắng		
6	TB06	Neàng Hiêm		01/01/1992	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa khám bệnh	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Khmer	5,0	66,5	71,5	Không trúng tuyển
7	TB07	Nguyễn Xuân Tươi		15/03/1998	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			87,8	87,8	Không trúng tuyển
8	TB08	Chung Hồng Ngọc Mỹ		20/04/1999	Bác sĩ (hạng III)	Khám bệnh, chữa bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Khoa khám bệnh	Bác sĩ Y khoa			92,0	92,0	Trúng tuyển
9	TB09	Nguyễn Thị Thùy Trang		22/11/1997	Dược hạng IV	Quản lý kho và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Cao Đẳng Dược			67,0	67,0	Trúng tuyển
10	TB10	Nguyễn Phúc Hậu	13/05/2001		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			70,5	70,5	Không trúng tuyển
11	TB11	Trần Thị Diễm Hương		08/09/2000	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			80,0	80,0	Trúng tuyển
12	TB12	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		01/10/2003	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			78,5	78,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/CDNN	Mã Ngạch/CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
13	TB13	Nguyễn Minh Hoài	18/04/2003		Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng			67,0	67,0	Không trúng tuyển
14	TB14	Neàng Kim Thai		02/09/2001	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Khoa Nội	Cao đẳng Điều dưỡng	Dân tộc Khmer	5,0	58,0	63,0	Không trúng tuyển
15	TB15	Phạm Thanh Vân	06/09/1986		Dân số viên hạng III	Thực hiện chương trình mục tiêu về dân số và truyền thông	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Cử nhân Luật			77,5	77,5	Trúng tuyển
16	TB16	Lê Thị Ánh Nguyệt		23/05/1997	Kỹ thuật y hạng IV	Thực hiện nhiệm vụ Kỹ thuật y về xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Phòng khám đa khoa Khu vực Tịnh Biên	Cao đẳng xét nghiệm			58,3	58,3	Trúng tuyển
17	TB17	Võ Huỳnh Như Trúc		10/01/1997	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật Kinh tế			97,5	97,5	Trúng tuyển
18	TB18	Ngô Thị Yến Nhi		16/08/1996	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			85,5	85,5	Không trúng tuyển
19	TB19	Võ Thị Mỹ Tiên		25/03/1999	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			97,5	97,5	Không trúng tuyển
20	TB20	Nguyễn Ngọc Tú	07/04/2001		Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			89,0	89,0	Không trúng tuyển
21	TB21	Lê Thị Thúy An		01/03/2000	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			81,5	81,5	Không trúng tuyển
22	TB22	Kol Sóc Kha		26/04/1995	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật	Dân tộc Khmer	5,0	77,5	82,5	Không trúng tuyển
23	TB23	Nguyễn Minh Dương	31/05/2001		Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức - Hành chính	Cử nhân Luật			Vắng		
24	TB24	Dương Phú Tiểu Tiên		29/03/1998	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm y tế phường Nhơn Hưng	Cao Đẳng Dược			50,0	50,0	Không trúng tuyển
25	TB25	Nguyễn Ngọc Minh Châu		25/07/1994	Dược hạng IV	Cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm y tế phường Nhơn Hưng	Cao Đẳng Dược			51,0	51,0	Trúng tuyển
26	TB26	Chau Du Tha	15/03/1985		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Thới Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	95,5	100,5	Trúng tuyển
27	TB27	Nguyễn Thị Kim Tươi		09/02/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Thới Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			78,0	78,0	Không trúng tuyển
28	TB28	Phạm Thị Huệ Tâm		05/10/1997	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Thới Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			64,5	64,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
29	TB29	Lăng Văn Phúc	03/04/1991		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường Thới Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,0	84,0	Trúng tuyển
30	TB30	Nguyễn Thị Kim Liên		14/10/1989	Hộ sinh hạng IV	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Trạm y tế xã Vĩnh Trung	Cao đẳng Hộ sinh			66,0	66,0	Trúng tuyển
31	TB31	Nguyễn Giàu Sang		27/08/1993	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Hảo	Trung cấp Y sĩ đa khoa			96,0	96,0	Không trúng tuyển
32	TB32	Chau Nuronl	16/03/1995		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã An Hảo	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	93,5	98,5	Trúng tuyển
33	TB33	Văng Thị Bích Nghiêm		18/04/1994	Y sĩ (hạng IV)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm y tế xã An Nông	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			78,5	78,5	Trúng tuyển
34	TB34	Đặng Thị Ngọc Diễm		19/10/1992	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Lập	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Vắng		
35	TB35	Huỳnh Thị Thảo My		26/12/1993	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Lập	Trung cấp Y sĩ đa khoa			96,5	96,5	Trúng tuyển
36	TB36	Lê Thành Phát	11/05/1998		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Tân Lập	Trung cấp Y sĩ đa khoa			86,0	86,0	Trúng tuyển
37	TB37	Neang Sa Em		22/03/1992	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm y tế xã Tân Lợi	Cao Đẳng Dược	Dân tộc Khmer	5,0	51,0	56,0	Trúng tuyển
38	TB38	Nguyễn Trương Kim Giao		27/03/1989	Dược hạng IV	Quản lý kho dược và cấp phát thuốc	Dược hạng IV	V.08.08.23	Trạm y tế xã Tân Lợi	Đại học Dược			27,8	27,8	Không trúng tuyển
39	TB39	Ly Kim Chi		18/02/1996	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Văn Giáo	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	89,0	94,0	Trúng tuyển
40	TB40	Lâm Lê Hoàng Anh	29/01/1996		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Văn Giáo	Trung cấp Y sĩ đa khoa			79,0	79,0	Trúng tuyển
41	TB41	Neàng Du An		09/02/1995	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Văn Giáo	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer		Vắng		
42	TB42	Nguyễn Thị Sơn Hương		08/01/1993	Dân số viên hạng IV	Phụ trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Trạm Y tế xã Văn Giáo	Cao đẳng Dược			87,0	87,0	Trúng tuyển
43	TB43	Neang Sậy Ônl		13/02/1997	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	91,0	96,0	Trúng tuyển
44	TB44	Nèang Li Mai		01/01/1994	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	57,0	62,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đăng ký dự tuyển					Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi vấn đáp	Tổng điểm thi	Kết quả
			Nam	Nữ	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Mô tả công việc tại vị trí việc làm cần tuyển	Tên Ngạch/ CDNN	Mã Ngạch/ CDNN	Khoa/phòng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17
45	TB45	Neàng Sa Đa		01/01/1988	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Dân tộc Khmer	5,0	82,0	87,0	Không trúng tuyển
46	TB46	Nguyễn Minh Trí	13/02/1998		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế xã Vĩnh Trung	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	81,5	84,0	Không trúng tuyển
47	TB47	Trần Bình Giang	15/03/1995		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường An Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			91,0	91,0	Trúng tuyển
48	TB48	Đoàn Duy Khanh	27/02/1991		Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường và các chương trình y tế quốc gia	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trạm Y tế Phường An Phú	Trung cấp Y sĩ đa khoa			81,5	81,5	Không trúng tuyển
49	TB49	Lê Hoàng Yến Nhi		22/10/1981	Y sĩ (hạng IV)	Thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Trung cấp Y sĩ đa khoa			84,5	84,5	Trúng tuyển